Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NĂM THỨ BA, SỐ 43 — 1er Mai 1923

Hữu-Thanh

CƠ-QUAN CỦA HỘI BẮC-KỲ CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP

Tùng-thư của hội Ich-Hữu Thư-Xã

Sáng-lập : NGUYỄN-HUY-HỢI

Chủ-nhiệm : NGHIÊM-VỊNH

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº 1055

YẾU-MỤC

SỰ CHƠI BẠN Ở TRONG XÃ-HỘI TA NAY NHƯ SAO. 561

LÀM THẾ NÀO CHỮA ĐƯỢC CÁI BỆNH HIẾU-DANH 565

NGHIÊN-CỨU VỀ TÍNH-CHẤT NGƯỜI NHẬT-BẢN 569

THẾ NÀO CHO SỨNG ĐÁNG CÁI DANH-NGHĨA HAI CHỮ THIẾU-NIÊN 577

TRƯỜNG-HẬN-CA DIỄU-NÔM 569

VĂN-THƠ 582

ĐOÀN TƯỜNG-QUÂN HIỀN-THÁNH 586

CON MẮT TINH ĐỜI 593

TÙY-ĐƯỜNG DIỄN-NGHĨA 604

THỜI-ĐÀM 611

CÔNG-VIỆC HỘI CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP 613

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ : mồng một và rằm

DIRECTION — RÉDACTION
ADMINISTRATION

53, Rue du Coton, HANOI

IMPRIMERIE PAPETERIE
Téléphone nº 346

1923

Mỗi số 0p.25

HỮU-THANH TẠP-CHÍ

Luân-Lý. — Học-Thuật. — Thực-Nghiệp. — Kinh-Tế. — Văn-Nghệ

Organe de l'Association Amicale des Employés Indigènes de Commerce et d'Industrie du Tonkin

Édition de la Société «Ích-Hữu-thư-xã»

ÂN-NHÂN CỦA « HỮU-THANH »

MM. Phạm-Văn-Thụ . . . . . *Thượng-thư bộ Hộ*
Vũ-Ngọc-Hoánh . . . . . *Tuần-phủ Thượng-thẩm-viện*
Trần-Mỹ . . . . . *Tuần-phủ Thái-bình*
Nguyễn-Tất-Tế . . . . . *Thương-tá Hà-đông*

Chủ-nghĩa và mục-đích « Hữu-Thanh »

Hữu-Thanh tạp-chí *này, lấy « Hữu-ái » làm chủ-nghĩa, mục-đích để cổ-động cái tinh-thần tương-ái trong đồng-bào mong người trong nước cùng yêu mến nhau như ruột thịt, để nương-tựa nước Pháp lên đường văn-minh.*

Biên-tập đủ các môn luân-lý, học-thuật, văn-nghệ, thực-nghiệp, kinh-tế để giúp quốc-dân về mọi đường phổ-thông trí-thức. Phàm biên-tập cốt lấy thông-thường làm trọng.

Giá tạp-chí « Hữu-Thanh »

Sáu tháng... 2 p. 50 Một năm... 5 p. 00 Ngoại-quốc mỗi năm... 6 p. 00

Mua tạp-chí « Hữu-Thanh » xin giả tiền trước

Tòa tạp-chí « Hữu-Thanh » ở số 58 Phố Hàng Bông **(58 Rue du Coton)** ***Hanoi***



AU BONHEUR DES TONKINOIS

HAI-CHINH

53, 74 et 76 rue du Pont-en-Bois

HANOI



Nhà chế-tạo ra các kiểu mũ và các thức khăn sếp sẵn, xuất-hiện đã 10 năm nay được nhiều cái quang-cảnh hân-hạnh như sau này :

Hoàng-Thượng ban kim-tiền.

Nhà-nước thưởng médaille chương-mỹ bội-tinh.

Hội Ái-Mỹ tặng những bằng khen ngoại hạng (Hors concours).

Nghề làm mũ và khăn của bản-hiệu cũng suy xét được nhiều, dùng toàn thợ khéo làm rất kỹ lưỡng mà hợp-thời-trang ; giá bán phải chăng, qui-khách mua buôn hay mua lẻ xin cứ gửi thơ cho bản-hiệu và gửi cho một phần tiền đặt trước ; tiếp được thơ xin gửi ngay theo cách lĩnh hóa giao-ngân đi tỉnh nào cũng được.

Nay Kính : **HAI-CHINH**

TA NÊN DÙNG ĐỒ NỘI-HÓA

Hiệu CHÂN-THỤY *ở số 4 Phố Mới Hanoi (4 Rue Jean Dupuis Hanoi) có bán đủ các thứ màn chẳng, màn gọng, màn cưới, đủ các mùi. Cũng ở phố ấy số 13 và đường Bờ sông số 6 (6 Quai Clémenceau Hanoi) hiệu ấy lại chuyên cả nghề làm chiếu bằng các thứ cói se nữa. Đồ nội-hóa chế ra theo lối kim-thời đã rất khéo, rất đẹp, lại rất tốt, rất bền, ta nên dùng.*

Các ngài ở xa có lòng chiếu-cố đến xin viết thư cho bản-hiệu hay là cho ông ĐÀO-THAO-CẢNH *Tổng-thư-ký tòa tạp-chí* HỮU-THANH *ở số 58 phố hàng Bông Hanoi (58 Rue du Coton Hanoi) cũng được.*

CHÂN-THỤY cẩn-bạch.

南 NAM-THÁI 泰

公益相濟商号

SOCIÉTÉ COMMERCIALE TONKINOISE

SUCRERIE — PATISSERIE — CONFITURERIE

Hộn đường, Nấu mứt, Làm bánh

DIPLÔME DE MÉRITE A LA FOIRE DE HANOI 1920

TONKIN — 77, Rue Maréchal Foch, 77 — NAM-DINH

(Số nhà 77, Phố hàng Trống)

Các bạn đồng-nghiệp ở Nam-kỳ gửi các thứ đường ra bán nhiều lắm

Bán buôn và bán lẻ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

THUỐC CHỮA BỆNH RẤT HAY!!!

Chắc các ngài xem báo Nam-kỳ từng biết tiếng bản-đường có các thứ thuốc trị các bệnh rất hay :

ÍCH-NGƯƠN-ĐƯỜNG LÃO-DƯỢC-PAÒNG

Chủ-nhân : **A-ANH**

ở đường Chợ-cũ số 55, Place Gambetta. — Saigon (Nam-kỳ)

Bản đường từ khai-sáng đến nay đã ngoài 50 năm rồi, chuyên việc bào-chế các thứ thuốc Cao-Đơn Hoàn tán Dược-Dầu, Dược-Thủy *đều chọn ròng thuốc thượng-phẩm và có dùng cái nhãn «* Mẫu-Đơn-Phượng *» làm ký hiệu, và có cầu chứng nơi tòa Saigon : cũng có bán đủ các thứ thuốc* Bắc thượng-hạng *như* Sâm, Nhung, Ngọc, Quế, vân vân, *hoặc vị nào có đơn thuốc thầy lang đem đến mà bốc thuốc thang hoặc muốn làm thuốc tễ vân vân đều được cả, lại có chứa đủ các thứ thuốc thần-hiệu của các danh-y bên* Trung-quốc. *Thuốc của Bản-đường có gởi bán cùng Lục-châu. Những thuốc bán tại Bản-đường đều là thuốc ở bên* Trung-quốc *mỗi kỳ tàu gởi qua, buôn bán dữ mực công bằng khắp nơi trong Lục-châu đều biết. Như quí-vị nào ở xa* châu-thành *mà muốn hỏi thăm điều chi về việc thuốc men hoặc muốn mua thuốc của Bản-đường xin chịu khó mà viết thơ gởi đến Bản-đường. Bản-đường sẵn lòng hồi-đáp lập-tức, nếu tiếp thư mua thuốc thì Bản-đường sẽ gởi* Contre-remboursement.



Phụ hoa khôn phụng hoàn (số 5)

(Thuốc điều kinh chưởng tử rất hay)

Phàm người đàn bà đường kinh-nguyệt có chừng thì được mạnh giỏi hằng ngày, đến gặp cơn xanh đẻ mà được mạnh giỏi cũng bởi nhờ nơi thân thể dung hòa khí-huyết sung túc mà ra. Song ai cũng mong mỏi điều mạnh giỏi việc kinh-nguyệt cho đúng kỳ và cơn sanh đẻ đặng bình an mọi sự, mà chẳng hay tìm phương giữ mình, tìm thuốc hay dùng ngăn-ngừa trước cho khỏi đều hậu hoạn về sau, vì như cây cỏ mà đặng tốt-tươi nhờ bởi khí âm dương hòa hưởn, còn người mà đặng mạnh-mẽ là nhờ khí-huyết đều hòa, nên mọi người lo phòng trước lúc chưa bệnh, hay hơn là để gặp bệnh mới lo tìm thuốc hay : Xét cho kỷ người sinh thường hay có bệnh không chừng. Đây tóm một đều đại-khái của đờn bà khi kinh-nguyệt và cơn sinh-đẻ là đều rất quan-hệ mà nói, còn kỳ-dư biết bao nhiêu chứng bệnh hay xảy đến thình-linh kể sao cho xiết. Nên Bổn-đường có chế phương thuốc Khôn-Phụng này thiệt là một phương thuốc thượng-hạng thuốc đã hay lại hiệp sức diệu dược và bào-chế kỷ cang, bao sắp làm hoàn-tánh được mỗi mỗi đều trùng theo cách điều kinh chưởng-tử rất nên thần hiệu, thiên-hạ khắp dùng đã lâu, rỏ là một phương thánh-dược trên đời, nếu người đương mạnh mà thường dùng thuốc này thì chắc mạnh giỏi luôn luôn không hay đau vặt, còn đờn bà có chồng thì mau sanh con, chí như đã có thai lại thêm bồi-bổ cho an-thai và giúp sức mạnh-mẽ đến cơn sanh đẻ, chẳng vậy mà thôi, dầu con gái mới lớn lên dùng thuốc này cũng hữu-hạnh lắm là thêm điều-hòa đường kinh, bồi bổ khí-huyết da thịt mịnh màng, thanh tươi nhan-sắc, thân-thể phương-phi, diệt trừ bá bệnh. Thiệt là một phương thuốc vệ sanh của đờn bà.

Trị những chứng

1 Đàn-bà khí huyết kém suy, đường kinh không tốt chậm con.
2 Đường kinh hư, hoặc khí nhiều khi ít trời sụt không chừng
Bởi đường kinh không tốt biến ra chứng đau bụng.
4 Đường kinh bế, nghịch, hàn ói máu.
5 Đường kinh xấu huyết dợt dạt hoặc đỏ bầm.
6 Huyết bạch, huyết băng, thân thể ốm o, tinh thần giã dược.
7 Hoặc lo-lắng nhiều, mệt nhọc chân tay bãi hoãi.
8 Nghẹn, tức, đau lưng mỏi gối ăn không tiêu, nhức đầu, bụng dạ bàn hoàn, mặt mày xầy xẩm.
9 Thai bệnh, máy động chẳng êm thân-thể mỏi tê, tứ chi phát thũng.
10 Lúc sinh đẻ huyết dư còn lại, hoặc giau (thai y) ra không hết mà sinh bệnh.

Các chứng nói trên đây dùng đến thuốc Khôn Phụng này tức thì lành dã,

Mỗi một viên giá . . . . 0 p. 40
Nguyên một hộp bốn viên giá. 1. 50

Hôm trước tôi mua 5 hộp thuốc «Phụ-khoa khôn phụng-hoàn » cho vợ tôi dùng thiệt là mầu-nhiệm, vợ tôi năm nay đã 43 tuổi sinh đặng mười mấy đứa con, bởi thai nghén nhiều chứng bệnh huyết khí suy kém, xây xẩm mặt mày, thân-thể bần-thần, nóng lạnh nhức đầu, mỏi gối đau lưng, ăn uống không ngon, đêm ngủ không an. Nay nhờ thuốc mầu-nhiệm của ông, vợ tôi dùng hết 5 hộp thì tiêu hết bệnh như tôi đã nói trên đây mà lại khỏe hơn hồi trước thập bội, mạnh-mẽ hơn xưa, thiệt là thuốc của ông rất nên thần-hiệu : nên tôi chẳng nài quê kịch mà tạm đôi lời tỏ lòng cám ơn với ông và rất khen ngợi ông khéo lựa thuốc hay mà luyện chế thuốc « phụ-khôn phụng-hoàn » chẳng có thuốc nào bì kịp. Luôn dịp xin ông chịu khó gởi cho tôi mua 15 hộp phụ-khoa khôn phụng-hoàn và 10 hộp kim-y-song- bổ-hoàn gởi contre-remboursement, rất cám ơn.

PHẠM-VĂN-DƯƠNG
Propriétaire à Phước-Thành Bacliêu

Tinh chế huê liễu hoàn *(Số 4)*

(Thuốc tiêu các giống độc)

Hằng tưởng hễ quá vui thì sinh buồn, nên người hay ham vui xảy bệnh chứng sang độc là một chứng rất hiểm-nghèo thì hoặc nhơn nhiệt độc mà sinh, nhiều khi dùng không đúng thuốc, đau đi đau lại mãi mãi, vui một chốc mà chịu nhọc cả đời, khó cho tuyệt chứng sang-độc ấy, muốn cho tuyệt độc phải trừ căn, vì như đốn cây phải dức gốc nên bổn-đường chế phương thuốc tiêu độc này, chẳng luận lâu mau, hoặc mới phát, cả mình mọc mụn hoặc nơi dương-vật mọc mụn, đái gắt xương gối mỏi-mê, châu-thân bãi hoải, lột da chon, các chứng về sang độc, đến thuốc này tức thì hết lại trừ tuyệt nọc độc, khỏi đau đi đau lại nữa, và sức lực trở nên mạnh-mẽ như thường, thực là thần-hiệu hơn các thứ thuốc khác, lại dùng thuốc này sau khỏi lo bề tuyệt-tự, (thuốc này kỵ thai).

Giá bán mỗi lọ 0p. 80

Monsieur Ngô-quang-Sanh
CLERC D'HUSSIER A SADEC
à Monsieur A-ANH
Ích-Ngươn-Đường Saigon

Lời cho ông rỏ : Tôi lấy làm khen thứ thuốc «Tinh-Chế Huê-Liễu-Hoàn của tiệm ông bào-chế, thiệt là thuốc rất hay. Tôi đã uống thuốc Tây thuốc Nam nhiều thứ mà không thấy hiệu nghiệm chút nào, chừng uống thuốc của ông vô thì bệnh thuyên-giảm rất lạ. Tôi cầu chúc cho mọi người nếu nhầm bệnh như vậy mà gặp thứ thuốc nầy đặng thiệt là rất có phúc. Nay tôi gởi theo đây một cái mandat 3 p. 20 và xin ông gởi lại lập-tức cho tôi bốn ve thứ thuốc đó đặng tôi uống tiếp theo. Tôi cầu chúc cho quí-đường đặng bền vững lâu dài, thạnh-vượng luôn luôn.

NGÔ-QUANG-SANH

N. B. — Tôi xin hỏi ông, như bệnh đã mạnh rồi muốn uống thuốc bổ lại, có thứ thuốc bổ chi hay, ông chỉ giùm cho tôi mua uống. Thứ thuốc bổ nào về bệnh đó cho thiệt hay, đắt bao nhiêu cũng không sao, miễn là thuốc thiệt hay thì thôi, ông nói cho tôi biết hoặc thuốc nước, thuốc hoàn hay là thuốc rượu cũng đặng.

NG. O. S.

ĐÔNG-PHÁP YÊN-THẢO CÔNG-TY

SOCIÉTÉ DES TABACS DE L'INDOCHINE

SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 6.000.000 FRANCS

Administration et Manufacture à Hanoi

Sản xuất những thứ THUỐC-LÁ như sau này :

(PRODUITS RECOMMANDÉS)

Thuốc thái (Tabacs) Coq et Scaferlatl

Thuốc cuốn (Cigarettes) Coq, Alliés. Métropole, Favorites. Dragon d'or, Midinettes

Thuốc Si-gà (Cigares) : Mandarin, Bouquet.

DEMANDEZ LE PRIX-COURANT

Annam : nên hút thuốc lá « hiệu con gà vì giống giọt tại xứ ta, vừa ngon vừa rẻ. Ai ôi nên hút thuốc lá hiệu con gà ».

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

HANOI — số 73, Phố-Mới, số 73 — HANOI

HỮU-HẠN TẬP-CỔ CÔNG-TY

Vốn 42.500 p. 00

Đóng, chữa, sơn lại, các thứ xe tay, xe ngựa.

Xe nhà cao-su kiểu mới, thực đẹp, thực nhã ; các quí-khách muốn đặt kiểu nào cũng được.

Có nhiều kiểu xe đã bầy tại Hội-chợ mới rồi và có nhiều xe chạy trong thành-phố Hà-nội,

Giá tính phải chăng. Làm cẩn-thận và thật mau.

Các ngài ở nơi xa muốn đóng xe, bản hiệu xin đóng cẩn-thận mà gửi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được xe của bản-hiệu đóng gửi thơ ra ban khen bản-hiệu.

Xin các quí-khách chiếu-cố, bản-hiệu hết lòng hoan-nghênh.

NGUYỄN-HUY-HỢI Công-ty

廣東二天堂大葯房

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

PHỤ-KHOA KIM-PHỤNG-HUỜN

Tiệm lớn tại Quảng-Đông tỉnh-thành. Một tiệm tại Nam-kỳ ở tại đường Canton số 38, Cholon

Extrait du Certificat délivré par l'Institut Pasteur de Saigon le 15 Octobre 1921 :

Ces préparations peuvent être considérées, toutes, comme des préparations ou substances de la Pharmacopée chinoise. Elles paraissent ne présenter aucun danger, à condition de se conformer, pour leur emploi interne ou externe, aux indications des notices ou des étiquettes. Enfin, elles sont en très bon état de conservation.

Sao lục tờ vi-bằng Institut Pasteur, Saigon ngày 15 Octobre 1921 chứng rằng :

Các thứ thuốc của tiệm tôi nói trên đây đều làm bằng mấy vị thuốc bên Trung-huê. Thuốc của tiệm tôi không có món chi làm hại hết, miễn là trong khi dùng hoặc uống hoặc thoa, thì phải cứ coi theo các lời dặn hay là coi theo nhãn. Nói tắt một điều là thuốc của tiệm tôi để lâu chẳng hư.

Phàm đàn-bà khác hơn đờn-ông thì chỉ có hai điều : 1° đường kinh, 2° sanh đẻ mà thôi. Nếu hễ muốn sanh con thì trước hết phải lo cho đường-kinh đều đặng. Nếu đường-kinh chẳng đều thì khó mà có thai cho đặng, ấy là phần nhiều, gốc bởi ngoại-cảm, lục-dâm, hoặc tại ho, rầu, buồn-bực, ưu-huất trong lòng, làm cho khí-huyết hao-mòn, sanh nhiều chứng bịnh, đều cũng do nơi đường-kinh không đều mà ra.

Tiệm tôi đây, từ ngày đặng phương thuốc mầu-nhiệm của ông Tổ truyền lại đến nay, hằng gìn lòng giúp cho đời, lựa những thuốc tốt, gia công chế ra mà làm hườn, để trị cho các chứng-bịnh đờn-bà đều dùng đặng hết.

Còn như bình thời mà thường uống thuốc nầy, thì khí-huyết đầy đủ, chẳng hề sanh bịnh, mà rồi sanh con đẻ cháu cùng nhiều, chí như đờn-bà có thai mà uống thuốc nầy, thì lại đặng an thai bảo sản, chừng sanh con lại đặng mạnh mẽ nữa, ấy là một phương thuốc rất hay, để trị các chứng-bịnh đờn-bà hiệu-nghiệm như thần đó.

Chủ-trị các chứng kể ra sau nầy :

1° Đường-kinh hoặc trồi, hoặc sục, hoặc ít, hoặc nhiều ; 2. Bạch-đái, Bạch-dâm, ra hoài không dứt ; 3. Đường-kinh hoặc vàng dợt, hoặc đen bầm ; 4. Khí-huyết đều hư, đường-kinh không có ; 5. Hoặc đường-kinh ra nhiều quá, như muốn làm băng ; 6. Đường-kinh đi nghịch, sanh ra thổ huyết, trong bụng thì đau : 7. Thân-thể chẳng yên, xây-xẩm mặt mày, ăn uống không tiêu : 8. Đau lưng, mỏi cẳng, vàng mét, ốm gầy ; 9. Thai động chẳng yên, trong bụng đau hoài ; Đẻ rồi ứ huyết mà đau, hoặc lá-nhao không ra.

Cách dùng : Mỗi ngày phải uống 1 huờn, uống với nước trà Tầu. Còn đờn-bà để thì phải dùng nước đái con nít mà uống với thuốc.

Cử ăn : Những đồ sống-sít, lạnh-lẽ, cùng là đồ rang-nướng, nóng-nẩy, độc-địa chẳng nên dùng.

Mỗi hộp 2 huờn giá là . . . 1p.00

Xin các vị có mua thì phải nhìn cho kỹ cái hiệu NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG có hình ÔNG PHẬT, kẻo lầm đồ giả.

Như chư-vị ở đàng xa xuôi mà muốn dùng thuốc chi xin viết thơ gởi cho tiệm tôi rõ, thì tôi sẽ gởi thuốc lập tức, mà gởi contre-remboursement, nghĩa là đem tiền lại nhà thơ mà lĩnh thuốc. Còn để bao thơ như vầy ;

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

Pharmacie Asiatique

Rue de Canton, n° 38 **CHOLON**

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

MEUBLES ET CARPETTES EN JONC RETORS

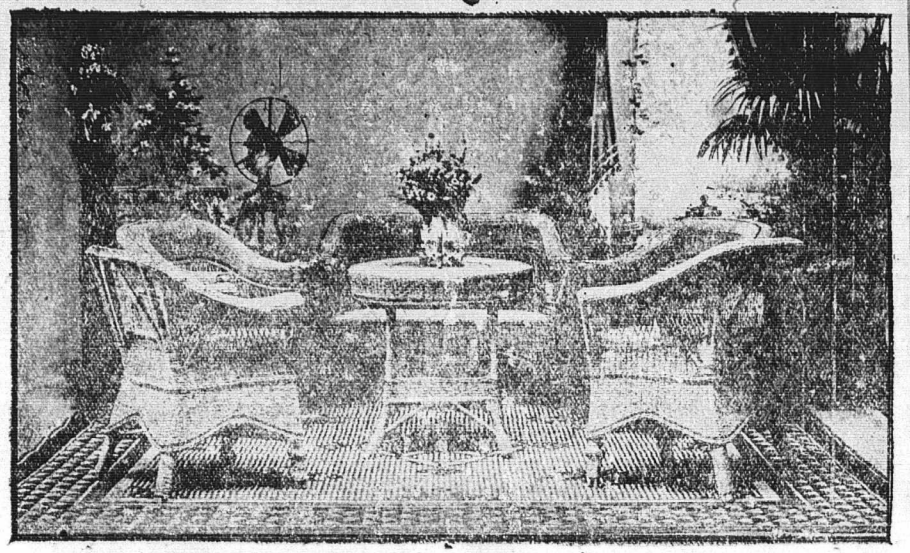

CHÂNTHỤY, 6, Quai Clémenceau, Hanoi

COMPAGNIE DE COMMERCE ET DE NAVIGATION D'EXTRÊME-ORIENT

ALLATINI & Cie

36, rue Harmand, HAIPHONG

1° Bán gia đóng giầy
của các nhà thuộc-gia đã có danh-tiếng bên nước Pháp tại tỉnh STRASBOURG.

Gia boxcalf, gia chevreau, gia vachette vernie, gia dế, gia cổ giầy (giầy mỏng đủ các hạng và các mùi).

Sắp sang gia dế cả cuộn, kiểu giầy, đinh đồng, và chỉ khâu giầy. Lại bán cả các thứ gia cần dùng, như gia làm cương ngựa, yên ngựa, làm đồ gỗ và các giầy chạy máy.

2° Bán rầu máy, hiệu TEXAS OIL ở CITY.

Thứ Summer Black : bán lẻ p. **0.30**, *bán cả thùng p.* **0.275** *một cân.*

3° Đồ dùng về ngày tết Annam.

Rượu mùi, rượu mạnh và các thứ khác.
Kẹo và mứt mới ở bên tây sang đủ các thứ.

AI CẦN DÙNG MUA XIN HỎI TẠI :
Haiphong : số nhà 36 phố Harmand, và Hanoi số 33 phố Đồng-Khánh.

HÃNG TÀU CHẠY SÔNG Ở BẮC-KỲ
F. SAUVAGE, Armateur

SERVICE SUBVENTIONNÉ

Nhà giấy — Số 138, Phố Bờ Sông — Hanoi.

GIỜ TÀU CHẠY

ĐƯỜNG HANOI — CHỢ-BỜ

Lúc đi và lúc về đỗ ở : Sơn-tây, Việtri, Trung-hà, Laphú, Tu-vu, Dac-bong, Hòa-bình.

ở Hanoi lúc đi	Đến Chợ-bờ
Lúc đi	
Thứ ba	Thứ tư
Thứ bảy (Từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi)	Chủ-nhật (Từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi)
Hồi 10 giờ sáng	Hồi 6 giờ chiều
ở Chợ-bờ Lúc đi	Đến Hanoi
Lúc về	
Thứ năm	Cứng trong một ngày
Thứ hai (Từ tháng giêng đến tháng 5 tây thôi)	Hồi 6 giờ chiều
Hồi 7 giờ sáng	

NHỚI DẠN : Tàu chạy ở Hanoi ; hôm thứ ba và thứ bảy, đỗ một đêm ở Việtri để sáng hôm sau hồi 6 giờ thì chạy Chợ-bờ.

ĐƯỜNG HANOI — TUYÊN-QUANG

Lúc đi và lúc về đỗ ở : Sơn-tây, Việtri, Thum, Phan-lương, Lenv, Kim-xuyên, Phú-doan, Đầu.

ở Hanoi lúc đi	Đến Tuyên-quang
Lúc đi	
Thứ hai	Thứ ba
Thứ tư	Thứ năm
Thứ sáu	Thứ bảy
Hồi 10 giờ sáng	Hồi 6 giờ sáng
ở Tuyên-quang Lúc đi	Đến Hà-nội
Lúc về	
Thứ hai	Cứng trong một ngày
Thứ tư	
Thứ sáu	Hồi 6 giờ chiều
Hồi 7 giờ sáng	

NHỚI DẠN : Tàu ở Hanoi chạy hôm thứ hai, thứ tư và thứ sáu, thì đỗ ở Việtri để sáng hôm sau hồi 5 giờ thì chạy Tuyên-Quang.

ĐƯỜNG TUYÊN-QUANG — CHIÊM-HÓA

Lúc đi và Lúc về đỗ ở : Song-Gam, Ngọi-cham, Phố-Trinh

Tuyên-Quang lúc đi	Đến Chiêm-hóa
Lúc đi	
Thứ tư và Chủ-nhật	Cứng trong một ngày
Hồi 7 giờ sáng	Hồi 3 giờ chiều
Lúc về	
Thứ ba và Thứ năm	Cứng trong một ngày
Hồi 6 giờ sáng	Hồi 9 giờ sáng

Từ tháng năm đến tháng chạp tây thôi.

ĐƯỜNG TÀU THƯƠNG-MẠI

Đường Haiphong — Haiphong
Đường : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi
Haiphong : Những lúc đi cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi — Hanoi : Những lúc đi. Cứ cách 2 ngày hồi 5 giờ chiều thì đi
Đường Haiphong, Nam-định và Hanoi — Nam-định, Haiphong và Hanoi thì khi nào cần đến mới phải chạy mà thôi
Hàng hóa thì phải xếp xuống tàu it là trước khi một giờ tàu chạy.
Nhận hàng chở thẳng tới tận bến hay là dỡ hàng cả các chỗ màn-xế
Nộp hộ thuế thương-chính, trữ hàng — Cho thuê tàu cả chuyến hay chở các phà các thuyền hàng
Các chi-quán : Sơn-tây, Việtri, Tuyên-quang và Chợ bờ
Tổng-cục : Haiphong

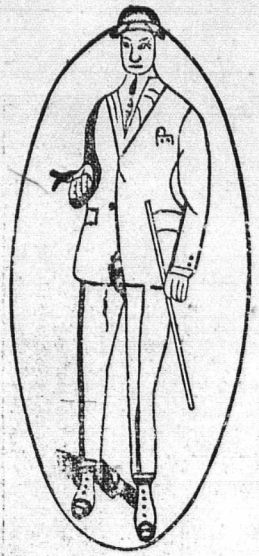

NAM-THINH — TAILLEUR

SOIERIES

6, Rue des Cantonnais — Hanoi (Tonkin)

Bán buôn và bán lẻ, hàng tơ lụa Bắc-kỳ

Bản-hiệu chuyên nghề bán cất các thứ tơ lụa Bắc-kỳ sau này:

Lĩnh bưởi trơn và hoa, lương trơn và hoa, băng thâm và các sắc, lụa cô đô thâm và chẳng, lụa quần anh thâm và các sắc, the la cả thâm và các sắc, sô hột thâm và các sắc, sồi thâm thật tốt, vân thâm và các sắc, sa trơn và hoa, lượt khăn 12 và 14 vuông (còn nhiều thứ nữa không kể hết).

Các thứ hàng Tây may y phục Langsa: alpaga couleur, drap fantaisie, gabardine couleur, tissus imperméable, tussor de soie très blanc, drap satin noir tennis, flanelle blanche, etc.

Cửa hàng nào buôn nhiều về bán, hãy viết thư về thương-nghị, sẽ được **trừ hoa hồng từ 3 đến 10 pour cent.**

Hàng gửi đi Contre-remboursement.

NAM-THỊNH, Hanoi
Kính cáo

祥和裕

YU-WO-TSÉONG

Soieries Chinoises et Annamites en tous genres

VENTE EN GROS

48, — Rue des Cantonnais, Hanoi

Téléphone nº 266

Từ khi đăng báo đến nay, đã được nhiều các ngài chiếu-cố. Nay lại mới có hàng kỳ cầu dấu tiệm Dụ-ưng sang và cách thứ hàng khác sang nhiều lắm. Vậy có lời toan-báo để các ngài biết Hàng bán buôn, không bán lẻ và không có mẫu gửi đi các nơi.

Hàng tốt mà giá lại rẻ, vì rằng bản-hiệu có xưởng tự chế ở bên Trung-Hoa cho nên qui-khách nào buôn của bản-hiệu cũng được hàng thật tốt và giá thật rẻ hơn các hiệu khác, vì rằng các hiệu đó còn buôn lại của bản-hiệu.

Nếu qui-khách nào ở xa hoặc gần mà buôn hàng của bản-hiệu, thật là buôn tại gốc bán tại ngọn đó.

Bản-hiệu có trữ nhiều các thứ hàng Bắc-kỳ nữa, hàng đen và các màu có đủ cả, qui-khách ở Nam-kỳ có muốn buôn để bán thì cứ gửi thơ mà mua của bản-hiệu, lúc nào trong hiệu cũng có vài ngàn cây, tha hồ mà chọn, chẳng hề thiếu-thốn.

Vậy xin các qui-khách chiếu-cố cho.

YU-WO-TSÉONG.

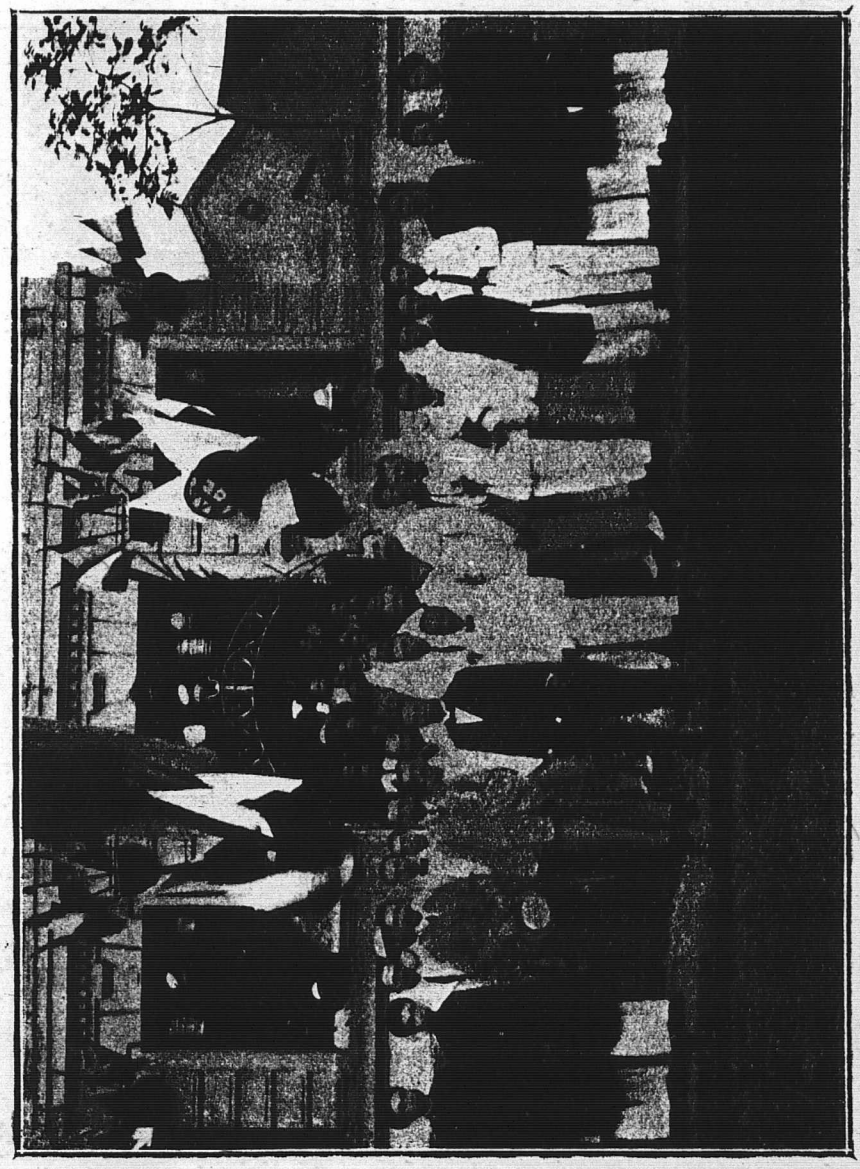

Tiệc champagne của hội Bắc-Kỳ Công-Thương Đồng-Nghiệp Hanoi ngày 22 Avril 1923, mừng ông BẠCH-THÁI-BƯỞI, là Tân-Trị hội-viên bản-hội mông thưởng Bắc-đẩu Bội-tinh. Hiện có các quan Đại-biểu của các Công-thự đến dự mừng.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Năm thứ ba — N° 43 1er Mai 1923

HỮU-THANH

SỰ CHƠI BẠN Ở TRONG XÃ-HỘI TA NAY NHƯ SAO

Đạo thường của người ta có năm mà đạo bè-bạn cũng dự là một. Cứ trong xã-hội ta nay mà xem, các điều đều như có kém, mà chỉ một sự chơi bạn có khi phát-đạt hơn xưa nhiều. Nghĩ về chỗ đó, hoặc có mấy lý-cớ:

Một là sự giao-thông rộng hơn trước. — Xưa kia tầu xe không có, đường xá đi lại phiền khó, cho nên thường người ở vùng nào chơi với người vùng ấy. Cổ có câu thơ rằng: « Cũng muốn hỏi thăm nhau, không có người sai đến; mới biết sự nghèo-hèn, càng khổ nỗi ly-biệt. » Đó dầu là câu thơ tầu dịch ra, nhưng ở ta có nhẽ cũng vậy. Như vậy thời thư trát đi lại còn khó, huống thường được họp mặt mà nói truyện cùng nhau ru! Nay thời đường tầu xe đã nhanh, tin điện-báo càng chóng, khác tỉnh như họp mặt ba kỳ như láng-giềng, cho nên bạn chơi rộng. Đó là một lý-cớ.

Một là sự quan-thiệp rộng hơn trước. — Xưa kia sĩ, nông, công, thương, người nào việc ấy, ít có quan-thiệp đến nhau; cho nên người về hạng nào, lại chơi với người trong hạng ấy.

Tự người có khoa hoạn coi người học-trò, như đã là cách biệt ; huống lại đối với các người về nông, công, thương thời không còn có câu truyện gì. Nay thời tứ dân bình đẳng, các người thượng-lưu về nông, công, thương cũng là ở sĩ-lưu mà ra ; học-giới chia ra nhiều đường mà phải có quan-thiệp đến nhau nhiều, cho nên bạn chơi rộng. Đó lại là một lý-cố.

Một là sự văn-hoa thịnh hơn trước. — Xưa kia phong-tục còn chất-phác, vật-chất chưa phát-đạt, trong xã-hội ít sự chang-hoàng, cho nên chơi-bời với nhau ít mà sự giao-tiếp cũng đơn sơ. Nay thời thuộc về thời-đại vật-chất, phong-tục chuộng văn-hoa, trong xã-hội lấy sự chang-hoàng làm đua ganh, những nhà nhiều của làm những lễ-tiệc to mời được đông khách đến chứng-kiến là vinh trọng, cho nên bạn chơi rộng. Đó lại là một lý-cố.

Một là sự ăn chơi rộng hơn trước. — Xưa kia phong-tục còn chất phác, vật-chất chưa phát-đạt, sự ăn-chơi ít, cho nên bạn chơi ít. Nay thời một chỗ đô-hội, không biết bao nhiêu sự ăn-chơi ; người chơi về thứ nào lại tìm chơi với người trong thứ chơi ấy ; vì sự ăn-chơi mà thành ra thêm bạn, cho nên bạn chơi rộng. Đó lại cũng là một ly-cố.

Vì những lý-cố ấy mà sự chơi bạn ở trong xã-hội ta nay phát-đạt hơn xưa nhiều. Một sự phát-đạt ấy có là cái điều tốt của xã-hội hay không, thời chưa dám nhận chắc. Nay thử nghĩ những bạn chơi cùng nhau ở trong xã-hội có bao nhiêu thứ, thời có thể biết sự phát-đạt ấy là làm sao.

Có thứ bạn học-vấn. — Bạn chơi cùng nhau trong sự học-vấn, hoặc câu văn, nghĩa sách, hoặc tài-nghệ học-thuật có thể giảng-luận cùng nhau mà tư-ích cho nhau, là một thứ.

Có thứ bạn làm ăn. — Bạn chơi cùng nhau về sự làm ăn, hoặc bỏ vốn chung nhau, hoặc giúp vốn cho nhau, có thể cùng nhau làm một nghề-nghiệp, cho được đến phát-đạt bền vững là hai thứ.

Có thứ bạn tâm-sự. — Bạn chơi cùng nhau về tâm-sự, hoặc việc lợi-hại trong nhà, hoặc sự khôn-dại ở đời, hoặc nhẽ phải trái ở mình, có thể chất-vấn cùng nhau mà tư-ích ở nhau, là ba thứ.

Có thứ bạn thanh-khí. — Bạn chơi về thanh-khí, một người ở xứ này, một người ở xứ khác, vì đồng-thanh đồng-khí mà xa cách như gần, là bốn thứ.

Có thứ bạn thế-vị. — Bạn chơi cùng nhau về thế-vị, thế-vị ngang nhau, sàm-si nhau mà cùng chơi với nhau, là năm thứ.

Có thứ bạn danh-diện, — Bạn chơi với nhau về danh-diện, danh-diện ngang nhau, sàm-si nhau mà cùng chơi với nhau, là sáu thứ.

Có thứ bạn xu-phụ. — Bạn chơi với nhau bằng cách xu-phụ, người nghèo hèn mà xu-phụ người giầu sang, người bị xu-phụ thời khinh, người xu-phụ thời bị khinh, không cho nhau xu-phụ nữa thời thôi, là bảy thứ.

Có thứ bạn lợi-dụng. — Bạn chơi với nhau bằng cách lợi-dụng, người tinh quái mà lợi-dụng người khờ dại, người lợi-dụng thời ăn, người bị lợi-dụng thời bị ăn, không lợi-dụng được nhau nữa thời thôi, là tám thứ.

Có thứ bạn ăn chơi. — Bạn chơi với nhau về sự ăn chơi, hoặc cờ bạc, rượu trẻ hoặc thuốc sái, đầu đĩ, chơi lúc nào thời bạn, lúc không chơi thời thôi, là chín thứ.

Có thứ bạn phiếm. — Bạn chơi với nhau bằng cách phiếm, gặp nhau ở đường thời bắt tay cười nhạt, đến nhà nhau uống nước nói truyện phiếm, là mười thứ.

Ngoài mười thứ bạn ấy, còn những thứ nào nữa thời chưa kể được hết, trong mười thứ bạn ấy mà nghĩ thời bạn hay có ít mà bạn dở vẫn nhiều hơn. Thuộc về những thứ bạn hay thời nay xem với xưa, không chắc có hơn ; thuộc những thứ bạn dở thời nay xem với xưa mà thật là sinh-xuất phát-đạt. Bởi thế cho nên ích vì bạn có ít, tổn vì bạn thời nhiều ; hay vì bạn có ít, dở vì bạn thời nhiều ; sống vì bạn có ít, chết vì bạn thời nhiều. Bởi thế cho nên sự chơi bạn càng phát-đạt hơn xưa, mà đạo bằng-hữu, càng suy vậy.

Ai chẳng thấy trong xã-hội ta ít lâu nay, người cùng làm việc với nhau mà tư-tình với vợ nhau ; người cùng buôn bán với nhau mà lường gạt lấy của nhau ; người cùng danh-điện với nhau mà đến coi nhau như địch-quốc ; người cùng lợi-dụng lẫn nhau mà rồi đem nhau đến án-tòa ; lại đến như cùng nhau cờ bạc, rượu trẻ, thuốc sái, đầu đĩ, mà làm cho nhau đến mang công mang nợ, mất cơ mất nghiệp, thân-thế phiêu-đãng, gia-đình sầu-bi ; ấy đều là những tấn kịch thường diễn luôn ở trên đàn bằng-hữu của xã-hội ta hiện nay ; còn những sự đáng bi đáng thảm hơn nữa thời thường không biểu-lộ ở trước mắt thế-gian, cho nên có phần khó xét. Sự chơi bạn hiện nay như thế, mà còn mong kết tình ái-hữu trong hàng trăm nghìn người, cho đến hai mươi nhăm triệu người, nghĩ chẳng khó lắm ru ? Cũng có người chán vì sự giao-du mà muốn đóng cửa để tạ khách ; song những người ta ở đời mà không có bạn, thời khác nào như đứng một mình ở trong quãng đồng không, mà còn mong tư-ích ở ai cho được có phần tiến-thủ vậy. Riêng một người mà nghĩ đã như thế ; nghĩ về xã-hội thời một đạo bằng-hữu càng cần-thiết. Trong xã-hội mà kém đạo bằng-hữu thời còn mong tiến-bộ được sao ! Hiện nay trong xã-hội ta rất cần đạo bằng-hữu mà sự chơi bạn thời như thế, cho nên đem ra nói để ai nấy cùng nghĩ chăng.

HỮU-THANH.

Ông Mạnh-tử nói rằng :

« Sức khỏe khả-gì mang nổi trăm cân, nhưng nếu không chịu dùng sức, một cái lông cũng không nâng nổi.

« Mắt sáng khả-gì trông thấy bụi nhỏ tí ti, nhưng nếu không chịu để mắt nhìn, cái xe củi cũng không trông thấy ».

∴

Vậy mới biết thế-gian không việc gì khó cũng không việc gì dễ. Cái khó cái dễ, cốt ở tự mình.

Làm thế nào chữa được cái bệnh hiếu-danh

Người ta lập thân trên thế-giới, ai cũng cần phải có danh. Người có danh cũng như cái hoa có sắc đẹp, có hương thơm, ai cũng nưng-niu yêu qui, vì cái sắc đẹp cái hương thơm của hoa, là tự cái thực-chất của hoa có sẵn, không phải giả-tá ở ngoài.

Nếu mà hương sắc mượn mầu,
Dầu nghìn hoa ấy ai cầu làm chi !

Người ta cũng vậy : nếu thực có danh, mà cái danh ấy tự tài làm ra, thì mới là tốt danh, thơm danh ; đã được tốt danh, thơm danh, thì có khác gì cái hoa có sắc đẹp, có hương thơm, há không đáng nưng-niu yêu qui lắm ru ?

Nhưng mà mấy người có tài, mà mấy người đã có thực tài. Đã không có thực tài mà lại muốn cầu cạnh có danh, thì cái danh ấy là dả, chẳng khác gì cái hoa giấy vẫn cỡ tô hồng điểm lục mà không có hương thơm, thì còn ai muốn nưng-niu yêu qui nữa.

Vậy thì cái danh ấy đã là dả, mà người đời vẫn muốn cầu, thì người ấy là người hiếu-danh.

Hiếu-danh sao lại gọi là bệnh ? Vì hiện nay số người hiếu-danh càng ngày càng nhiều, để không mấy chỗ không có, kẻ sau lấy người trước, mỗi ngày lan rộng mãi ra, chẳng khác cái bệnh truyền-nhiễm chút nào. Nào vì hiếu-danh mà mất tư-cách người cũng lắm, vì hiếu-danh mà đến khuynh-gia bại-sản cũng nhiều, lại còn một hạng hiếu-danh mà bất-nhẫn nói ra đây cũng có. Ôi ! cái bệnh hiếu-danh không biết phát tự ngày nào, năm nào, mà tiêm-nhiễm đến như thế ; thâm-căn cố-đế đến như thế, nếu không tìm phương điều-trị, thì chưa biết bệnh ấy còn lan rộng đến đâu. Ôi ! nguy lắm thay !

Luận-giả sở-dĩ viết bài này, không phải là có ý bài-bác ai, công-kích ai ; chẳng qua tấm lòng thành-thực đối với quốc-dân, phải nên như thế, xin duyệt-giả chư quân-tử lượng cho.

Xin nói về chữ « danh » :

Chữ « danh » có nhiều thứ, nhưng tóm lại cũng chỉ là mỹ-danh, xú-danh, dả-danh, và hư-danh, mà thôi.

Mỹ-danh như những người làm nên công nọ việc kia, bổ-ích cho nhà cho nước, cho nhân-loại, dẫu trăm năm đã tan giấc mộng, mà cái phương-danh qui-tinh, người đời còn sùng-bái, còn tán-dương. Ấy cũng là một chữ danh !

Xú-danh như những kẻ bất-hiếu, bất-nghĩa, hay là lừa-đảo trộm cướp, không nghĩ gì đến nhân-cách, không thiết gì đến giống nòi, miễn là lợi riêng một mình, sướng riêng một mình là mãn-nguyện, bởi thế phải chịu bao nhiêu những lời mỉa-mai chênh-lệch của đời. Ấy cũng là một chữ danh !

Dả-danh như những kẻ xu-quyền phụ-thế, nghĩa là nhờ hơi nấp bóng những người có quyền thế, để dè nạt

những kẻ vô-trí, hay là giả làm một người nhiệt-thành về sự công-ích công-lợi chi đó, nhưng đến lúc lợi quyền đã nắm được rồi, lại không nghĩ đến ai cả, bao nhiêu lời êm như ru, ngọt như mía lúc trước, đều hóa ra băng lạnh gió tàn ! Những kẻ giả-danh như thế, thực đáng bỉ, đáng khinh, đáng ngàn năm bia miệng. Ấy cũng là một chữ danh !

Hư-danh như những kẻ không biết bổn-phận, không biết tự lượng cái tài lực của mình, hễ thấy ai làm được việc gì hay, việc gì tốt, thế là mạo-hiểm làm ngay, mà có khi lại ngang-nhiên tự-cao tự-đại, để huyễn-riệu với mọi người. Nhưng rút lại có làm được việc gì ra việc đâu. Bởi thế phải nhiều người công-kích, chê-bai, cho là một hạng si-ngốc. Ấy thế cũng là một chữ danh !

Kể trong các thứ danh này, thì chỉ có mỹ-danh và xú-danh là thực-danh thôi, nghĩa là mỹ-danh và xú-danh đều tự trong tâm-trí nghĩ ra, tài lực làm ra, nên gọi là thực ; còn như dả-danh và hư-danh, thuần là một mặt dả dối, để đương danh ở bề ngoài. Đã dả dối ở bề ngoài, thì thực là một kẻ vô-tài ; vô-tài mà lại muốn làm cho có danh, thế mới gọi là « hiếu ».

Người hiếu-danh không cứ thời-đại nào, không có, dầu có nhiễm ở cái tục-thượng mà ra, nhưng phần nhiều đọ ở tính-chất ham-muốn.

Người đã có tính hiếu-danh thì thực là hại, không cứ về phương-diện nào, hễ thấy có danh-vị một chút là sô đẩy tranh nhau, không nghĩ đến sự kết-quả tương-lai ra sao, miễn là vớ được cái danh tiếng còn con là mãn-nguyện.

Than ôi ! cái bệnh hiếu-danh, có phải là khó khăn mà không thể biết được đâu ! mà có phải những người mắc bệnh ấy ngu mà không biết rằng hại đâu ! Chính những người có bệnh ấy phần nhiều cũng đã tự biết, đã tự biết mà vẫn cứ chịu mắc, thế mới thực là kỳ-quái chứ ! Chẳng qua cái ma dục-vọng che lấp mất cả lương-tâm, khiến cho lòng không chủ-tể, mới gây nên cái trạng-thái « hữu danh vô thực » ấy.

Vậy thì cái bệnh hiếu-danh ấy tất cần phải chữa, nếu không chữa ngay không được, nhưng cách chữa ấy thế nào ? có phải mời quan Docteur không ? có phải mời cụ lang nào không ? Không, cái bệnh này có phải như các bệnh khác đâu. Cái bệnh này là bệnh vô-hình, chỉ cảm-nhiễm những cái vật-dục ở ngoài, làm che lấp mất cái lương-tâm đó thôi, không phải mời thầy chữa thuốc chi cả, chỉ qui-hồ tự mình chữa lấy mình là hơn.

Tự mình chữa lấy mình thì nên làm thế nào ? Tưởng trước hết phải tẩy hết những chứng ham-muốn hão huyền đi, để mở mang cái lương-tâm cho được sáng-sủa, cái lương-tâm đã sáng-sủa, mà lại bồi-bổ thêm những phương « thực-nghiệp » vào, thế thì người tất tinh-anh mạnh-giỏi ; người đã tinh-anh mạnh-giỏi, thì cái bệnh hiếu-danh còn ở lại thế nào được.

Đã đành như vậy. Nhưng cách « tẩy » thế nào, tẩy thế nào cho hết những chứng bệnh ham-muốn hão-huyền ấy ?

Muốn tẩy cho hết những chứng ham-muốn hão-huyền ấy, tưởng cứ nên đem cái đơn sau này mà thi-hành, chắc có phần công-hiệu lắm.

Đơn rằng :

« Ta sinh ở đời, tất mong có « danh, muốn mong có danh, tất « phải làm việc gì có thực-lực mới « được, vậy khi ta định làm việc gì, « trước hết phải xem cái tài-lực của « ta, có nên làm việc ấy không ? có « đáng làm việc ấy không ? quả là « nên làm, đáng làm, thì ta cứ cố « chí ta làm, dẫu khó khăn thế nào « cũng không từ ; khốn nạn thế nào « cũng không quản, không nên « chán nản mà nửa chừng lại thôi ; « không nên nóng nẩy mà đứng núi « này trông núi nọ, mong sao cho « nên công nên việc, nên cái mục-« đích đã định của ta. Thế thì việc « ta đã hoàn-toàn, chí ta đã thỏa-« mãn, mà những cái danh tốt, danh « thơm, chắc hẳn có ngày đưa lại. « Ta đã chiếm được cái danh tốt « danh thơm ấy rồi, thì cái danh ấy « mới là đích đáng. Cái danh ấy đã « là đích đáng, thì ta cũng bất-tất « phải phô-trương huyễn-riệu ; mà « người trong nhân-quần xã-hội, « chắc cũng từ đó mà sưng-tụng tán-« dương. Đến bấy giờ còn ai bảo ta « là người có bệnh hiếu-danh nữa. »

Ấy cái phương-pháp chữa bệnh hiếu-danh là thế, nếu ai đã nhiễm phải bệnh ấy, cũng nên tĩnh-tâm ngẫm nghĩ mà tẩy dần đi ; ai chưa nhiễm phải, cũng nên xem qua mà tìm đường xa lánh.

Ôi ! sinh ở thế-kỷ thứ hai mươi này, sự văn-minh càng cao bao nhiêu, thì sự sinh-tồn càng khó bấy nhiêu. Bởi sự sinh-tồn càng khó, nên những sự hành-vi lại càng phải chịu khó, sự hành-vi có chịu khó, thì những cái danh thơm tiếng tốt mới càng ngày càng rạng tỏ mãi ra.

Kìa ông Kha-luân-bố nước Tây-ban-nha tại sao mà nổi danh một nhà mạo-hiểm, há không phải tại cái công hai mươi năm phiêu-lưu ngoài bể Đại-tây mới tìm được Tân-thế-giới đó ru ?

Ông Phú-lan-khắc-lâm nước Mỹ tại sao mà nổi danh một nhà cách-trí, há không phải đem cái tinh-thần tâm-huyết mấy năm trời mới sáng-tạo được khoa điện-học quang-học đó ru ? Mà nói ngay đời bây giờ như ông Poincaré bên Qui-quốc tại sao mà nổi danh một nhà đại chánh-trị, há không phải tự ông khéo việc ngoại-giao nội-trị làm cho tổ-quốc được vinh-quang đó ru ?

Lại còn biết bao nhiêu những người nổi danh một nhà đại-nông, đại-thương, đại-kỹ-xảo, đã từng mở mang các đường thực-nghiệp, gây nên cái thế-giới sinh đẹp như ngày nay.

Cổ-lai các bực anh-hùng, hào-kiệt, quân-tử, vĩ-nhân, làm được biết bao nhiêu công-nghiệp lừng-lẫy, bổ-ích cho xã-hội nhân-quần, đó cũng là một chữ danh, tuy mắt ta không từng thấy, nhưng tai ta cũng đã từng nghe vậy. Mà thiết-tưởng các bực anh-hùng, hào-kiệt, quân-tử vĩ-nhân ấy, lúc đương làm công việc gì, chắc hẳn cũng chỉ chăm chăm hi-sinh cái tinh-thần cái tài-lực để cống-hiến nhân-quần xã-hội mà thôi, chưa từng đã nghĩ đến danh tiếng là đâu cả. Thế mà đến lúc công-nghiệp viên-mãn, biết bao nhiêu những tiếng khen ngợi, lừng lẫy khắp cả cõi nhân-hoàn, nào bia đá ghi công, nào tượng đồng kỷ-niệm, làm cho những người đương-thế hậu-thế, ai nghe biết cũng phải sùng-bái tán-dương.

Ấy cái danh tiếng của các bực anh-hùng hào-kiệt quân-tử vĩ-nhân tôn qui là thế, tôn qui mà cao-

thượng là thế, ta không thể làm được như thế, nhưng ta không biết soi gương mà bắt chước ru ? Đành rằng việc lớn không làm được, chứ việc nhỏ cũng không làm được ru ?

Ở đời cạnh-tranh kịch-liệt này, về đường tinh-thần vẫn trọng, mà về đường vật-chất cũng không phải là khinh, phàm việc gì có ích cho thân-gia, xã-hội đều là việc trọng cả. Đều là việc trọng thì cái danh tiếng tất cũng trọng. Nếu tài-lực mình chỉ có làm được việc nhỏ, mà lại chê việc nhỏ là tầm thường, mơ tưởng những việc lớn lao, thì việc lớn vị-tất đã thành, mà phí mất cả những việc nhỏ, rút cục lại cái danh tiếng lớn đã không được, mà cái danh tiếng nhỏ cũng không lại hoàn không, chẳng đáng tiếc lắm ru !

Nào có phải ta sinh ở đời thượng cổ đâu ! ta là giống dã-man dân-tộc đâu ! Chính ta sinh-tụ ở chỗ sông Lô núi Tản, khai-thác đã hơn bốn ngàn năm ; nòi giống của cha tiên mẹ rồng, văn-hiến vào bực nhì ở phương Đông-Á. Chỗ ở như thế không phải là không có danh ; giống người như thế, không phải là không có danh, mà lại biết bao nhiêu những bực danh-quản, danh-thần, danh-tướng, danh-nhân làm vẻ vang cho cái lịch-sử ở trên miếng đất 32 vạn Pháp-lý này, ta đã từng miệng đọc hàng ngày vậy.

Lại may sao trong khoảng năm mươi năm nay, gặp được nước phú-cường trứ-danh thứ nhất bên Âu-châu là nước Đại-pháp sang bảo-hộ, bao nhiêu những việc khai-hóa, đều là những việc có danh có thực cả. Mà chính ta đã tai nghe mắt thấy những người Pháp, không mấy người làm việc mà vụ-danh bao giờ, có người đương làm quan mà xin về đi buôn cũng có ; đương làm quan mà lại đi học thêm cũng có. Nếu cứ lấy con mắt tầm-thường phải hiếu-danh của người mình mà xét, ai không bảo làm quan sướng hơn đi học, đi buôn, có danh hơn đi học đi buôn, làm quan mới sướng mới có danh chứ! Ôi! nghĩ như vậy há chẳng nhầm lắm ru!

Vậy thì đất ta là đất vẫn có danh ; giống ta là giống vẫn có danh ; mà ông thầy dạy ta lại là ông thầy có danh, ta cứ nên theo đó mà học mà hành, bất-tất phải cầu-cạnh những cái dã-danh hư-danh nữa ; dã không mang tiếng là dã-danh hư-danh, quyết không khi nào mắc bệnh hiếu-danh được. Mà nếu quả là người như thế, mới thực là « danh hạ bất hư » vậy.

T. D.

Nghiên-cứu về tính-chất người Nhật-bản

Người ngoại-quốc quan-sát tính-chất người Nhật-bản

Nước Nhật-bản khi xưa thuộc vào thời-đại phong-kiến, chẳng qua là một dân-tộc bán-khai mà thôi ; vả lại ở thụt vào trong quần-đảo phía bắc bể Thái-bình, không hay tiếp-xúc với các dân-tộc khác, bởi thế các người ngoại-quốc, không cứ người Tây, người Tầu, đều không coi trọng họ cả.

Đến năm Minh-trị Duy-tân, chính-thể đổi mới, bấy giờ trong ngoài các nước, dần dần mới biết cái danh-hiệu nước Nhật-bản ở phương đông.

Kịp đến năm Giáp-ngọ, nước Nhật đánh được nước Tầu ; năm Bính-thìn đánh được nước Nga, vì hai trận đánh ấy mà nước còn con ở bể Đông-hải kia, nhảy vọt lên mà cầm bá-quyền châu Á-tế-á, bấy giờ cái thanh-danh nước Nhật, hầu đã truyền-bá khắp cả Hoàn-cầu.

Dân-tộc Nhật-bản vì đâu có nhiều người vũ-dũng làm nên công-nghiệp lớn lao như thế ? Cái vấn-đề ấy, tự sau khi Nhật Nga trinh chiến, nhân-sĩ các nước đã có bình-phán cả. Nay đem những lời bình-phán tối-yếu chích liệt sau này :

1· Vì đã thâu-thái được cái văn-minh Tái-thây ;

2· Giáo-dục đã phổ-cập ;

3· Biết dùng chính-trị lập-hiến ;

4· Tài-chánh phát-đạt ;

5· Tư-tưởng lý-học đã phổ-cập ;

6· Nghiêm giữ sự ngôn-luận bí-mật tức như cái công-hiệu sự ngôn-luận lúc trinh-chiến ;

7· Sự luyện tập quân-đội ;

8. Sự tàn-văn tạp-chí ;

9· Giống nòi thống nhất ;

10· Khoa võ-sĩ phát-đạt ;

11· Quân lính ra trận không nhút nhát, là nhờ sự kết-quả Phật-giáo ;

12· Có cái tinh-thần không sợ chết;

13· Vì sự kết-quả sùng bái Thần-đạo ;

14· Vì sự chỉnh-đốn lương thực và thuốc thang cho quân lính ;

15· Tri-giác thần-kinh phát-đạt ;

16· Không phải cái hiệu-quả của quốc-dân thuộc về tôn-giáo Cơ-đốc;

17· Là cái kết-quả sự văn-minh của Nhật-bản.

Tóm lại các lời nói ở trên, chẳng qua chỉ có hai phương-diện mà thôi; một là cái văn-minh tự người Nhật phát-triển ra ; hai là cái văn-minh tự Thái-tây thâu vào.

Nhưng kỳ-thực thì dân-tộc người Nhật, đương thời-đại Phong-kiến, thực-hành cái chủ-nghĩa « bế quan tỏa cảng » đến vài trăm năm, bao nhiêu tinh-thần đã sa đắm vào cái địa-bộ hắc-ám ; dẫu bảo cái văn-minh có sẵn như đạo võ-sĩ, cũng vì trễ nhác mà sút lui mất nhiều, nếu không nhờ có văn-minh Thái-tây kích-thích tràn vào, quyết không hi-vọng cứu chữa được. Nhưng nói đến sự bắt chước người Tây-dương, người Nhật-bản lại

không biết cảm ơn sự « hắc-thuyền lai tập » của người nước Mỹ (cuối đời Đức-xuyên nước Nhật, nước Mỹ sai một đạo hải-quân cờ đen áp đến, bắt Nhật-bản khai-phụ thông thương, người Nhật sợ hãi, phải thi-hành cái chánh-sách khai-phóng, thâu-thái văn-vật của Tây-dương).

Chỉ vì có một đạo tầu quân cờ đen của nước Mỹ đến đánh, mà người Nhật-bản tỉnh-ngộ biết đem lòng bắt chước người ngoài ; đó thực là một cái ưu-điểm của dân-tộc Nhật-bản vậy.

Đến thế-kỷ thứ hai mươi này, người Tây-dương bình-phẩm dân-tộc Nhật-bản càng ngày càng nhiều : 1. Người Nhật ngạo-mạn mà lòng phục-thù rất mạnh ; 2. Sự-cơ rất là bí-mật sâu-sắc ; 3. Cục-lượng hẹp mà hay ngờ ; 4. Lòng địch-khái mạnh mà lòng yêu nước rất lớn ; 5. Hiền-lành mà nhanh-nhẹn ; 6. Siêng-năng mà nghĩa-hiệp.

Trong sách « Nhật-bản chi xã-hội » của họ Tiều-lâm có nói rằng : Người Nhật ngạo-mạn vô-lễ, đó là một thói di-truyền, còn như lòng phục-thù mạnh và lượng hẹp hay ngờ, chẳng qua lại tự-hại vào thân mà thôi. Ngay như sự-cơ bí-mật và địch-khái ái-quốc, lợi-ích cũng chẳng được là bao. Thế cho nên nước Nhật-bản ở trên thế-giới này, không được nước nào là thực tình bè-bạn, ấy cũng vì các nguyên-nhân đó. Đến như đều thứ 5 và thứ 6 vừa nói ở trên, xét kỹ ra thì chỉ có một nửa là thực thôi ; vì sự nhanh-nhẹn và siêng-năng ; cả thế-giới đã công-nhận điều đó là cái sở-trường của người Nhật ; còn như bảo người Nhật là hiền lành và nghĩa-hiệp thì thực nhiều người không tin.

Người Tây-dương bình-phẩm người Nhật-bản, trước khi chưa có việc Âu-chiến, thì chê ít mà khen nhiều, đến khi việc Âu-chiến đã song, lại chê nhiều mà khen ít. Hiện tất cả các dân-tộc Đông Tây lưỡng bán-cầu đều một lời như thế cả, cho người Nhật là một dân-tộc Nhật-nhĩ-man phương đông, đó đều là những lời công-kích dân-tộc Nhật-bản cử-động không hay vậy.

Ông Nặc-đặc người nước Pháp mới đây có làm một quyển « Cận-đại Nhật-bản » nói rằng : « ai bảo nước Nhật-bản nước non sáng sủa đẹp đẽ, ấy đều là dối người cả. Lúc mới qua trông đất ấy, thì hình như bao-hàm cái khí-sắc bình-hòa vô-hạn, song xét kỹ thì thực không phải, thường vẫn sinh ra sự khích-biến lớn, và tàng-trữ những cái tai-họa không yên. Trong nội-bộ động-rao, chấn-động cả trên mặt đất, mỗi ngày đến hai ba lần ».

Lại có câu nói rằng : « Người Nhật-bản có một sự rất nên kinh hãi, là sự sinh-thực rất mau, và số tử-vong rất nhiều, hơn cả các nước trên thế-giới. Năm 1899, đam-cử một chứng lỵ, mắc phải có đến 45.000 người, về chứng ấy mà chết có đến 9.000 người.

« Người Nhật-bản đã mục-kích nhiều khi những người chết, lúc sắp chết thường hay trừng mắt nhìn người sống, tỏ ra cái trạng-thái dữ dội. Không như người Âu-châu giữ gìn chắc chắn cho được sống lâu ; thế cho nên Nhật-bản nhiều người vũ-dũng. Thường ai ai cũng có cái tư-tưởng tức giận mà chết, mà lúc có người chết thì tịch-mịnh như không, không hay kêu khóc mấy khi. »

Ông Nặc lại nói : « Tinh-chất người Nhật rất là nóng-nẩy, vẫn lúc bình-thường, đều trang-sức một cách thuần-nhũn lắm, nhưng bỗng có sự gì quyết-liệt thì chẳng khác hỏa-diệm-sơn phun lửa chút nào, coi rất lấy làm âm-hiểm lắm ».

Ông Thạch-xuyên nói rằng : « trước khi chưa có việc Âu-chiến, người Tây đều cho Nhật-bản là nước « quân-đội », nước « nhu-thuật » và nước « Hoa-cô-nương » ; nhưng từ lúc đại-chiến về sau, mới biết Nhật-bản lại là một nước « trinh-thám » vậy.

Năm nay sở Tạp-chí ở Paris làm một bài văn, đề-nhan rằng : « Nhật-bản hòa tương-lai đích cực-động » trong bài ấy thuật những sự Nhật-bản sai người đi trinh-thám ngoại-quốc rất nhiều : như một ông quan võ Nhật-bản giúp nhà cách-mệnh nước Phần-lan mưu loạn ở nước Nga, sau lại giúp việc kinh-tế, phiến-động đảng cách-mệnh trong nội-bộ nước Nga ; lại còn Tử-tước nước Nhật định một điều-ước bí-mật với nhà cách-mệnh nước Nga nữa. Nhà trinh-thám Nhật-bản phiến-động những sự phản loạn ở nội-địa nước Tầu cũng không phải là ít.

Ông Thạch-xuyên lại nói rằng : « trước kia người Tây-dương tổ chức cuộc chớp ảnh ở Nhật-bản, trên cái biển chiêu-bài viết mấy chữ lớn rằng : « vãng Hoa-cô-nương quốc khứ », nghĩa là nói đi đến nước Hoa-cô-nương mà xem, tức là cái ý chê nước Nhật là nước bán sự dâm-dục vậy. Đến bấy giờ lại thêm một cái ác-danh nữa, là nói rằng : « đi đến nước trinh-thám mà xem ».

Ông Thạch-Xuyên lại nói : dương khi Nhật Nga trinh-chiến, người Tây-dương đều bảo Nhật-bản là nước « thâm-u » nước « mỹ-thuật » ; gần đây lại bảo Nhật-bản là nước « nhu-thuật », nước « quân-đội », nước « trinh-thám » và nước « yêu-ma » nước « hắc-ám » vân vân.

Tân-văn Tạp-chí các nước bên Tây, mỗi khi chép đến việc nước Nhật, phần nhiều nói đến sự quân-đội ; chép việc nước Tầu, phần nhiều nói đến thế-lực, hay là giới-thiệu bài thơ, bài ca, cùng là nghiên-cứu các khoa mỹ-thuật vân vân. Đều bảo nước Nhật thuần những phương-diện hắc-ám, nước Tầu thuần những phương-diện quang-minh.

Gần đây ông La-tố từ nước Tầu giở về nước Anh, khi đi qua Nhật-bản, đối với người Nhật, nhiều điều ông rất không bằng lòng. Trừ khi ông ở Thần-hộ, tiếp chuyện ông Hạ-xuyên-phong-nghiện, ở Đông-kinh tiếp chuyện ông Đại-sam-vinh, chuyện trò thích hợp ; còn những người khác đến thăm, nhất-khái không tiếp ai cả. Hoặc có người trí-thức như phái tàn-văn-ký đến thăm, thì ông mới ân-cần khuyên bảo, bảo rằng tinh-thần thể-phách và các việc cử-động của người Nhật, sao mà giống người nước Đức quá ; từ nay cũng nên cảnh-giới, chớ để mắc phải tai-họa không lành.

Suy thế mà xem, đủ biết cái thái-độ người Tây đối với người Nhật là thế nào vậy.

VIII

Kết-luận

Tình tình dân-tộc Nhật-bản thế nào, đại-lược đã thuật ở trên rồi. Nay lại đem cái đặc-điểm của họ và cái tiến-đồ nhân-chủng của họ, quan-hệ thế nào, nói rõ sau này :

Trong tính-chất người Nhật, rất ghê rất sợ, rất không lợi ích cho ai là gì, tức là cái tính « sâm-lược » vậy.

Cái tính ấy trong dân-tộc Nhật-bản tại sao mà phát-sinh, tại sao mà trường-cửu, khảo-sát các phương-diện, đại-khái có hai nguyên-nhân :

1· Thuộc về lịch-sử, như tính hay khoe tự cổ-lai di-truyền ;

2. Thuộc về hoàn-cảnh, như sinh-sản nhiều người mà đất-đai chật hẹp.

Thuộc về điều thứ nhất, phát-sinh đã lâu, cái căn-nguyên đó, lập định từ thời-đại « thần-hoại » đã chắc chắn lắm. Ta thử đọc lời sóc đức Thiên-tôn giáng-làm trong sách « Nhật-bản thần-hoại » cũng đủ rõ. Không biết tổ tiên họ tự đời nào tạo ra mấy câu rằng : « nước Thụy-huệ là chỗ con cháu ta nên làm vua, con cháu ta tới đó mà cai trị, ngôi vua trường cửu, trời đất không cùng », xem thế đủ biết cái khí-khái « duy ngã độc tôn » của tổ tiên họ, không giống tổ tiên họ khác chút nào. Trong cái óc con cháu họ bị một đoạn « thần-hoại » thấm thía, nên vẫn tự-cao tự-đại, không biết nhân-loại trên thế-giới thế nào. Bởi thế họ đối với người ngoài, nếu ai thế-lực kém mình, thì gia ngay cái thủ-đoạn tàn-sát ; vì trong Thần-hoại-sử có nói rằng : lúc đức Thiên-tôn giáng-sinh, đức Thiên-chiếu đại-thần cho ba vật báu trong ba vật báu ấy có một thanh gươm, gọi là « gươm cắt cỏ », cứ người Nhật-bản thì bảo cái gươm ấy không phải là để cắt cỏ, thực là để cắt trừ những tộc loại khác vậy.

Dân-tộc Nhật-bản có tính hay khinh-dể những nước láng-giềng. Trước kia văn-hóa nước Triều-tiên, dẫu cao hơn nước Nhật-bản, song tính người Triều-tiên ưa sự hòa-bình, mà vũ-dũng không bằng người Nhật, nên thường bị người Nhật-bản áp-chế.

Dân-tộc Trung-quốc, không cứ hạng nào là không hơn Nhật-bản, vả lại hai nước ở cách xa nhau, không tài nào trực-tiếp phát-sinh ra sự sâm-lược. Thế mà người Nhật không biết thủ phận, thường sinh lòng dã-man sâm-lược Trung-quốc mãi, thế mới thực là một việc quoái chử ! Nay xin trích-lục lời thư của người Nhật-bản là Phong-thần Tú-cát đáp vua Triều-Tiên như sau này, để chứng cái tính khoe khoang của người Nhật là thế nào vậy.

« Đại - thần nước Nhật-bản là Phong- thần Tú-cát kính đáp vua nước Triều-tiên biết rằng : các đạo nước ta, bấy lâu phân tích, kỷ-cương rối loạn, ngăn trở mệnh vua. Tú-cát này, trong lòng căm giận, mặc áo da, cầm mũi nhọn, đánh dẹp các đạo đông tây, mới trong vài năm, mà bình định được hơn sáu mươi đạo.

« Hiện nay bốn bể trị yên, dân giầu của đủ, Đế-kinh thịnh-vượng hơn cả đời xưa.

« Than ôi ! người sinh ở đời, ai đã sống đầy trăm tuổi, lẽ nào khư khư chịu yên một chỗ hay sao ?

« Nay ta muốn mượn đường qui-quốc, qua non vượt bể, thẳng đánh nhà Minh (nước Tầu), khiến cho hơn bốn trăm châu của nước Tầu kia, cùng nước Nhật ta đồng-hóa, để thi-hành cái chánh-sách đức Thiên-hoàng ta đến ức vạn năm. Đó là tố-chí của Tú-cát này vậy. Phàm các Phiên-vương nếu không kịp đến qui phụ, quyết chẳng dung tha, qui-quốc trước đã tiến-cống rồi, vua ta rất lấy làm khen-ngợi.

« Vậy thì đến ngày nào Tú-cát này đem quân sang đánh nhà Minh, qui-quốc phải đem quân hội ở đại-đinh, vì ta dẫn lộ ».

Một phong thơ ấy, bao nhiêu cái quoái-tính tự-tôn và kiêu-ngạo đã biểu-lộ hoạt-động cả trên mảnh giấy.

Bấy giờ Triều-chính nhà Minh suy hại, không chỉnh-đốn việc binh, vua Triều-tiên sai người báo có quân Nhật vào cướp. Minh-triều cũng chẳng kể vào đâu, mãi đến lúc Phong-thần Tú-cát đem 15 vạn quân vào kinh-đô Triều-tiên, bắt vua Triều-tiên, rồi tiến quân sang tỉnh Liêu-đông, bấy giờ Minh-triều mới ra quân đón đánh. Nhưng quân Nhật-bản vì nỗi đường xa sức nhỏ, chưa qua hai lần giao-chiến, đã vội lui ngay.

Cứ cái sức Nhật-bản bấy giờ, thực không đủ toan mưu nước Tầu được, thế mà họ không biết lượng-lực, công-nhiên đại-cử sâm-lược, lẽ nào không phải một trận thua to.

Về sau Phong-thần Tú-cát không mặt mũi nào đem quân về nước, chết ở trong quân. Đó là cái kết-quả « mình làm mình chịu ».

Tuy vậy, một Tú-cát ấy chết, mà về sau bao nhiêu Tú-cát khác theo mãi không thôi. Như cuối đời Minh, giặc bể cõi đông vào cướp, và đời mới rồi họ lấy vũ-lực sâm-lược, cùng là sui người mưu-loạn v, v... Ấy đều là nối cái di-chí của Phong-thần Tú-cát vậy.

Thế cho nên Tú-cát bấy giờ đánh Minh vẫn là vô-công, nhưng làm cái ngòi cho con cháu đời sau vọng-hành sâm-lược, đó thực là một điều quan-niệm nước Nhật sâm-lược nước Tầu vậy.

Điều thứ hai thuộc về hoàn-cảnh lại trọng-yếu hơn.

Số sinh-thực của dân-tộc Nhật-bản, hơn cả các nước trên thế-giới, mỗi năm cứ trong 1000 người, thì sinh được 32 người giở lên ; số tử mỗi năm trong 1000 người chỉ chết độ 21 người giở xuống.

Cứ như năm 1906 đến năm 1910, trong 5 năm ấy, bù đi kéo lại, mỗi năm cả nước tăng đến triệu người. Nếu cứ thế mà tăng mãi lên, thì số dân nước Ba-đảo ở bể đông kia, không bao lâu sẽ không còn chỗ đất nào chen chân nữa.

Thế nên việc sâm-lược đất thực-dân của họ, không những Triều-đình họ có bụng ấy mà thôi, cả đến dân-gian cũng có cái vấn-đề « gỡ ăn » phải đi các nước mưu đường sinh-hoạt.

Thư-xã Đông-dương Thái-ngộ-sĩ xuất-bản quyển « Thực-dân địa-đại-giám » có một bài tựa của họ Thâm-vỹ rằng :

« Nước Nhật-bản đại-đế-quốc ta, khi cuối thế-kỷ thứ 19, đã phá toang những sự châu-thủ từ lúc triệu-tạo đến nay, đã 2500 năm, chăm chăm bắt chước văn-minh Tây-âu, vun-đắp thế nước cho được sung-thực » ; trải qua hai lần đại-chiến, chiếm đất Đài-loan, lấy lại đất Hoa-thái (tức là đảo Khô-hiệt), thôn-tinh nước Triều-tiên, tô-tá đất Quảng-đông (tức là Lữ-thuận và Đại-liên), và thu Mãn-châu Mông-cổ vào trong vòng thế-lực, để sáp-nhập cái tàn-chánh vua Đại-chính ta ; lại tôn-trọng cái ý nghĩa « Nhật Anh đồng-minh », trong khi Âu-chiến, sướng-khởi cái vấn-đề tỉnh Sơn-đông và đất lĩnh-thổ của nước Đức ở Nam-dương mé trên đường Xích-đạo. Lâu nay đã khoáng-trương thế-lực ở phía nam phía bắc nước Tầu và cõi đất liền Nam Bắc-Mỹ cùng Nam-dương, Úc-châu, bây giờ thành một đất thực-dân rất lớn ; hùng-thị trên mặt địa-cầu.

« Chỉ vì Đế-quốc ta, vật dẫu nhiều mà người đông-đức, nước dẫu thịnh mà bốn bể quanh bề, ở chếch về phía Cực-đông. An-bài nhân-khẩu, sao cho chỗ đông chỗ vắng được đều ; điều độ sự nhu-cấp sao cho viên-mãn, lại muốn hiển-dương vận nước đến được cái địa-bộ rất thịnh. Thế thì trong khả-dĩ mưu sự trị-an cho dân nội-địa và lĩnh-thổ ; ngoài khả-dĩ định được kế lớn thực-dân.

« Vậy thì ai ai cũng nên mẫnh-tiến, tuyên-bá lời di-sóc của đức Hoàng-tổ, đáp ơn nhà nước, rộng tỏ lòng vua ; vậy sau gồm sáu cõi mà mở kinh-đô, thu tám giải mà làm bờ cõi. Nước nào hẹp thì làm cho rộng ; nước nào lớn thì tước bớt cho vừa, công việc có thành hay không, không nên chuyên nhờ sự hoạt-động của nhà nước, nhất-thiết đoàn-thể trên dưới trong nước, ai ai cũng nên cố sức mà làm. Vả lại chúng ta đương buổi tân-chính, nên lấy cái tinh-thần « tích-cực phấn đấu », nhanh nhẹn gan liền, quét trừ những cái gai góc ở lối trước ; quản chi khó nhọc, theo làm những sự hoạt-động thực-lục mãi mãi về sau. Nếu chỉ mơ-màng những võ-công đời trước, coi thường những việc khẩn-cấp đối-đãi người ngoài, còn lấy gì đối với cái lịch-sử vẻ-vang của vua Minh-trị và Đại-chinh ta ở trên miếng đất rực-rỡ này nữa ».

Bài tựa trên này, rất hay đề-khởi cái tư-tưởng cho người Nhật đời nay. Chúng ta phải biết rằng : cái mục-đích sâm-lược của dân-tộc Nhật-bản, không phải chỉ chuyên về cái vấn-đề « gỡ ăn » thôi đâu ; lại còn một sự nguy-hiểm khá sợ nữa, là như câu : « gồm sáu cõi mà mở kinh-đô, thu tám giải mà làm bờ cõi » và câu « nước nào hẹp thì làm cho rộng, nước nào lớn thì tước bớt cho vừa », đó mới thực là cái chủ-nghĩa Đại-đế-quốc truyền lại.

Tính người Nhật-bản, vốn thích sự hàng-hải du-lịch, lại thêm một cái chánh-sách tưởng-lệ sự sâm-lược lấy đất thực-dân, thế nên hiện nay nhân-dân của họ cái tiếng « quốc gỗ » hầu đã đi khắp thế-giới.

Nay đem cái nhân-số của Nhật-bản lưu tại ngoại-quốc cả thảy bao nhiêu kể liệt sau này :

1. Đài-loan	148.831	người
2. Triều-tiên	336.872	—
3. Khố-hiệt-đảo	88.613	—
4, Trung-quốc Đông tam tỉnh	404.085	—
5. Trung-quốc Bản-bộ các tỉnh	37.359	—
6. Lữ-thuận và Đại-liên	104.672	—
7. Thanh-đảo	27.253	—
8. Nam-á và Đại-dương-châu Phi-châu	35.193	—
9. Nam, Bắc-mỹ	305.156	—
10. Âu-châu và Tây-bá-lợi-á	35.511	—
11. Nam-dương quần đảo	2.173	—

Tổng cộng 1.525.728 người.

Cứ cái biên kê trên này, thì Nhật-bản đã có hơn 150 vạn người ở ngoại-quốc. Số người Nhật ở Đài-loan, Triều-tiên và Khố-hiệt-đảo, là do lời bá-cáo năm 1918, còn các nơi khác do lời bá-cáo năm 1919.

Trong số 150 vạn ấy ra ở ngoại quốc làm những việc gì ? Trừ ra một số ít phải đuổi ra ngoài cõi như lũ Phiến-sơn-tiềm không kể, còn toàn-thể đều vì chánh-sách sâm-lược ngoại-tộc cả.

Chúng ta bất tất phải kể cái sự thực bề ngoài làm chi, cứ xem người các nước bài-xích sự Nhật-bản vận-động, cũng đủ hiểu cái trình-độ người Nhật vậy.

Vì khiến cái kế-hoạch sâm-lược của dân-tộc Nhật-bản, có thể thực-hành được, có thể thống-nhất thế-giới được, nhưng lúc bấy giờ người Nhật có thể an-hưởng cái hạnh-phúc được không ? Quyết rằng không, vì đã hiểu cái tinh người Nhật, không có cái năng-lực thống-trị người ngoài và đồng-hóa người ngoài.

Cứ xem cái sự-thực người Nhật thống-trị người ngoài, không có cái điển-lệ gì ở lịch-sử cả. Vì người Nhật đời xưa đối với các dân-tộc Hà-ri, chẳng qua chỉ có cái thủ-đoạn tàn-sát và khu-trục mà thôi, không phải là cách thống-trị ngoại-tộc chút nào. Sao vậy ? mới lúc ban đầu, đã toan cướp lấy đất Đài-loan và thôn tính nước Triều-tiên, bấy lâu người Nhật dẫu hết sức thi-hành, nhưng đến bây giờ cũng không thấy một người Triều-tiên nào tâm-phục cả. Xem việc đó đủ rõ người Nhật không có cái năng-lực thống-trị người Triều-tiên vậy. Chứ nếu người Nhật có cái năng-lực thống-trị Triều-tiên, thì cớ sao người Triều-tiên còn hay phát-sinh ra sự cách-mệnh nữa.

Đến như Nhật-bản thống-trị Đài-loan, cứ bề ngoài mà xem, hình như người Đài-loan đã thần phục lắm, nhưng thực thì hiện nay người Nhật ở đó, không được một khắc nào yên tâm ; vì người Nhật thống-trị Đài-loan, chẳng qua thống-trị cái thổ-địa mà thôi, chứ nhân-dân Đài-loan, thực chưa người nào thuần-phục.

Dân Đài-loan trừ người Phiên-tộc không kể, còn toàn là người tỉnh Quảng-đông, Phúc-kiến nước Tầu cả. Một ngày nào mà nước Tầu độc-lập, thì người Hán ở Đài-loan cũng không chịu Nhật-bản thống-trị ngay ngày ấy, và cũng không khi nào chịu đồng-hóa với người Nhật nữa.

Người Đài-loan dẫu phải khuất ở dưới quyền cai-trị nước Nhật, pháp lệnh sâm nghiêm, nhưng người Tầu vẫn được tự do đi lại ở các tỉnh Mãn, Quảng như cũ, vì có nhiều người phải đóng góp hai nơi, hoặc hai nơi cũng có sản-nghiệp.

Người Đài-loan không phải là không muốn phản-kháng chính-trị Nhật-bản, song ngại về địa-thế không tiện và số người ít quá, dẫu có phản kháng cũng chưa dễ đã nên việc gì.

Chiếu cái địa-thế Đài-loan, bốn mặt đều quanh bể cả, rất dễ ngăn trở sự giao-thông, số dân cả thảy có ba triệu người. Tuy vậy, song tự lúc phân-ly bản-quốc đến nay, khởi sự cách-mệnh đã đến hơn mười thứ, chẳng qua người ngoài không nghe biết đó thôi, ấy thực người bạn ta ở Đài-loan đã từng thuật chuyện.

Người Nhật-bản có làm một quyển bí-thư gọi là sách « Đài-loan phỉ loạn bình định sử », ta đã xem qua. Năm 1912, người Đài-loan khởi sự cách-mệnh nhưng lại thất bại, những số phải giết đến hai vạn người, thế mà Chánh-phủ bá-cáo chỉ nói có hơn một trăm người. Bao-nhiêu cái cơ-quan thủy lục giao-thông của người Đài-loan, đều ở trong tay các quan Nhật-bản cả, dân-gian không được tự-do sử-dụng, dẫu đến một phong thơ gửi nhà trạm, cũng phải trình quan kiểm-duyệt mới được đưa đi, thế cho nên những việc thảm khốc đến đâu, người ngoài cũng không mấy khi biết rõ.

Cái lực lượng đồng-hóa người ngoài, Nhật-bản thực còn khuyết-điểm, một là tại văn-hóa thô-thiển, không sao khiến người ngoài kính-phục được ; hai là tại tính người hay thiên và hẹp, không sao dung-hợp người ngoài được. Như bài trên đã nói, dân Triều-tiên và dân Trung-quốc, sở-dĩ qui-hóa với Nhật-bản, có phải tại mộ cái văn-hóa của Nhật-bản đâu, phần nhiều vì trốn tránh loạn lạc mà đến đó thôi, về sau bị người Nhật hậu đãi, coi như bực tiên-giác tiên-tri, rút cục thành một bọn tuyên truyền văn-hóa cho họ.

Đến đời vừa rồi không cứ người nước nào, dẫu ở nước Nhật ba mươi năm, lấy vợ người Nhật, sinh

con đẻ cái, thế mà tự mình vẫn phản-đối Nhật-bản, cả đến con giai con gái cũng phản-đối Nhật-bản nữa, điều đó đã từng thấy, chứ không phải là ít vậy.

Người Nhật-bản ở trên thế-giới sở-dĩ giám cả gan làm càn, là họ có một điều tự-tín rằng, xưa nay dân-tộc Nhật-bản không phải dân-tộc khác thống-trị bao giờ ; mà dân-tộc họ quyết lòng sâm-lược Trung-quốc, một là vì địa-thế tiếp liền ; hai là tin rằng dân Trung-quốc dễ phải dân-tộc khác thống-trị.

Dân-tộc Nhật-bản xưa nay không bị dân-tộc khác thống-trị, chúng ta đã công-nhận rồi, nhưng đó là bởi cái hoàn-cảnh và cơ-hội xui nên, chứ không phải tinh người Nhật-bản có cái sở-trường không bao giờ chịu dân-tộc khác áp-chế.

Nước Nhật-bản có nước Triều-tiên và Trung-quốc, như hai nhà láng giềng, mà hai nhà láng giềng ấy, lại cùng là dân-tộc ưa sự bình-hòa, ghét sự sát-phạt, thế mới thực là cái hạnh-phúc cho dân-tộc Nhật-Bản chứ. Thí dụ đổi nước Trung-quốc và Triều-tiên làm nước Nga nước Đức, chắc ngày nay dân-tộc Nhật-bản, chưa biết chừng có còn sống xót người nào hay không ?

Nước Triều-tiên dầu không rộng lớn bằng Trung-quốc, song cứ lấy thổ-địa và nhân-số mà so-sánh, cũng đã giầu thịnh, khu khu cái đảo con con ở bể đông kia, ai hơi đâu mua chuộc tranh-cạnh làm gì. Người Nhật-bản tự khoe xưa nay không phải dân-tộc nào áp-chế, đại-khái cũng vì cớ ấy thôi.

Dân-tộc Trung-quốc kém sức thống-trị, dễ phải dân-tộc khác thống-trị mình, đó là một sự thực, không còn chối được. Song cái lực-lượng người Trung-quốc đồng-hóa với dân-tộc khác, dầu dân-tộc nào cũng không được vĩ-đại bằng. Kia như giặc Ngũ-hồ làm loạn đất Trung-hoa, ông Thiết-mộc-chân và Ái-tân-giác-la-phúc-lâm giết nhà Tống đánh mất nhà Minh, cái giống người ấy đến nay không biết đi đâu cả ! Nước Tầu mỗi lần phải dân-tộc khác thống-trị, thì đất lại rộng thêm, người lại nhiều thêm, cái văn-minh tinh-thần khó lòng ngăn chống được. Nhưng nước Tầu chưa khi nào đem cái văn-minh của mình, cố-ý đồng hóa với dân-tộc khác, như người Âu Mỹ ham muốn triết-học của Tầu, và phần nhiều người ham mọi thức nấu nướng của Tầu, đó chẳng qua là tự nhiên mà thế.

Ta nói đoạn này, không phải để sùng-bái quốc-túy của ta, chẳng qua chỉ bảo người Nhật-bản đừng nên mang tâm sâm-lược Trung-quốc mà thôi, vì nếu sâm-lược Trung-quốc ta, thì không có lợi-ích hoàn-toàn chi cả.

Chúng ta ở xã-hội Nhật-bản, trông thấy người Nhật coi chết như chơi, và cái khí-tượng giận hờn uất ức, đủ biết tính chất dân-tộc Nhật-bản, thường đeo cái trạng-thái đau khổ.

Cái trạng-thái đau khổ của họ ở đâu mà ra ? chẳng qua cũng như câu giải thuyết của nhà Phật gọi là « tự tác tự thụ », nghĩa là mình làm mình chịu đó thôi.

Người Nhật-bản không phải là không có những điều hay, như cái tinh cần-miễn, hiếu-mỹ, đều là những đặc-điểm tốt cả.

Nếu quả-nhiên họ bỏ được những điều không hay, như khoe-khoang, kiêu-ngạo, và tàn-nhẫn, hiếu-sát, mà nhất là trừ tiệt được cái căn-tính mê-tín thần hoại, để phát-triển thiên tài thì quyết nhiên làm được một hạng dân-tộc thượng-hảo trên thế-giới. Còn như đất nhỏ, người nhiều, không phải là vấn-đề quan-hệ mà phải lo, vì ở trên thế-giới này, không có dân-tộc bình-hòa nào vì sự không đủ ăn mà đến tiêu-giệt bao giờ.

NGHIÊM-XUÂN-LÃM *dịch-thuật*

THẾ NÀO CHO SỨNG ĐÁNG CÁI DANH-NGHĨA HAI CHỮ THIẾU-NIÊN

Cái danh-nghĩa hai chữ thiếu-niên, thực là rất quí, rất đẹp, rất đáng yêu, đáng mong. Như đóa hoa mới nở, ngào ngạt hương bay ; như mặt trăng mới lên, hào-quang rực rỡ. Vì lúc thiếu-niên là lúc tinh-thần đương hoạt-bát ; khí-lực đương thịnh-cường. Tinh-thần hoạt-bát, nên định học nghề gì cũng nên ; khí-lực thịnh-cường, nên định làm việc gì cũng nổi. Bởi thế, người chưa đến tuổi thiếu-niên, thì mong-ước thiếu-niên ; người đã quá tuổi thiếu-niên, thì than-tiếc thiếu-niên ! Ôi ! thiếu-niên đáng qui thay ! đáng yêu, đáng mong thay !

Nay anh em đồng-bào ta đã vượt qua cái thời-kỳ ấu-trĩ mà trở nên cái trình-độ thiếu-niên này, thực ta lấy làm mừng, mà ta lại lo ; ta lo mà ta sinh lòng hy-vọng.

Tại sao mà mừng ? — Đương lúc thế-giới văn-minh này, đâu đâu cũng khuynh-hướng về sự sinh-tồn, tiến-thủ, về đường kinh-tế và học-thuật, đường nào cũng tấn tới, như ngựa chạy, như chim bay : tầu ngầm dáy bể, chưa chắc đã tài, máy bay trên không, chưa chắc đã khéo. Lại còn xe ô-tô không ai cầm máy, dùng vô-tuyến-điện mà sai khiến như thường ; xe hỏa chạy ngầm ở dưới hầm sâu, bấm địa-đồ-máy mà hiểu đường đi lại. Ấy những sự văn-minh cực-điểm như thế, thực những đứng tiền-nhân ta chưa kịp biết, mà nay ta đã được tai nghe, mắt thấy, mà nghe thấy giữa lúc ta đương độ thiếu-niên. Đáng mừng thay !

Lại may sao nước Đại-Pháp đem học-thuật văn-Minh sang dạy bảo ta, muốn dìu-dắt ta lên con đường vẻ vang rực-rỡ. Ít lâu nay lại sướng-khởi ra cái chủ-nghĩa « Pháp-Việt đề-huề ». Ý cũng mong cho bạn thiếu-niên ta theo đòi được như bạn thiếu-niên nước Pháp, để cho cái trình-độ nước nhà hơn bốn nghìn năm đã cũ, càng ngày càng rạng vẻ thêm ra. Lại đáng mừng thay !

Ấy sự đáng mừng là thế, mà đáng mừng cho bạn thiếu-niên ta lại là thế.

Tại sao mà lo ? — Cái tinh-thần ta đương lúc thiếu-niên này, cảm-giác đương nhanh, học-hành đương chóng, nếu ta khong dốc lòng tiến-thủ, đem nhiệt-thành mà nung đúc tài-học cho ta, thì công-danh sự-nghiệp sau này, mong sao cho có ngày kết-quả. Vả lại thì giờ thấm-thoát, ngày tháng thoi đưa, cái vòng kim-ô chói-lọi kia, lấy giây đâu cho dài mà co lại được. Rồi ra tuổi một ngày một cao, học càng ngày càng khó ; văn dốt vũ dát, xoay nghề khác cũng chẳng ra chi ! dở-dang ngơ-ngẩn, như gái nhỡ-thì ; ngao ngán bơ-phờ, như anh thua bạc ! Trông người lại trách phận, soi gương mà thẹn mình. Than ôi ! cái thì giờ thiếu-niên qui-báu biết nhường bao, không mấy chốc mà hóa ra lão-đại vô-dụng ! Vậy mà lo !

Ôi ! nhân-tài là nguyên-khí Nhà-nước, mà những bạn thiếu-niên ta ngày nay, tức là những người có trách-nhiệm gánh vác về mai sau vậy. Học-thuật nghĩ sao cho thực-dụng, không nên mơ tưởng những

sự hư-danh ; nghề nông nghĩ sao cho mở-mang, không nên để đất-đai hoang rậm ; còn như mọi việc công, thương, kỹ-nghệ, mong sao cho ngày càng chấn-chỉnh, để thu lấy lợi-quyền. Không nên lừa dối lẫn nhau, khuynh-loát lẫn nhau, để người trong xã-hội sinh lòng chán-nản. Ấy cái trách-nhiệm thiếu-niên ta ngày nay cần phải giảng-cứu là thế ; cần phải giảng-cứu cho triết-thực là thế. Nếu trong bạn thiếu-niên ta ngày nay mà nhân-tài ít, thì mai sau Tổ-quốc trông cạy vào đâu ! Vậy mà lại lo !

Ấy sự đáng lo là thế, mà đáng lo cho bạn thiếu-niên ta lại là thế.

Ta trông thấy sự đáng mừng của bạn thiếu-niên ta mà mừng, ta nghĩ đến sự đáng lo của bạn thiếu-niên ta mà lo ! Bởi ta lo nên sinh cảm, sinh tình, sinh lòng hy-vọng.

Hy-vọng rằng : trong bạn thiếu-niên ta ngày nay, ai cũng ngẫm-nghĩ hai chữ thiếu-niên, mà tôn-qui cái thì-giờ thiếu-niên. Ai cũng thừa biết rằng : thì-giờ chỉ có đi mà không giở lại ; bây giờ tuy là thiếu-niên, mà sau sẽ là tráng-niên ; rồi sau lại sẽ là lão-niên vậy. Bây giờ tuy là thiếu-niên đời hiện-tại, mà trăm nghìn năm nữa, lại sẽ là cổ-nhân đời tương-lai vậy.

Lúc thiếu-niên là lúc tinh-anh nhất trong đời người, mà lại là cái cơ-sở tiến-thủ suốt một đời người. Lúc thiếu-niên mà nên được người hay, thì đến lúc tráng-niên, lão-niên lại càng hay ; lúc thiếu-niên mà dở, thì đến lúc tráng-niên, lão-niên lại càng dở ! Một đời người hay hay dở, hệ-trọng ở lúc thiếu-niên là thế, mà ta nỡ hư-phí cái thời-kỳ thiếu-niên hay sao ?

Nếu ta hư-phí cái thời-kỳ thiếu-niên của ta, tức là ta bỏ mất cái trách-nhiệm thiếu-niên của ta. Ta bỏ mất cái trách-nhiệm thiếu-niên của ta, tức là ta phụ với thiếu-niên quốc-dân ta đó. Ta phụ với thiếu-niên quốc-dân ta, thì cái thân như hoa mới nở như giăng mới lên đáng yêu đáng qui kia, chẳng hóa ra đáng tiếc lắm ru !

Nếu ta biết lợi-dụng cái tinh - anh lúc thiếu-niên, mà lập cơ-sở tiến-thủ ngay lúc thiếu-niên, thì ta quyết rằng, không cứ ta làm nghề sĩ, nghề nông, nghề công, nghề thương, hễ chí ta định làm nghề gì cũng có cơ đạt tới mục-đích. Ta đã làm được nghề đạt tới mục-đích, thì không những chọn vẹn cái trách - nhiệm thiếu-niên của ta, mà lại bổ-ích cho thiếu-niên Nam-việt ta nữa ; không những vẻ vang với bạn thiếu - niên ta ngày nay, mà lại có ảnh - hưởng đến bạn thiếu-niên ngày sau nữa. Mà có thể : trên không thẹn với cổ-nhân đời trước ; dưới khả - gĩ làm cổ-nhân cho đời sau. Thế mới gọi là thiếu-niên quốc-dân ; thế mới gọi là hoàn-toàn thiếu-niên quốc-dân.

Trẻ măng mấy chốc bạc đầu,
Cái già sồng-sộc theo sau đó mà !

Trông người lại ngắm vào ta.

THẦN-DUYỆT

Trường-hận-ca diễn-nôm

Trường-hận-ca là một bài ca của ông Bạch-cư-Dị là một người danh-sĩ rất có tiếng ở đời Đường làm ra ; bài ấy kể chuyện vua Đường-minh-Hoàng yêu-giấu nàng Dương-thái-Chân tức là Dương-qui-phi, vì Dương-thái-Chân có sắc đẹp tuyệt-thế, cho nên nỗi vua chỉ chuyên thương một mình nàng mà đành bỏ cả ba nghìn người cung-nữ khác, thế thời nhan-sắc ấy tưởng cũng khá gọi là phi-thường ; thế cho nên bà-con hàng-họ xa gần của nàng đều được vinh-hiển vẻ-vang, khiến cho trong dân-tộc đương thời, không trọng sinh trai bằng sinh gái.

Nàng chầu hầu vua được sủng-ái một cách lạ-thường, làm cho đến nỗi việc triều-chính phải trễ nải, rồi lần hồi đến cái họa-hoạn chiến-tranh của kẻ ngoài xâm vào, khiến cho cuộc ưu-du lạc-đật ấy phải bãi hết mà Thiên-tử phải ra thân trinh.

Sự yêu-giấu nàng Thái-Chân không lẽ lìa dứt được, cho nên trong bước binh qua khăn-khó mà phải đeo nàng một bên, lỏi thỏi thay !

Vì thế mà quân tướng không chịu, bèn dừng quân lại không đi, xin vua phải giết nàng, nếu không thời tất cả lục-quân không chịu ra đánh giặc. - Lúc ấy vua phải cho Qui-phi chịu nỗi oan khổ rồi đem chôn qui-phi tại gò Mã-ôi rồi quân tướng mới chịu theo Vua đi đánh giặc.

Dẹp yên giặc trở về Trường-an, trong đoạn ấy biết bao là khổ não về nỗi thương nhớ qui-phi nên đã mời thầy đạo-sĩ ở xứ Lâm-cồng đánh đồng thiếp kiếm tìm nàng cùng cả trên thiên-đình, dưới địa-phủ cũng chẳng thấy, mãi sau tìm được tại nơi bồng-lai tiên-đảo gặp qui-phi mới rỏ nguyên là tiên-nhơn giáng-trích xuống phàm trần. — Qui-phi có gởi cho đạo-sĩ về dâng vua hai vật làm tin là chiếc trâm và hộp đựng vòng ; hai vật ấy đều sẻ một nửa để lại một nửa gởi về, thế mà còn sợ vua chưa tin nên đã nhắn gởi với đạo-sĩ mấy lời rằng : « Trong lúc qui-phi còn chầu hầu vua thời có cùng vua thề-nguyền mấy lời trong đêm thất tịch (mồng bảy tháng bảy) ở điện Trường-sanh, thề nguyền rằng : nếu sinh ở trên trời thời hóa « ra đôi chim liền cánh (tỉ-dực điểu) ; « sinh ở dưới đất hóa làm cây liền ngành (liên lý chi) đời đời kiếp kiếp nguyền làm vợ chồng vĩnh hảo, mà đừng khi nào có sự sinh tử biệt-ly v.v... Mấy lời ấy thề nguyền riêng tư với nhau, chỉ một mình vua với qui-phi biết, cho nên đạo-sĩ về thuật lại mấy lời ấy và tỏ ý trường-hận của qui-phi ; vua nghe rất lấy làm cảm-khái.

Sự ấy lúc bấy giờ chính là một lời diễm-đàm, cho nên Bạch-cư-Dị tiên-sanh mới soạn thành một bài ca, lời lẽ rất thanh-tao hưu-lệ, nghĩa lý cực kỳ giản dị phân minh, đương thời truyền tụng bài ấy khắp cả trong nước thảy chịu là một bài tuyệt-diệu.

Lâu nay văn-sĩ ta thiếu gì nhà vì ưa cái văn-lý thanh-tao từ-điệu diễm-giã của bài ấy, mà dịch lại quốc-âm để ngâm nga cho thích tình xứng ý, nhưng văn-sĩ lắm kẻ làm mà nữ-sĩ thời chưa ai có cái tài tình đặc-biệt mà lại thích nghĩa-lý bài Trường-hận-ca ấy mà dịch ra quốc-âm. — Nay có Vân-Hương nữ-sĩ tuổi mới cập-kê, mà nghiên-bút học-hành, văn-chương cũng kiêm thông Âu Á ; nữ-sĩ mới dịch bài Trường-hận-ca nầy ra quốc-âm đưa cho tôi xem, cậy tôi nhuận-sắc lại để gởi đăng lên báo-chương mong được nhờ văn-nhơn tài-tử trong hải-nội phủ chánh cho. — Tôi xem văn diễn nôm của nữ-sĩ có chiều diễm-giã có giọng thanh tao, khác nào một nhành mai mới trổ ; tuy là chi-cán hoành-tà, sắc hương âm-đạm, nhưng ở trong có thiếu đâu cái xuân « Siêu lành » cái mộng « La phù » ! — Vậy tưởng cứ để nguyên văn chép cả ra đây để cung độc-giả chư-tôn nhàn lãm và nhờ chư-tôn bình phẩm cho, mà lượng cho.

S. H. (HUẾ)

Vua Đường kén sắc khuynh-thành ;
Chẳng năm dặng gởi chưa đành gia ưa.
Họ Dương có gái tuổi vừa ;
Mắt người còn kín, sắc thừa hương khuê.
Sắc trời nỡ để chán chê ;
Đền vàng sớm lựa chầu kề quân-vương.
Hương-trời sắc-nước ai đương,
Sáu cung luống để phụ phàng phấn son.
Mịn-màn nước ấm da non ;
Hoa-thanh ban tắm vầy tròn hồ xuân.
Con đòi vóc yếu đỡ nâng ;
Mới là mưa móc gội ân từ đầu.
Sen vàng lượn thức mây vu ;
Đêm xuân đằm ấm trướng phù dung an.
Đêm xuân sớm dục bóng vàng ;
Ngại rồng luống để dở-dang phiên chầu.
Đòi phen trong tiệc xuân du ;
Đêm đêm chầu chực để hầu rảnh rang.
Phấn son tươi tốt ba ngàn ;
Đành lòng nỡ để riêng thương một người.
Nhà vàng trau chuốc thảnh thơi ;
La-đà lầu ngọc say người tiệc xuân.
Bà con khắp chốn xa gần ;
Khá thương nhà cửa mấy lần vẻ vang.
Xui lòng người ở thế-gian ;
Sanh trai chẳng trọng lại toan gái lành.
Cung-Ly cao ngất mây xanh ;
Gió đưa tiếng hát rập-rềnh nhạc tiên.
Nhởn nhơ khúc múa cung huyền ;
Vui ưa chưa thỏa mấy phen bàng-hoàng
Rầm nghe sấm-giặc Ngư-Dương ;
Tan-tành bỏ khúc nghê-thường vỗ-y.
Tây-nam xe giá ra đi ;
Chín tầng thành quách khói che bụi lòa.
Ngại-ngùng thương bước Túy-hoa ;
Nẻo Tây trăm dặm đường ra cõi ngoài.
Sáu quân dừng bước khôn nài ;
Đẳng đeo trước ngựa thôi rồi mày Nga!
Của rơi ai lượm đó mà ;
Ngọc lìa lòng-thúy trâm sa sẻ vàng.
Áo bào che mặt quân-vương ;
Ngất nghe tiếng khóc máu tuôn đòi hàng.
Gió thu hiu hắt bụi vàng ;
Mây un Kiếm-các nỗi đàng quanh-co.
Đèo Nga vắng khách thăm dò ;
Bóng vàng lợt sáng ngất ngơ sinh-kỳ.
Nước-non quẻ Thục xanh rì ;
Đau lòng Thánh chúa tình si một mình.
Trông trăng những dạ buồn thinh ;
Mưa xao tiếng lạc đau tình tê-mê.
Ngại rồng khi trở bước về ;
Đến nơi đứng-đỉnh đòi bề chẳn khôn.
Mã-ôi bùn lấm đất un ;
Nào người mặt ngọc nào hồn thác oan.
Vua tôi trông mặt chứa chan ;
Nẻo đông ruổi vó Tràng-an thẳng nhìn.
Khi về chốn cũ còn in ;
Sen hồ Thái-dịch liễu đền Vị-ương.
Mặt mày sen liễu còn gương ;
Thừa ưa khéo để tấm thương cho người.
Gió xuân đào-lý tốt tươi ;
Kia mưa thu lại lá rơi cụm đồng.
Cỏ vùi Nam-Uyển Tây-Cung ;
Đầy thềm ai quét lá hồng rụng rơi.
Vườn Lê con hát tơi bời ;
Phòng-tiêu a-giám lạt ngời mày nga.
Điện khuya lửa đốm lập lòa ;
Ngọn đèn trong sáng giấc hoa ngại ngùng.
Đêm dài tiếng trống buồn chung ;
Ngân-hà lợt sáng vừng đông mập mờ.
Ngói-ương nặng giọt xương sa ;
Lạnh-lùng nệm túy ai là người chung.
Suối vàng cách một năm giòng ;
Chiêm-bao lẻo-đẻo bụi hồng vắng tanh.
Lâm - công đạo-sĩ nức danh ;
Tài hay tinh-phách đổi thành hồn linh.
Cảm lòng chua xót một mình ;
Sai quan phương thổ thần-kinh đưa về.
Gió mây rong ruổi mọi nghề ;
Khắp cùng trời đất tin về chẳn khôn.
Hoàng-tuyền bích-lạc thẳng rong ;
Mặt nàng nào thấy khắp cùng đôi nơi.
Kìa non tiên chốn bể khơi ;
Thoắt trông thấp thoáng mày trời gần xa.
Mấy lần điện-ngọc lầu-hoa ;
Trông chừng dường có một và tiên-nương.
Mặt hoa da lộn mùi sương ;
Nhìn như kìa rõ là nàng Ngọc-chàu.
Cửa vàng gởi giọng ân-cần ;
Tin nhờ chị Ngọc gởi lần nường Song.

Thoắt nghe tin sứ Cửu-trùng ;
Bàng-khuâng trướng ngọc hãi hùng giấc-hoa.
Đùa gối loan xóc áo là ;
Màn châu hé tỏ nẻo hoa dần dần.
Tóc mây xòa vướng ngang lưng ;
Trâm cài chẳng sửa bước lần gót hoa.
Phất phơ xiêm áo diêm dà ;
Nghê-thường còn giống xưa là vỗ-y.
Chứa chan giọt ngọc ly-bì ;
Mưa xuân đeo nặng cành lê la-đà
Quân-vương ân lạ cao xa ;
Âm hao từ thuở nay đã vắng tanh.
Đền Dương ân-ái đã đành ;
Non bồng ngày tháng một mình quanh hiu.
Cõi trần bắt mặt trông theo ;
Tràng-an giăng lấp màn treo bụi lòa
Niềm thâm vật cũ gọi là ;
Trâm vàng hộp-điến gởi đưa chút tình
Rút trâm chia hộp để rành ;
Lời ghi đôi vật tay đành sẻ hai.
Dặn cùng vàng đá chớ phai ;
Người dời còn gặp nam trời còn xa.
Ân-cần từ tạ bước ra ;
Lời này xin gởi mới là tấm-tri.
Nhớ đêm thất-tịch giai - kỳ ;
Điện Trường-sinh vắng riêng thề đám sai!
Nguyền như liền cánh chim trời ;
Hoa kia liền nhánh nguyền nơi nhơn hoàn
Vợ chồng đời kiếp chan chan ;
Xin đừng nhơn-thế đôi đàng biệt ly.
Đổi dời trời đất còn khi ;
Lòng này đằng-đặc hơn kia khôn mòn.

VÂN-HƯƠNG *nữ-sĩ*
diễn nôm

Núi kia ai cũng khen rằng cao, nhưng lại sao mà nên cao ? có phải chỉ riêng những đất, đá sỏi, cát mà thôi đâu, lại còn bao-tàng biết bao nhiêu những hài-cốt các giống động, thực-vật nữa.

Bể kia ai cũng khen rằng lớn, nhưng lại sao mà nên lớn ? có phải chỉ riêng một thứ nước mà thôi đâu, lại còn tấu-hợp biết bao nhiêu những nước đục, nước trong, nước sạch, nước bẩn nữa.

Vậy thì núi kia nỗi danh là núi cao, vì núi đã có lượng bao-tàng những hài-cốt các giống động, thực-vật.

Bể kia nỗi danh là bể lớn, vì bể đã có lượng tấu-hợp các thứ nước sạch, bẩn, đục trong.

Người ta cũng vậy : muốn làm nên một bực quân-tử, tất phải có lượng khoan-dung những kẻ tiểu-nhân.

VĂN THƠ

Vịnh ông Tô-hiến-Thành

Trung-nghĩa như ông được mấy ông ?
Vì vua, vì nước, một niềm trung.
Một tờ đan-chiếu ghi lời ngọc,
Mấy nén hoàng-kim chẳng động lòng.
Muôn thủa sử-xanh còn chép chuyện,
Nghìn năm bia-đá vẫn ghi công.
Quí-ly, (1) Trương-phúc (2) là ai nhỉ ?
Soi đến gương này có thẹn không ?

Vịnh đức Hưng-đạo-vương

Rõ tiên, rõ thánh, rõ là thần,
Nổi tiếng trời Nam bực vĩ-nhân.
Đẩy tủi kình-luân, trừ giặc Bắc (3).
Dốc lòng trung-nghĩa giúp vua Trần.
Bia xanh núi Kiếp, trăng in dấu,
Gươm bạc sông Đằng, sóng nổi vân.
Hiển-tích muôn năm còn vẫn đó,
Ơn sâu nhuần thấm khắp phương dân.

Vịnh sông Bạch-đằng

Đằng-giang một giải nước mênh mông,
Thiên-hiểm đây hơn cả các sông.
Nước chảy, gió đưa nghìn vạn lớp,
Sóng dồn, núi mọc mấy mươi trùng.
Tan hồn tướng Hán (4) là đây nhỉ ?
Mất vía quân Nguyên (5) phải đấy không ?
Cảnh đấy, người đây bao xiết cảm !
Nghìn thu như thấy mặt anh-hùng.

1. — Quí-ly làm tôi nhà Trần

2. — Trương phúc-Loan làm tôi Bắn-triều ta, hai người đều nhận lời phó thác để giúp vua trẻ, mà đều sinh lòng thoán-đoạt cả.

3. — Giặc Tầu.

Hý tác : Phong-lưu tạm

Cũng chẳng quan sang, cũng chẳng giàu,
Thế mà ta vẫn cứ phong-lưu.
Ngâm trăn Quí-lị, thơ đầy túi,
Chén tít Càn-khôn, rượu lửng bầu.
Đàn hát vang trời, người đón tiếp,
Ngựa xe rợp đất, mượn quanh nhau.
Phen này có lẽ phong lưu nữa,
Thuê cái nhà tây, hát mấy chầu.

Vịnh tiều-phu

Trải bao núi đỏ lại rừng xanh,
Mạo-hiểm xưa nay dễ mấy anh.
Một gánh càn-khôn tay sốc-vác,
Muôn trùng sơn-thủy bước vung-vinh.
Làm-toàn mở rộng đường vô-tích,
Phong-nguyệt đưa theo thú hữu-tình.
Cương-tỏa ngoài vòng, chân chẳng vướng.
Mặc ai bán lợi với mua danh.

Nông-phu thán

Trải bao cuốc gió lại cày mây,
Ướt, ráo, quanh năm khó nhọc thay !
Ương giống quản chi trời nắng mặt,
Vun cây nào ngại đất lầm tay.
Cơm ngày vài bữa cho qua lệ,
Rượu suốt quanh năm chẳng được say.
Thóc lúa hoa màu song gặt hái,
Ai ăn, ai nhớ kẻ giồng cây ?

NGHIÊM-XUÂN-LÂM

Chơi thuyền đêm trăng

Đủng đỉnh thuyền lan, ngọn nước dài,
Hằng-nga thơ thẩn đứng chờ ai ?

4. — Tướng Hán là Hoằng-thảo bị vua Ngô-vương-Quyền bắt sống.

5. — Quân Nguyên bị đức Trần-hưng-đạo phá tan, đều ở sông này.

Dưới dòng nước biếc, trời thêm một,
Trên cánh buồm hồng, bóng nữa hai.
Đầu núi nhấp nhô, mây tựa ảnh.
Trên bờ thấp thoáng, gió rung cây.
Ngũ-hồ vớm hỏi xa bao tá ?
Một lá thuyền này có tới nơi ?

VÕ-CÔNG-HÒA

Lữ-đình hữu cảm

Lần lữa phương trời trải mấy đông,
Tấm lòng hoài-bọng biết bao cùng.
Văn-minh dẫu gặp đời Âu-á,
Sự-nghiệp chưa đền nợ núi-sông.
Hoa cỏ chừng quen người lữ-khách,
Gió mưa âu dạn mặt tang-bồng.
Nghĩ ta luống thẹn cho ta nhỉ ?
Cũng giống con tiên với cháu rồng !

NGUYỄN HUY-NHẬN

Đề núi Hòn-oản

Ai in Hòn-oản tự bao giờ,
Của bụt hay là của khách thơ ?
Thắng-cảnh thiên-nhiên treo mặt bể.
Anh-hùng, văn-sĩ đón cùng đưa.

Vịnh cảnh Khang-hải

Khang-hải là đây có phải không ?
Đoái trông phong-cảnh lạ vô cùng.
Gió đưa sóng bạc ngoài muôn dặm.
Khói tỏa than đen khắp một vùng.
Đồi núi thấp cao, nhà cũ mới,
Tầu thuyền qua lại, khách tây đông.
Dấu xưa chúa Mạc nay đâu tá ?
Chỉ thấy trào tuôn sóng trập trùng !

Kinh-dài NGUYỄN-THỐNG

Ở Cao-bằng nhớ nhà

Đáng trách ông xanh khéo đặt bày.
Xui nên lắm nỗi thật chua cay !
Trông vời cố-quận, lòng thêm sót,
Đoái cảnh tha-hương, mặt tựa ngây.
Một giải Bằng-giang ngư đớp nguyệt,
Ba vi Sàm-lĩnh hạc kêu mây.
Càng trông cảnh vật càng ngao ngán !
Nào biết rằng ai có tỏ hay ?

Nam-trường TRẦN THỌ-NHA

Vịnh hoa

Hoa nở hình như mỉm miệng cười,
Hồn hoa phảng phất khéo trêu người.
Hương trời có thấu cho chăng tá ?
Vì khách « tầm phương » ngỏ mấy lời.

Hoa đáp

Thấy khách băn khoăn muốn gượng chào,
Mà lòng tươi háo những nôn nao !
Yêu hoa ai có lòng chăng tá ?
Sợ lúc hương phai lại nhạt phào !

ÂU TÂN-VINH

Hoài-nam khúc

(Nói về địa-dư và lịch-sử)

Mở xem dư-đồ trên địa-cầu,
Nước ta ở phía nam Á-châu.
Giải đất ôn-nhiệt, khí-hậu tốt,
Tây giáp Cao-man cùng nước Lào ;
Đông, nam hai phía giáp bể lớn,
Bắc giáp ba tỉnh (1) bên nước Tàu.
Tổ tiên gây dựng, công khó nhọc,
Hơn bốn ngàn năm cũng đã lâu.
Đất ba mươi hai vạn Pháp-lý,
Dựa theo một giải làn bể sâu ;
Trung-kỳ eo thắt ở quãng giữa,
Nam, Bắc hai xứ ở hai đầu.
Nhị-hà, Cửu-long hai sông lớn,
Nước chảy, sa bồi, đất tốt mầu.
Một dãy trường-sơn suốt nam bắc,
Hình như xương sống chẳng khác nào.
Thổ-sản nhiều mỏ, nhiều thóc gạo,
Á-đông nổi tiếng một nước giàu.
Dân-số hai mươi lẻ năm triệu,
Con cháu rồng tiên họ Lạc-hồng.
Da vàng, tóc đen cùng một giống,
Quây bọc giang-san vẫn ở chung.
Đời xưa thời-đại còn quê-kịch,
Dân-tộc giã-man chưa biến-thông.
Theo lối thần-quyền vẫn mê-tín,
« một bọc trăm trứng » chuyện lạ lùng.

(1) Quảng-đông Quảng-tây Vân-nam

Một ngàn năm lẻ thuộc Bắc-quốc,
Dân ta mắc phải vòng lao-lung.
Bao kẻ quan tham cùng lại những,
Ra tay áp-chế, sinh tàn-hung !
Bà Trưng nhiệt-thành báo thù nước,
Phá giặc chỉnh-đốn lại non sông.
Nước ta độc-lập trước từ đó.
Trời Nam nổi tiếng « nữ anh-hùng ».
Cuộc đời dâu bể trải bao phen,
Anh-hùng, hào-kiệt đời nổi lên.
Kẻ thành, người bại không xiết kể,
Dân ta gặp lắm buổi chuân-chiên.
Mười một Sứ-quân cùng nổi loạn,
Đinh-hoàng quật-khởi phá tan liền.
Một ngọn cờ lau khai dế-thống,
Quốc-cơ từ đó được vững yên.
Lê, Lý, Trần, Lê cùng nối rõi,
Nước ta, dân ta, vẫn vua ta.
Văn cũng đã hay, võ cũng mạnh,
Bình nam, cự bắc, công bao la.
Một trận Đằng-giang phá Nguyên-khấu.

Giặc Nguyên mất vía phải chạy xa.
Một trận Chi-long tảo Minh-tặc,
Tướng Minh vô-kế phải xin hòa.
Lại còn phá Xiêm cùng Lào, Mọi,
Bình nước Vạn-tượng cùng Lão-qua.
Vua hiền, tướng giỏi, dân giầu thịnh,
Trời Nam rạng tỏ mặt sơn-hà.
Đạo trời có thịnh tất có suy,
Nước nhà gặp phải buổi suy-vi.
Mạc-gia, Trịnh-thị cùng nối gót,
Quyền-gian gây lắm sự gian-nguy !
Bao người trung-nghĩa đều tuẫn-tiết,
Tây-sơn thừa thế khởi Trung-kỳ.
Giả-danh phù Lê, giết họ Trịnh,
Gian hùng làm lắm chuyện phi-vi.
Lê-hoàng phải chạy sang Bắc-quốc,
Dân ta lại gặp buổi lưu-ly !
May sao trời tựa dân Xiêm-bang,
Bản-triều giáng-sinh đức Cao-hoàng.
Tỏ chí anh-hùng phấn nghĩa-cử,
Thông-hiếu Đại-pháp bên Tây-dương
Đem quân tiễu-trừ Tây-sơn tặc,
Đất cõi nam-thùy thêm mở mang.
Văn-đức võ-công càng rực-rỡ,
Ngôi trời nối rõi rất duyên trường.

Từ khi Hoàng-thượng ta kế-thống,
Nhiệt-thành sửa đổi việc Triều-cương ;
Đồng-tâm mưu cùng qui Chính-phủ,
Trước tiên chỉnh-đốn phái quan-trường.

Lương-bổng gia tăng hơn lệ trước,
Mong cho bồi-thực thói tuần lương.
Dân đã được yên, nước đã thịnh.
Văn-minh còn lắm việc khoáng-trương.

Chúng ta sinh gặp buổi đời này,
Buổi đời cạnh-tranh nghĩ cũng may.
Con đường tiến-bộ ở trước mắt,
Muốn học văn-minh đã có thầy.
Học mới, học cũ, đều có ích,
Mong sao dung-hợp được là hay.
Xin đừng nóng nẩy, chớ lười biếng,
Xin đừng giả điếc, chớ mần ngày.
Cái bệnh « hiếu-danh » nên tẩy hết,
Mở mang thực-nghiệp về sau này.
Mong sao theo được như Qui-quốc,
Bỏ công khai-hóa đã bao ngày.
Biết chăng, tưởng thế mới là biết,
Tấm lòng yêu nước mong lắm thay!!

NGHIÊM-XUÂN-LÂM

Chơi cửa Mom-rô

(Nam-định)

Trời tháng chín gió vàng hay hẩy,
Một lá thuyền vùng vẫy mặt sông.
Bốn bề bát ngát xa trông,
Nhận ra mới rõ là sông Hồng-hà.
Lần lần thuyền xuống ngã-ba,
Chỗ này tên vẫn gọi là « Mom-rô ».
Câu tục ngữ « một bồ Tiến-sĩ ».
Chắc hẳn rằng chỗ ý chẳng sai.
Ô kìa lơ lửng thuyền ai ?
Bên tai nghe thoảng một vài khúc ngâm.

Liền tay vẫy bác cầm bánh lái,
Ép thuyền kia sát lại thuyền ta.
Sang thuyền thấy một cụ già.
Mày râu trắng xóa nước da đồi mồi.
Nhác trông thấy chào mời tử tế.
Chếch lái thuyền vui vẻ mời lên.
Hai bên giáp mặt cùng nhìn,

Người danh-lợi, khách thần-tiên trong đời.
Ngư-ông nói : « bầu giời vui thú,
« Còn chi hơn những chỗ yên-ba,
« Mặc dầu gió táp mưa sa,
« Khi buông tay lưới, khi ca giảm đò;
« Mặc dầu nắng dữ mưa to,
« Khi bầu minh-nguyệt, khi hồ thanh-phong.
« Trên giời kệ cánh hồng bay bổng,
« Dưới sông thày sóng động tâm kinh.
« Giang-hồ vui thú hữu-tình,
« Mà xem con tạo xoay quanh với đời ».
Ngồi ngẫm nghĩ mấy lời ngôn-luận,
Nỗi-niềm riêng những dận cùng hờn.

Ghé vai vào chốn đua chen,
Mấy lần sóng gió, bao phen cát lầm !
Sánh với kẻ vô-tâm cuộc thế,
Vui sướng này chưa dễ hơn ai.
Giờ lâu mới hỏ ra lời :
« Bấy nay góc bể bên giời long dong,
May thay buổi mới tương-phùng,
« Được lời như cởi tấm lòng sót-sa!
Cùng thuyền Quách, Lý đôi ta,
Gặp nhau há phải vẫn là biết nhau,
Chẳng duyên trước, cũng tình sau,
Tiện đây tỏ sẽ dồi sầu làm vui ».
Ba tuần chưa cạn chén mời,
Chia tay ác đã non đoài ngậm gương.

Minh-am ĐỖ-DI-LƯỢNG

Cái sướng ai cũng yêu, nhưng vị-tất đã ai cả đời được sướng.

Cái khổ ai cũng ghét, nhưng vị-tất đã ai chịu khổ cả đời.

Thường khi cái khổ vẫn ẩn-phục ở trong cái sướng, nếu người đã sướng mà không biết cách hưởng-thụ cái sướng, thì cái khổ sẽ biểu-hiện dần ra.

Lại thường khi cái sướng cũng ẩn-phục ở trong cái khổ, nếu người đã khổ mà biết cách sử-chí cái khổ, thì cái sướng cũng sẽ biểu-hiện dần ra.

Sướng a ? khổ a ?
Ấy đều tự ta.
Sướng quá thường hóa khổ,
Đã lắm tấn kịch mà !

ĐOÀN TƯỚNG - QUÂN HIỂN - THÁNH

Văn-thủy Tô-văn-Thiện soạn

Tiểu dẫn

Tướng-quân họ Đoàn tên Thượng, quán ở Hải-dương, tri-dũng song toàn, là một người danh-tướng đời nhà Lý.

Ngài làm tôi nhà Lý, hết lòng trung-nghĩa. Hồi đó đương làm quan Trấn-thủ Hồng-châu (tức là phủ Ninh-giang.)

Gặp khi Tể-tướng là Trần-thủ-Độ bày mưu gian để Chiêu-hoàng lấy Trần-Cảnh, làm cho giang-sơn nhà Lý về tay họ Trần. Bởi vậy Tướng-quân xúc-động trung-can, tích-thảo, đồn-lương, mong khôi-phục cơ-nghiệp nhà Lý.

Chỉ vì Trần-thủ-Độ đem quân tiến tiễu, mấy trận trước ngài đều đắc thắng, nhưng về sau mắc mưu mai-phục, phải bỏ thân ở tại trận tiền.

Than ôi ! anh-hùng lỡ bước, hầm thiêng khi đã xa cơ cũng hèn !

Tuy vậy mà khi trung-nghĩa của Tướng-quân lúc sinh tiền đã chứa chan trong trời đất, nên khi nóa- hậu, đức Thượng-đế phong làm phúc - thần, và lịch-đại Đế - vương cũng gia phong Thượng-đẳng.

Vở tuồng này là cốt để biểu-dương tấm lòng trung-nghĩa của cổ-nhân, nên mới đề nhan là « Đoàn Tướng-quân hiển-thánh ». Tướng cũng là một điều đáng kỷ-niệm trong lịch-sử vậy.

Các vai tuồng

Kép
- Lý Huệ-tôn
- Dản-nghị-đại-phu
- Đoàn-Thượng
- Trần-thủ-Độ
- Trần-Thừa
- Nguyễn-Nội

Đào
- Hòa-Thượng
- Chiêu-Hoàng
- Đoàn-phu-nhân
- Bà-tiên

Cảnh thứ nhất

(Tư thất)

Đoàn-Thượng bạch viết : — *Gan trung bầy nhật nguyệt. Mặt nghĩa quán càn khôn. Thờ Lý-gia dạ sắt không sờn. Giúp thánh-chúa lòng son chẳng đổi.*

Hựu viết : - *Chức tướng-quân sắc chỉ gia phong, ngã tinh Đoàn danh Thượng như ta : Tài đã nên xuống bề cướp Kinh. Sức có thể lên non bắt cọp. Ta nghĩ lại mà coi có phải, Đảng Trần-gia lắm mặt gian-hùng. Nơi triều-hạ ít tay trung-dũng. Sợ một nỗi nghiệp hồng lay chuyển : Sợ một đều đảng ngụy tung hoành. Nhưng nói thiệt : Nếu ai kia ra dạ phản quân. Đây có mỗ hết lòng báo chúa.*

Quân báo. — *Dạ, có vương-sứ đến đây. Tôi phải kíp vào ngay phi báo.*

Đoàn-Thượng viết. — *Xin chào - vương-sứ. Chẳng hay người đến đây có việc chi ?*

Vương-sứ nói. — *Chào Tướng quân. Xin Tướng-quân mau mau tiếp chỉ.*

Đoàn-Thượng viết. — *Hai tay kíp dỡ chiếu vàng. Nguyện kính chúc ngô-hoàng vạn tuế.*

Thừa-thiên hưng vận. Hoàng-đế chiếu rằng :

« Sắc phó khanh Đoàn-Thượng.

« Gia phong chức Tổng-binh.

« Hồng-châu nơi trọng địa.

« Khanh mau kíp khởi hành.

« Khâm tai »

Vương-sứ viết. — *Chào Tướng-quân, tôi xin lui.*

Đoàn phu-nhân viết. — *Dạ dám thưa phu-quân. Chẳng hay phu-quân tiếp chiếu-chỉ có việc chi, xin phân lại cho thiếp hay cùng.*

Đoàn-Thượng viết. — *Phu-nhân ngồi, để ta phân lại cho mà nghe. Nay Thánh-hoàng sai ta ra trấn-thủ Hồng-châu. Ta nghĩ lại thực mưu-mô tự Trần-thủ-Độ. Ta ra khỏi chốn kinh-thành này. Nếu một mai trong Triều-đình có sảy ra việc chi thì biết làm sao. Nhưng mà thôi đạo làm tôi chẳng lẽ trái lời. Lòng báo chúa đền bồi nợ nước. Vậy phu-nhân, mau trở lại gia-hương để cho ta kíp trông chừng thượng lộ.*

Vãn. — *Cho ta kíp trông chừng thượng lộ. Tâm sự này biết ngỏ cùng ai ? Thờ vua bao quản chông gai. Quan-sơn nghìn dặm hôm mai xá nào.*

Phu-nhân viết. — *Chàng vâng chiếu an biên viễn thủ. Thiếp trở về chốn cũ quê xưa. Quan-hà một chén tiễn đưa. Rồi nam bắc nắng mưa đôi ngả !*

Vãn. — *Nam bắc nắng mưa đôi ngả, Nghĩ nỗi niềm lã chã dòng châu. Tham chi cái ấn phong hầu. Mà cho loan phượng cách nhau mấy ngàn !*

Đoàn-Thượng viết. — *Vì nước đâu nghĩ đến nỗi nhà, làm tôi phải hết lòng báo chúa.*

Vãn. — *Làm tôi phải hết lòng báo chúa. Chữ trung-thần nghìn thủa ghi tên. Vua tôi nghĩa cả chưa đền. Đã lo việc nước phải quên việc nhà.*

Phu-nhân viết. — *Nước non cách trở. Nam bắc xa xôi. Hồng-châu chàng kíp tới nơi, Quê cũ thiếp thời lui gót.*

Vãn. — *Quê cũ thiếp thời lui gót, Lúc biệt-ly chưa xót ai ôi ! Vầng trăng ai xẻ làm đôi. Nửa in gối chiếc, nửa soi dặm trường !*

(Hạ màn).

Cảnh thứ nhì

(Triều đình)

Lý Huệ-tôn bạch viết. — *Giời Hồng-lạc bốn phương yên lặng. Đất Nam-bang ba cõi vững vàng. Thừa tổ tôn xưa trị một phương. Trẫm lý Hoàng Nam-Chúa, Mừng nay bốn bể an khang. Vui thưa lân-bang hòa thuận.*

Hựu-viết. — *Cơ-nghiệp này gây dựng tự tổ tôn. Công lao đâu xiết kể, có phải là : Khi đánh Siêm lắm lúc gian nan. Khi bình Tống nhiều phen nguy hiểm. Tổ tôn đà hết sức, cơ-nghiệp mới vững an. Ta nghĩ lại mà thêm buồn, tuổi rồng gần cõi thọ, Hoàng-tử lại chưa sinh. Lời xưa có nói ; « bất hiếu dã tam », thực là quá phải. Nay quả-nhân muốn tu-hành cõi phật, Biết lấy ai ? Nối giữ ngôi trời.*

Dân-nghị đại-phu viết. — *Lời ngu thần can-giản, xin Thánh-thượng nghe theo. Muốn tàu : xuất gia đầu Phật, vả chăng là khổ hạnh lắm, như nay Bệ-hạ giầu có cả bốn bể. Làm chúa cả thần-dân. Dạ dám tàu qua xin gác nỗi am-vân đầu Phật.*

Vương viết. — *Khanh chưa rõ, để quả-nhân phân lại cho mà nghe. Nay quả-nhân muốn đi tu là sở-dĩ làm vậy : Thấy cuộc đời khổ não. Nên chán chữ lợi-danh. Phật-tổ, người đại-từ đại-bi hay cứu khổ cứu nạn, nên ta muốn đi tu. Khanh thử nghĩ mà coi mới phải (hát khách) Chí quyết noi theo phật tổ. Mai sau siêu độ chúng-sinh.*

Đại-phu viết. — *Xin Thánh-hoàng xét lại. Cho thần-dẵng an lòng. Từ xưa đến nay cũng nhiều người mộ đạo tu hành, thế mà khi lâm nạn, phật tổ cũng làm thinh, như vua Vũ-đế nhà Lương có phải là (hát khách) Khổ hạnh một lòng niệm phật. Ai hay ngôi mất, nước tan.*

Triêu-hoàng viết. — *Muốn tàu phụ-vương, sách có chữ : Phật tức tâm, tâm tức phật. Nay phụ-vương đà quyết chí tu hành. Con đâu dám trái lời can giản. Nhưng cúi xin phụ-vương xét lại, (Hát khách) Mộ đạo chí đà quyết nhất. Đành lòng tu phật tại gia.*

Vương viết. — *Thôi, con trẻ khá an lòng. Chư khanh đừng can giản.*

Thủ-Độ Trần-Thừa đồng viết. — *Lời ngu-thần tâu rõ, xin Thánh-thượng xét soi. Sách có chữ, hữu nam dụng nam, hữu nữ dụng nữ. Tuy đền rồng Hoàng-tử chưa sinh. Nhưng gác phượng công-nương đà trồ. Nay Thánh-hoàng quyết chí tu hành, vậy thời, cơ-nghiệp này đã có công-nương, thần-dẵng nguyện phò tá.*

Vương viết. — *Nghe qua lời khanh dẵng. Quả-nhân rất đẹp lòng, Nào Chiêu-hoàng con. Việc nước nhà ta cậy có con, Nào chư Khanh.*

Thờ vua phải vuông tròn ngay thảo.

Chiêu-hoàng viết. — *Muôn tàu. phụ-vương. Làm vua là việc khó, phận gái biết làm sao.*

Vương viết. — *Con khá an lòng cho cha đành dạ. Triều-đình có vạn võ chư công, hết lòng phò tá con, can chi mà lại...*

Hựu viết. — *Bãi chiều. . .*

(Hạ màn).

Cảnh thứ ba

(Sơn thủy)

Vương viết. — *Ngôi cao không doái tưởng, mộ đạo mới tu hành. Lòng những mong thành phật. Đặng giải thoát chúng-sinh, vậy thời mau. Quyết từ nay vắng mặt chốn kinh-thành. Mau tới đó nương mình nơi cửa phật.*

Vãn. - *Mau tới đó nương mình cửa phật. Tấm lòng này trời đất chứng minh. Cuộc đời nghĩ đến rật mình : Giầu sang đã trải hiển-vinh đã từng.*

Chiêu-hoàng viết. — *Xin phụ-vương nghĩ lại, dĩ tu làm chi cho chịu kham chịu khổ ; xin phụ-hoàng phẩn-giá hoàn - cung. Cho con trẻ thỏa lòng ao ước.*

Vãn — *Cho con trẻ thỏa lòng ao ước, Tình cảnh này, kia nước nọ non. Thơ ngây chút phận con-con, giang-sơn biết có vuông tròn mãi chăng !*

Bá quan viết. — *Xin Thượng-hoàng, nghĩ đến thần-dân, mà gác nỗi am vân mộ đạo.*

Vãn. — *Xin gác nỗi am vân mộ đạo, nghĩ mà thêm ảo-não can-tràng! Rồi đây thiên-các nhất phương. Vua tôi nghĩa cả đôi đường biệt-ly !*

Vương viết. — *Này chư khanh, này vương nhi. Thôi các ngươi trở lại Triều-đình. Để mặc trẫm vui miền cửa phật.*

Vãn. — *Mặc trẫm vui miền cửa phật, Theo đạo thuyền quyết nhất từ đây. Cây cao càng cả gió lay. Càng cao danh-vọng càng đầy dan-nan.*

Chiêu-hoàng viết. — *Phụ-vương ôi ! Cửa từ bi vương-phụ rời chân, Nơi Triều-hạ hải-nhi lui gót.*

Vãn. — *Nơi chiều-ha hải nhi lui gót, Nghĩ mà thêm chua xót lòng này. Trời kia có biết cho hay, đem thân bồ-liễu gánh dầy giang-san.*

Bá quan viết. — *Mặt ngẫn ngơ tay chẳng nỡ rời, châu lã chã chúa tôi đôi ngả.*

Vãn. — *Châu lã chã chúa tôi đôi ngả. Nghĩ nỗi niềm tắc giạ không an. Cúi đầu bái biệt thiên-nhan, Nghìn năm còn nhớ muôn vàn ơn sâu.*

(Hạ màn)

Cảnh thứ tư

(Chùa)

Tiểu viết. — *Giữ chùa an oản. Tiểu ấy chúng tôi. Kinh kệ học vừa rồi, đèn hương mau phải thắp.*

Như anh em chúng tôi, đi tu thực là chịu kham chịu khổ, công việc trăm bề. Những là bảnh mắt đã dậy rồi. Canh ba còn chửa ngủ. Này thổi cơm, này bổ củi, này đóng oản, này hái rau, này lên đèn thắp hương, này dung chuông đánh trống. Công việc như thế đã thôi đâu. Lại còn lắm nỗi kiêng khem, rất chán. Thực là : Gái đẹp phải ngoảnh đi. Rượu ngon không ngó tới. Khổ hạnh thế này, mà không biết có thành phật không ?

Hòa-thượng bạch viết. — *Bấy lâu cam khổ-hạnh, mong sao thoát nợ trần. Người đời ai dễ biết. Thành phật phải tu thân.*

Ngâm. — Mến cảnh tu hành đã mấy ai ! *Lạ cho cái đời này mình phải tu thì thôi, thấy người ta tu thì cho là hủ.*

Khéo thay bánh bỗ ngán cho đời. *Nam-mô a-di đà-phật. Không biết tại sao, mà quả thế thực,* Hay là họ tưởng văn-minh quá. *Nam-mô a-di đà-phật. Chẳng biết phật tổ có chứng quả cho không ?* Nên thấy nhà sư cứ mỉa mai.

Hựu viết. — *Này chư tăng, này chúng tiểu, nghe ta vãn.*

Đèn hương phải thắp cho nàng,
Oản chuối phải dâng cho đủ.
Sớm chưa kinh kệ cũng vừa vãn,
Chớ có ham ăn mê ngủ.

Báo. — *Dạ, có Thánh-hoàng xe giá đến đây. Nên tôi phải vào ngay bạch lại.*

Hòa-thượng viết. — *Nay Thánh-hoàng xe giá đến đây, này chúng tăng sắm sửa theo ta. Mau mau kịp phải ra tiếp giá.*

(Hạ màn)

Cảnh thứ năm

(Cung nhà vua)

Chiêu-hoàng bạch viết. — *Vẫn đem tài quê các, mà trị nước an dân. Ngậm ngùi thay dạ trẻ, phẳng nhớ phụ-thân.*

Ngâm. — Ai khéo xui nên khách má hồng. *Phụ-vương ơi, phụ-vương để lại cho con cái gánh giang-san này thực là nặng.* Đem thân gánh vác với non sông. *Phụ-vương ơi, kể từ ngày vương-phụ xuất gia, tưởng tới nỗi thần hôn lòng càng chua sót.* Ai qua nhắn gửi cùng vương-phụ. *Phụ-vương ơi, chốn lầu hồng gác tía nay, mà phụ-vương chẳng đoái tới.* Sao nỡ nương mình chốn cửa không.

Nội-thị viết. — *Dạ, có Trần-Cảnh tức-chực đền rồng, nô tỳ phải tâu cùng Bệ-hạ. — Truyền cho vào.*

Trần-Cảnh viết. — *Trần-Cảnh tức-chực nội-cung. Nguyện kinh chúc cửu trùng vạn tuế.*

Chiêu-hoàng viết. (*nói một mình*) *Mặt nhìn tường tận, coi đã rõ ràng. người đâu dong-mạo đoan-trang, Thực oai vệ đường. Oai vệ đường đường chính chính.*

Hựu viết. — *Khanh an vị.*

Trần-Cảnh viết. — *Muôn tâu, chẳng hay Bệ-hạ lo nghĩ việc chi mà...*

Khi sắc ra chiều buồn bã.

Chiêu-hoàng viết. — *Khanh chưa rõ, để quả-nhân phân lại cho mà nghe ; kể từ ngày vương-phụ xuất gia, hóa sui nên. Đêm năm canh dạ trầm ngẫn ngơ, ngày sáu khắc lòng ta tưởng nhớ !*

Trần-Cảnh viết. — *Xin Bệ-hạ đừng quá lo, mà hao mòn long thể, nay có phải. Thượng-hoàng xa cách thời sai người nay viếng mai thăm, can chi mà ngại.*

Chiêu-hoàng viết. — *Nghe khanh nhời khuyên giải, thôi Trẫm gác sầu bi, Nào Trẫm. Khanh. chúa. tôi đồng xướng họa, cho tiêu sầu, giải muộn.*

Trần-Cảnh viết. — *Phụng mệnh.*

Chiêu-hoàng xướng :

Nương nấu thâm-cung dạ những sầu !
Hỏi ai ai biết ấy vì đâu ?
Tháng ngày thấm-thoát trở ai nhỉ ?
Có lúc thanh xuân, lúc bạc đầu :

Trần-Cảnh họa.

Trần-thế nào ai thoát cái sầu !
Dễ mà đã biết bởi vì đâu,
Thoi đưa thấm-thoát mau mau nhỉ ?
Vui lúc thanh xuân kẻo bạc đầu.

Chiêu-hoàng xướng :

Một giải quanh eo đất Nhị, Nùng,
Liệu bồ khó nỗi gánh non sông.
Biết ai là kẻ nhiều thao lược.
Thời quyết ngôi này chỉ bán không.

Trần-Cảnh họa :

Kia giải trường-giang, nọ núi Nùng,
Nghìn thu như vẽ cảnh non sông,
Thiếu gì những kẻ tài thao-lược,
Nào biết rằng ai có bán không ?

Chiêu-hoàng viết. — *Trần khanh như ngươi là : Mới ngâm thử một vài bài, Thực đáng tài bảy bước. Thôi đêm đã khuya rồi, vậy, khanh trở lại đình trung để Trẫm lui vào kim-quyết.*

(Hạ màn)

Cảnh thứ sáu

(Tư thất)

Thủ-Độ viết. — *Quyền cao chùm khanh lẻ, Chức trọng nhất triều-đình. Danh vang lừng bốn bể, Oai đậy khắp hai kinh.*

Hựu viết. — *Kể từ ngày Thượng-hoàng xuất gia đầu phật, trong triều-đình chỉ có nữ-vương, bởi thế mà ta muốn, muốn làm sao, xưa kia cơ-nghiệp của Lý-gia. Nay ắt giang-sơn về Trần-thị. Thế nhưng biết lấy mưu chi, kế chi mà lo toan cho đặng, hiềm vì cờ chửa đến tay. Thôi hãy để dợi dầy cơ-hội.*

(*Trần-Thừa vào*)

Thủ-Độ viết. — *Chào hiền-huynh tôi toan tới đó. Anh đã qua đây, có việc gì cần kíp. Xin anh khá cho hay.*

Trần-Thừa viết. — *Anh đến đây là muốn cùng em lo toan một việc. Số là từ Trần-Cảnh vào cung tức-chực, xem ra Nữ-vương thực có ý ân-cần. Bởi thế em toan định mưu chi, kế chi lo làm sao cho thiên-hạ về tay. Thế mới thực là . . . . . Mưu hay chước giỏi.*

Thủ-Độ viết. — *Hảo a, Nghe qua đã hiểu. Dạ rất vui mừng. Quả trời kia muốn rứt Lý-gia, mà vận nọ quay về Trần-thị, ha ha . . . Nhưng rứa mà việc nên cẩn thận, chớ khá khinh thường. Này anh ơi ! nếu nên ra thì, này Bá này Vương. Nếu không nên ra ắt vô phương đào tẩu, Chớ chẳng chơi đâu.*

Trần-Thừa viết. — *Mưu Gia-cát, mưu nào toan liệu, kế Tử-phòng kế ấy mới hay, em khá lo đi mau.*

Thủ-Độ viết. — (*Nghĩ rồi nói*). *Đã dành diệu kế, quả thực lương mưu, Khá truyền cùng văn võ bá liêu, mai phải kíp vào triều nghị sự. Con dứa trừ. Lễ hôn-nhân làm trước, việc tức-vị nối sau. Khắp đình-thần văn võ công hầu. Ai nghịch mạnh chém đầu lập tức.*

Hựu viết. — *Truyền quân nhân, ngươi mau dạt cùng văn võ, mỗi người rằng triều-nội ngày mai hữu sự.*

Quân viết. — *Phụng mạnh.*

(Hạ màn)

Cảnh thứ bảy

(Triều-đình)

Thủ-Độ viết. — *Duyên giời đem lại. Hai họ sui nên : Nay Bệ-hạ cùng Trần diệt thực là... Túc thể lương duyên, rõ hẳn thuyền-quyên hào-kiệt. Bá quan, Vậy bá quan mau làm lễ hôn-nhân cho đáng chữ trâu-trần hội-ngộ.*

Bá quan viết. — *Thái-sư lời đã dạy. Chiếu-sĩ nguyện xin theo, (làm lễ cưới)*

Trần-Cảnh Chiêu-hoàng đồng viết. — *Xưa còn ao ước. Nay mới phỉ nguyền, Một lời duyên đã bén duyên. Muốn thảo nghĩa đành giả nghĩa.*

Trần-Thừa viết. — *Truyền nội-thị, mau sắm sửa yến diên và đòi nữ-nhạc, nghe.*

(Nữ nhạc vào múa và hát)

I

Giai anh-hùng gái thuyền-quyên.
Một nhà xum họp, thực đáng lương duyên.
Loan phượng phỉ nguyền.
Loan phương phỉ nguyền.
Người hào-kiệt, khách thần-tiên.
Hai bên gặp gỡ, khen thay kỳ ngộ.
Giai lão bách niên.
Giai lão bách niên.

II

Mối tơ hồng,
Mối tơ hồng ;
Ông tơ khéo buộc, anh-hùng thục-nữ,
Trăm năm đèo bòng.
Nợ tình chung,
Nợ tình chung,
Bà nguyệt khéo xe, giai-nhân tài-tử.
Tạc một chữ đồng.
(*Nữ nhạc vào*).

Trần-Thừa viết. — *Sách có chữ «nữ hữu tam tòng» lại có câu «phụ tùy phu xướng» Nay Hoàng-gia duyên đã bén duyên. Thời ngôi ấy chồng lên thay vợ, bá quan, Mau làm lễ tôn vương, để cho kịp đôi đường chọn vẹn.*

(Trần-Cảnh lên ngôi)

Trần-Cảnh viết. — *Nối ngôi họ Lý. Dựng nghiệp nhà Trần. Chức Thượng-hoàng xin kính để phụ-thân. Ngôi Tể-tướng rành phần thúc-phụ. Còn dẳng dẳng văn võ bá quan, y chức cũ gia ban tam cấp.*

Thủ-Độ viết. — *Giang-sơn mới. Mưu kế phải toan. Nơi Hồng-châu Tổng-chấn họ Đoàn. Xem gã ấy nên người hào-kiệt. Muốn tâu, xin Bệ-hạ giáng chiếu cho lão-thần đem quân ra đó, một là chiêu an, hai là bình phục. thế mới yên chốn ải-quan, thế mới vững nền xã-tắc.*

Trần-Cảnh viết. — *Y nhời thượng-phụ.*

(Hạ màn)

Cảnh thứ tám

(Hồng-châu dự chiến)

Đoàn-Thượng viết. — *Từ vâng chiếu-chỉ giữ đất Hồng-châu. Nhân-dân mừng vui về, chộm cướp sạch lâu. Kể từ ngày ta ra chốn đất Hồng-châu này, chẳng biết trong Triều-

đình có việc chi không, vì nỗi vắng nhạn cá, hóa sui nên tắc giạ âu sầu. Ta có nghe rằng, từ Thánh-hoàng xuất gia đầu phật. Thủ-Độ đã dụng cơ-mưu mà thâu đoạt Lý-gia. Chẳng biết tin ấy có quả không ? nếu quả thiệt, thì ta thề hết sức phá tan dẳng nghịch. Giốc một lòng dựng lại hoàng-gia. Bởi thế nên ta đã sai quân-nhân đi thám thính, cớ sao cũng biệt nô âm tín.

Quản-báo. — *Cấp báo. Hà sự.*

— Dạ. — *Thủ-Độ phụng mệnh vua Trần, đem quân-sĩ đến gần ngoài ải.*

Đoàn-Thượng viết. — *Thấy nói giận đà quá giận. Nghe qua cảm lại thêm cảm. Nghịch-tặc bay hỡi bay. Tao rắp qua vấn tội. Mày sớm đà đến đây. Nói thiệt, thề hết sức ra tay. Để cho mày biết mặt.*

Hựu viết. — *Chư tướng. Truyền dội-ngũ chỉnh tề. Ý nhất lệnh tiến binh.*

Loạn viết. — *Muôn dặm quan-san, tắc giạ báo đền ơn thánh-chúa. Một niềm trung-nghĩa, hai vai gánh nặng nghĩa quân-thần.*

(Hạ màn)

Cảnh thứ chín

(Chiến-trường)

Thủ-Độ viết. — *Vàng chiếu an biên. Tiến quân ải ngoại, Đạo vi-thần há ngại gian-lao. Lòng báo chúa xá nào nguy-hiểm.*

Hựu viết. — *Đà sắp đến Hồng-châu, chư-tướng, Truyền tiến binh.*

Loạn viết. — *Khiến tướng để binh muốn đội tỳ hưu phò nghiệp chúa. Lo mưu định kế một tay thao lược, giúp tân-triều.*

(Hai bên đánh nhau. Thủ-Độ thua)

Đoàn-Thượng viết : — *Mới ra tay ba hợp. Nghịch-tặc đã kinh hồn.*

Chư tướng chuyển chuy binh.

Thủ-Độ viết. — *Khen thay Đoàn-thị quả thiệt anh-hùng. Lấy sức này khó nỗi phá xong. Âu ta phải toan dùng riệu kế.*

Hựu viết. — *Tướng-quân Nguyễn-Nội : Binh hùng phó ngả, kíp mai-phục ngả sau.*

Nguyễn-Nội viết. — *Phụng mạnh.*

Thủ-Độ viết. — *Chư tướng. Chuyển tiến binh (Hai bên đánh nhau). Đoàn-thượng dương hăng đánh thì quân Nguyễn-Nội kéo đến. Đoàn-thượng rối rít, phải một tướng nhà Trần xuất kỳ bất ý chém vào đầu. Đoàn-thượng buộc đầu chạy.*

Đoàn-Thượng viết. — *Mới xa cỡ một phút. Đứt mắc phải mưu sâu. Trời kia sao khéo mại ngờ. Đặt nọ nỡ nào hại ngã.*

Than :

Trách nỗi trời xa với đất gần,
Nỡ nào không tựa kẻ trung-thần,
Giong chi đáng ngụy, sui nên thế.
Nghĩ đến giang-sơn lại tủi thân !

Bà-tiên viết. — *Thiếp vốn tiên-nhân. Vâng lời Thượng-đế. Mau (trỏ bảo Đoàn-quân). Nơi phong phần phúc-địa.*

Hựu viết. — *Này Đoàn tướng-quân. Khen thay người trung-dũng. Thượng-đế đã thấu lòng. Ngôi phúc, thần sắc đã gia phong. Này, nơi phúc địa Tướng-quân phải ghi lòng để dạ.*

Đoàn-Thượng viết. — *Phụng mạnh. (nói rồi nằm xuống, mối dùn lên thành mả ngay).*

Thủ-Độ viết. — *Khen thay kế giỏi. Quả thực mưu tình. Nơi chiến-trường Đoàn-thượng đã bỏ mình. Chư tướng, kíp hồi binh triều-nội.*

Đồng vân viết. — *Mau kíp hồi binh triều-nội. Kể từ đây gặp hội thái-bình. Nước non một giải hữu tình. Đông-a thịnh-trị để danh muôn đời.*

(Hạ màn)

CHUNG

CON MẮT TINH ĐỜI

NGHIÊM-XUÂN-LÃM *dịch-thuật*

Chuyện này là chuyện một người tài-nữ. Kể nhan - sắc thì thực là ngọc nói hoa cười, chim sa cá lặn ; kể văn-chương thì thực là thơ tài bảy bước, học đủ năm xe. Mà nhất là gặp bao những kẻ giả-trang danh-sĩ, toan đánh lừa để kết bạn trăm năm, mà cái tài thông-tuệ cái chí minh-đoán kia, không bao giờ phải mắc hợm. Mà quả nhiên kết-cục gặp người tài-tử, trăm năm chung-đỉnh, xum họp một nhà.

Rõ thực là :

Khen cho con mắt tinh đời,
Hồng nhan đã để mấy người thế ru ?

HỒI THỨ II

Dương-lão-gia cầu-hôn Bạch-phủ

Lại nói đến Dương Ngự-sử, từ khi uống rượu thưởng lúc ở nhà Bạch-công, thấy bài thơ của Bạch tiểu-thư, trong lòng nghĩ ngợi, muốn hỏi cho con trai.

Nguyên Dương Ngự-sử có một trai một gái, con trai tên gọi Dương-Phương, mới hai mươi tuổi, kể nhân-vật cũng không đến nỗi xấu lắm, nhưng văn - chương học - vấn chẳng được hơn ai ; nhờ thế-lực của cha chạy chọt, mới đỗ Cử-nhân tỉnh Giang-tây, song đến lúc thi hội thì lại hỏng. Bấy giờ vẫn theo cha học tập ở kinh.

Dương Ngự-sử dầu có ý muốn hỏi Hồng-ngọc cho Dương-Phương, nhưng biết Bạch-công kén rể kỹ càng, nếu khinh-xuất nói ra sợ không thành sự, đã hai ba lần tư-tưởng, không có kế-sách gì.

Một hôm Dương Ngự-sử đi chơi vừa về đến cửa, thấy một đứa thanh-y tay cầm bức thư, quì xuống thưa rằng : có bức thư của Vương-gia tôi ở Tích-giang đưa trình cụ lớn.

Dương Ngự-sử hỏi :

Có phải Vương-gia ở Lại-bộ khi trước không ?

Thanh-y thưa vâng.

Dương Ngự-sử sai tên người nhà cầm lấy bức thư, rồi bảo tên Thanh-y đứng chờ đó. Liền vào trong tư-nha mở thư ra xem.

Thư rằng :

« Từ khi tiểu-đệ từ-dã kinh-sư, ra « Tích-giang cung-chức, không được « cùng niên-đài đàm tâm tự thủ, « xuân đã qua đông.

« Niên-đài là người nghiêm-nghị, « trăm quan không phải dàn - hặc « mà ai cũng thanh-liêm, bốn bể « nghe tin, xiết bao khâm-ngưỡng.

« Nay đệ có người bạn đồng-« hương là Liên-đức - Minh, vốn « người học-trò, tinh nghề tướng số, « thường có cái tài biết trước, đệ « vẫn trọng lắm. Nay nhân du-lịch « Trường - an, vậy giám dâng lên « niên-đài, mong được thu-dụng. « Ơn ấy không những một mình « Liên-sinh cảm-hạ mà thôi.

« Niên-đệ Vương-quốc-Mộ bái »

Dương Ngự-sử xem song, biết là Vương-quốc-Mô tiến-cử cho mình một người thầy tướng, nghĩ tình-riện bè bạn, bất-đắc-gĩ cho người gọi vào.

Chốc-lát thấy một người dưới thềm bước lên. Trông thấy « đầu đội khăn vuông, hình giống con nhà nho-nhã ; mình mặc áo vải, giả-trang một bực ẩn-cư. Râu ngắn lua-tua, khác nào bụi cỏ ; mắt lồi trò-trố, trông tựa ốc-nhồi. Động thấy ai, ra dáng khiêm-cung ; cất tiếng nói, thấy đều thế-lợi. Dấu đeo lốt một người tướng-sĩ ; nhưng thực là một hạng bỏn-xu. »

Dương Ngự-sử đón vào, lễ phân chủ khách.

Liên-đức-Minh thưa rằng :

Lâu nay vãn-sinh vẫn tưởng vọng thịnh-danh cụ lớn, chỉ hiềm không được gịp đến hầu. May sao Vương-lão-gia giới-thiệu, được đến yết-kiến tôn-nhan, mừng sao xiết kể.

Dương Ngự-sử nói :

Cứ như trong thơ của Vương niên-huynh, rất tán-dương ngài là người giỏi, nay trông dong-mạo, quả-thị khác người. Nói đoạn mời uống nước trà.

Dương Ngự-sử lại hỏi :

Ngài đã hoài-bão cái thuật lạ ấy mà đến đấy, trong kinh-đô này hẳn có nhiều chỗ quen biết ?

Liên-đức-Minh nói :

Vãn-sinh tố-tính ương gàn, không hay cầu cạnh ; dẫu hiện đã có mấy phong thơ tiến-cử, nhưng chỉ sợ họ không rõ người hay người dở, mang tiếng coi thường, cho nên trước hết chỉ đến hầu cụ lớn, rồi mai đến Trần tướng-công là chỗ người làng, và quan Thiếu-bảo họ Dư, quan Đô-đốc họ Thạch, quan Thái-thường họ Bạch, một vài vị đó mà thôi.

Dương Ngự-sử thấy nói đến Bạch-công, liền hỏi : có phải người đồng-khoa với lão-phu là Bạch-thái-Huyền không ?

Thưa vâng.

Dương Ngự-sử nghe nói, trong lòng nghĩ ngợi : dễ cái đoạn nhân-duyên này, có lẽ thành-tựu ở người này được. Liền sai người nhà làm cơm, mời Liên-đức-Minh vào thư-phòng.

Liên-đức-Minh từ tạ mà rằng :

Vãn-sinh mới được đến hầu, chưa có công lao chi, giám đâu quấy nhiễu.

Dương Ngự-sử nói :

Nếu người khác thì lão-phu vị-tất đã giám lưu ; chỉ vì ngài là người cao-sĩ, còn có việc muốn cầu ngài.

Nói song hai người cùng vào thư phòng.

— Ngồi được một lát, Liên-đức-Minh nói :

Xin cụ lớn chuyển động tôn-dung để vãn-sinh coi khi-sắc xem thế nào?

— Lão-phu thì bất-tất phải xem nữa ; chỉ có một việc của tiểu - nhi nhà lão-phu muốn cầu-giáo mà thôi.

— Thưa vâng, nếu thế cũng được.

Dương Ngự - sử sai người nhà đem giấy bút ra, viết mấy dòng chữ đưa cho Liên-đức-Minh.

Liên-đức-Minh xem kỹ một lượt rồi nói :

Lịnh công-tử là người thanh - kỳ, ngũ hành phối-hợp, thực là hòn ngọc trên núi, cành quế giữa rừng ; tuổi trẻ đăng-khoa, không cần phải nói. Đến năm 25 tuổi, vận thuộc Bính-tí, thảnh-thơi ao phượng, rong ruổi đường mây. Lúc bấy giờ mới thực là đắc-chí. Chỉ còn việc thế-thất không nên vội vàng ; vì sớm định tất sinh ra hình-khắc.

Dương Ngự-sử cười mà rằng :

Ngài đoán đúng lắm, đúng lắm. Từ khi cháu hỏng thi hội, phần-chí đọc sách, hễ nói đến việc lấy vợ, nhất định không nghe, ai biết mình-trung như thế. Nói vừa đoạn thì người nhà bưng rượu lên, hai người cùng vào tiệc rượu.

Liên-đức-Minh hỏi rằng :

Ít lâu nay có ai đến nói việc hôn-nhân của lịnh công-tử không ?

— Mấy hôm nay nhiều người đến nói, đều những con gái nhà giầu sang sinh đẹp, nhưng cháu cũng không bằng lòng ai cả ? Mới đây nghe nói Bạch-niên-huynh có một vị lịnh-ái, nhan sắc tài hoa thực là tuyệt-thế, hôm nọ lão-phu uống rượu ở nhà Bạch-huynh, và làm thơ thưởng cúc. Bạch-huynh say rượu quá không làm được thơ, thế mà vị lịnh-ái ấy làm thay ngay một bài, lời lẽ thực là thanh-kỳ tao-nhã, mấy người bạn đồng khoa với lão-phu ngồi đó, ai cũng kinh phục vô cùng.

— Bạch tiểu-thư là người tài hoa như thế, thực là đầu hàng con nhà khuê-các, lịnh công-tử lại là người cự-phách văn-chương, rõ thực đẹp đôi phải lứa. Huống chi cụ lớn với Bạch-công là hạn đồng-khoa, sao không mượn người làm mối ?

Đó vẫn là việc hay, nhưng chỉ vì Bạch Thái-thường tính-tình cổ-quái, hễ việc gì mà họ cầu đến mình chưa hở môi mình đã từng ngay ; mà động cầu họ việc gì, thì lại dun dầy chối mãi. Mấy hôm nay nghe nói kén rể cần lắm, nếu có ai đem cái tài học của cháu nói cho họ biết, khiến cho đẹp ý vừa lòng, bấy giờ mượn người làm mối, mới có thể dễ được.

— Cụ lớn dạy phải lắm, chỉ sợ vãn-sinh phận hèn, lời nói không dắt chăng ; để ngày mai vãn-sinh đến thăm Bạch-công, nếu có tiện dịp, xin đem cái hùng-tài đại-chí của lịnh công-tử nói cho Bạch-công biết, xem sao.

— Ngài đã có cái hậu-tình như thế, nếu có dịp nói cũng chớ tiết-lộ là tự bản-ý lão-phu.

Liêu-đức-Minh cười mà rằng :

Việc đó không những vì lịnh công-tử cầu người giai-nhân ; mà lại đem người giai-tế cho Bạch-công đó ; thực là tiện cả đôi đường.

Hai người nói chuyện, ý hợp tâm đầu, lại uống thêm mấy chén rượu. Đến lúc cơm nước vừa song, Liêu-đức-Minh cáo từ, giở về nhà trọ.

Dương Ngự-sử tiễn ra đến cửa và dặn rằng : nếu việc đó mà song, quyết xin trọng tạ. Rõ thực là :

Quyệt đâu có quyệt lạ đời,
Trách chàng quyệt-sĩ đặt lời mưu sâu.

Dối trời nào có được đâu,
Mò trăng đáy nước dễ hầu được ru ?

Liêu-đức-Minh giở về nhà trọ, bụng ngĩ thầm rằng : nếu ta làm xong việc này, lo gì không có chỗ ỷ-thác.

Sớm mai giở dậy, cơm nước vừa song, cầm lá thư của Vương Lại-bộ tiến-cử đi thẳng đến nhà Bạch-công.

Khi đã đến nơi, đem thư đầu-đệ. Một chốc thấy người ngà Bạch-công ra mời. Lúc vào đến công-đường. Bạch-công bước ra chào hỏi, mời uống nước trà.

Bạch-công hỏi rằng :

Cứ như lời trong thư Vương niên-huynh, thì tiên-sinh là người xem tướng rất giỏi ; chỉ hiềm lão-phu là người suy-hủ, chẳng biết có đáng xem không ?

Liêu-đức-Minh thưa rằng :

Lão đại-nhân đức trọng đạo cao, thiên-hạ mong ngóng, không phải cái mạt-thuật văn-sinh đã thấu hiểu hết được ; nhưng nếu có lòng hạ-cố, xin chỉnh lại tôn-nhan, để văn-sinh ngưỡng-chiêm một đôi chút.

Bấy giờ Bạch-công ngồi ra ghế khác và nói rằng :

Người quân-tử chỉ hỏi sự dữ, chứ không hỏi sự lành, tiên-sinh dừng nói dấu.

Liêu-đức-Minh xem song một lượt rồi nói :

Lão đại-nhân thần định, hình ngay, khí-tượng uy-nghiêm, chăm chắm hình như sơn-nhạc, lại kiêm hai mắt loáng loáng như thể ngôi sao ; là người cao thượng, có vẻ thanh-kỳ, việc khó nhọc có tài đảm-đang ; lúc hoạn-nạn rất trọng nghĩa-khí. Lại hay nhất là mũi cao và thẳng, ngũ-nhạc triều qui, phú qui không sao hưởng hết. Chỉ hiềm thần đồng trong quá, tử tức hiếm hoi. Tuy vậy, nhưng tương-lai tất có một người dể qui, rồng mây gặp hội, hơn hẳn những bực phú qui tầm thường.

Bạch-công than rằng :

Kể bề tử tức lão-phu còn mong gì nữa ; nhưng nếu được người dể tốt, nương tựa về sau, cũng đã mãn-nguyện. Còn đến sự phú-qui nhỡn-tiền, không nói man tiên-sinh, lão-phu thực coi như mây nổi.

— Lòng tư-tưởng cao của đại-nhân, dẫu không ham-mê sự đó ; song cứ văn-sinh xem tướng vừa rồi, sự phú-qui ấy định không bao giờ hết. Nhưng hiện nay vận đen đương giao sang vận đỏ, nếu không có sự mừng, ắt có sự lo, đại-nhân nên ghi nhớ điều ấy, chỉ nay mai sẽ biết thôi.

— Đa tạ tiên-sinh chỉ bảo, lão-phu xin ghi nhớ trong lòng.

Bạch-công lại hỏi rằng :

Tiên-sinh từ tỉnh Tích-giang đến Kinh-sư, vừa đi đường thủy đường bộ hơn ba nghìn dặm, biết người cũng nhiều, vậy thì những bực thiếu-niên tài-sĩ ngày nay đã thấy mấy người vừa ý ?

Liêu-đức-Minh thưa rằng :

Cứ kể những bực bình-thường khoa-giáp, thì đâu cũng có ; song tìm đến người tài lạ hơn đời, tiếng lừng thiên-hạ, dễ chỉ có lịnh-công-tử quan Ngự-sử họ Dương mà thôi.

Bạch-công kinh-nhạ mà rằng :

Dương Ngự-sử nào ? có phải người đồng-khoa với lão-phu là Dương-tử-Ru chang ?

— Thưa vâng, chính tên húy là Dương-đình-Chiếu, nhưng không biết có phải là bạn đồng-khoa với đại-nhân không ?

— Chính phải, Dương-công chỉ được một người con giai, năm trước thì đỗ Cử-nhân, lão-phu đã biết người, song cũng tầm thường lắm, ngay như quyển văn thi đỗ, cũng chẳng có gì hơn người, cớ sao tiên-sinh chỉ khen một người ấy ?

— Nếu kể đến văn-chương, văn-sinh này không giám biết ; song cứ các vì sao thủ-mình mà xem, thì thấy sao Văn-xương đứng liền sao Đẩu, chắc có cái tài-hoa như Tô-học-sĩ đời xưa, ngày sau Kim-mã ngọc-đường, quyết ở người ấy, vả năm nay mới hai mươi tuổi, cả ngày đóng cửa đọc sách, chưa chịu kết hôn, cứ một việc ấy mà suy, chưa mấy người đã kịp, xin lão đại-nhân chớ coi thường mà bỏ qua, thì thực là đáng tiếc !

— À, nguyên-lai như thế, thế mà lão-phu không được biết.

Đoạn rồi Liêu-đức-Minh cáo từ xin đi.

Bạch-công nói :

Đáng lẽ cố-lưu tiên-sinh ở lại, tiểu-chước vài chén ; song hiềm vì Lý hoàng-thân cho người đến đón, sớm phải đi ngay, thế cũng mạn với tiên-sinh lắm, xin bỏ lỗi cho. Nói đoạn liền sai người nhà lấy một lạng bạc tiễn Đức-Minh.

Liêu-đức-Minh cảm tạ ra đi, báo với Dương Ngự-sử.

Bạch-công từ khi nghe lời nói Liêu-đức-Minh, trong lòng đã-động muốn dò-la tin tức Dương Công-tử, nhưng không tiện nói với người ngoài. May sao gặp ngay Ngô Hàn-lâm đến chơi, Bạch-công lưu ở thư-phòng uống rượu.

Chén đã ngà-say, Bạch-công hỏi rằng :

— Hiền-đệ có biết người con giai Dương-tử-Du (tức là Dương Ngự-sử) là người thế nào không ?

— Đại-huynh hỏi thăm người ấy là có ý gì ?

— Hôm nọ người bạn đồng-khoa tiến-cử một người thầy tướng cho tôi, tôi ngẫu-nhiên hỏi người ấy rằng : « trong chốn kinh-đô này con cháu nhà ai là người tài giỏi ? thì người ấy chỉ khen lấy khen để có một con giai bác Dương, và đoán chắc rằng ngày sau có thể làm nên to được ». Tôi vì việc nhân-duyên của Hồng-ngọc, sợ bỏ nhẵng mất chăng ? Nhưng không biết văn-chương người con giai ấy thế nào ?

— Hắn ta là học trò quan Huyện họ Lục, văn-chương thì chưa được rõ, nhưng người thì đã gặp qua, tế-nhận mà xem người ấy cũng không phải là người tài lớn, mà cũng không thấy bác Dương nói chuyện đến hay là khoe khoang bao giờ.

Bạch-công nói :

Chính tôi cũng vẫn nghi như thế, nhưng người thầy tướng lại nói hắn ta đã hai mươi tuổi, còn đương cổ chí học hành, bao giờ chiếm được bảng rồng, bấy giờ mới sẽ động-phòng đuốc hoa ». Nếu quả-nhiên hắn có chí ấy thì cũng đáng khen.

— Điều đó cũng không khó gì, để ngày mai tiểu-đệ đặt tiệc, mời cả cha con hắn đến, tài hay không tự-khắc biết ngay.

Bạch-công nói :

Phải lắm.

Ngày mai Ngô Hàn-lâm viết hai cái danh-thiếp sai người mời cả cha con Dương Ngự-sử, ngay hôm ấy đến chơi.

Lại nói đến Dương Ngự-sử từ khi tiếp tin Liêu-đức-Minh, đã biết Bạch-công có ý gả con gái cho con mình, đương sắp mượn người làm mối, bỗng thấy Ngô Hàn-Lâm sai mời cả hai cha con dự tiệc, khôn xiết vui mừng ; bụng nghĩ thầm rằng : nếu không phải Bạch-công nghe lời Liêu-đức-Minh, khi nào Ngô Hàn-lâm cho mời như thế, chắc hẳn việc hôn-nhân có thể xong được. Nhưng chỉ sợ con ta không có thực-tài, nhỡ nói hớ một lời thì việc bỏng mất ; mà nếu thoái-thác không đến, lại sợ Bạch-công sinh nghi ; nghĩ lại nghĩ đi, ngổn ngang trăm mối. Song lại nghĩ : à mà ngại chi, mặt mũi con ta cũng khá, vả hắn đã đỗ Cử-nhân, chẳng có lẽ lại riện-hạch ở giữa lúc ăn tiệc hay sao. Nghĩ đoạn mới nhận lời, và dặn người nhà Ngô Hàn-Lâm về trước. Liền sai gọi Dương-phương đến, bảo ăn mặc chỉnh-tề, và dặn rằng :

— Hễ lúc đi đến nơi, phải nên kinh nhường, không được nói lắm ; có ai bảo làm văn thơ gì cũng chỉ nên chối từ mà thôi.

Dương-Phương xin vâng.

Kể Dương-Phương là người béo tốt, trông cũng khá khá, chỉ vì bẩm tính ngu đốt, dẫu có thầy thợ làm nên ông Cử, nhưng nếu hỏi đến bảy cái đầu bài thi trước, vị tất có nhớ được nửa hay không ?

Quá trưa hôm ấy, Ngô Hàn-lâm cho mời, Dương Ngự-sử đem Dương-Phương cỡi ngựa cùng đi. Lúc đến nơi đã thấy Bạch-công ngồi đó. Ngô Hàn-lâm ra đón vào ngồi, Dương Ngự-sử toan nhường Bạch-công ngồi trên. Bạch-công từ chối mà rằng : hôm nay tiểu đệ chỉ đến phụng bồi mà thôi, vả ở đây lại là chỗ người nhà, quyết không giám thế. Bấy giờ Dương Ngự-sử mới chịu ngồi trên. Ngô Hàn-lâm chào mời xong, rồi đến Dương-Phương chào hỏi Bạch-công.

Bốn người chào hỏi vừa xong, cùng uống nước trà.

Dương Ngự-sử nói với Ngô Hàn-lâm rằng : bấy lâu tiểu-đệ đối với đại-huynh, thiệt là vô tình quá, thế mà hôm nay đại-huynh lại có bụng quá yêu, khiến cho đệ cảm tình vô hạn.

Ngô Hàn-lâm nói : từ khi linh-lang thôi kinh, chưa được tiếp kiến, vậy hôm nay sửa chén rượu nhạt, biểu chút vi-tình mà thôi, chứ không phải chỉ vị lão huynh đâu.

Dương Ngự-sử nói : cháu nó là chỗ con cháu, đâu giám đương cái thịnh ý của đại-huynh. Hôm nay cháu nó đã toan không đi, vì còn đương giở đọc sách, chị vì tiểu-đệ trách mắng ; có lẽ nào những bực phụ-chấp cho gọi, lại không đến cho đành. Vả lại có Bạch-niên-bá ở đây, được lĩnh giáo một ngày, còn hơn mười năm đọc sách. Ấy nói đến thế rồi chán nó mới chịu đi.

Bạch-công nói rằng :

Lịnh-lang dụng công như thế, rất là hay lắm.

Dương Ngự-sử nói :

Cháu nó từ thuở bé cũng vẫn thế. Mẫu-thân cháu sợ cháu học quá, hao tổn tinh-thần, đã từng khuyên bảo, mà vẫn không nghe. Ngay như độ thi năm ngoái, cũng may được đỗ cử-nhân, bao nhiêu người đến nói kết-hôn, cháu vẫn một mực từ chối, cả ngày chỉ khư khư giữ mấy quyển sách, thường không đến thăm tiểu-đệ mấy khi. Tiểu-đệ đã bảo cách đọc sách không cứ phải chăm quá như thế, thế mà cháu cũng không hiểu chi cả.

Ngô Hàn-lâm nói : lịnh-lang đã tài cao mà lại chăm-chỉ như thế, thực là một người có chí lớn. Lão-huynh có con ngựa tài đi nghìn dặm (chỏ vào Dương-Phương), lũ tiểu-đệ này dự được vẻ vang. Nói đoạn vừa thấy người nhà lên mời dự tiệc.

Ngô Hàn-lâm đứng dậy mời rượu, đại gia lại y thứ tự ngồi như trước. Uống rượu đã lâu, Bạch-công và Ngô Hàn-lâm vẫn lưu-tâm xem Dương-Phương cử chỉ thế nào, nhưng không thấy Dương-Phương nói câu gì cả ; hễ động hỏi đến, thì Dương Ngự-sử lại đáp thay, chẳng sao tìm cho ra mối. Lại uống rượu một lúc lâu, Ngô Hàn-lâm xin Dương ngự-sử làm tửu-lịnh.

Dương Ngự-sử từ chối mãi rồi mới chịu nhận. Nhân nói rằng : rượu

đã uống nhiều rồi, chỉ nên bói cái « bóng hồng » (tức là bong-bóng tăm nước) là đủ, hễ ai ném vào chậu nước, nổi một cái bóng hồng thì phải uống một chén rượu, nổi hai cái phải uống hai chén rượu, cứ thế mà suy.

Ngô Hàn-lâm nói :

Nếu thế thì dễ quá, phải đặt thêm một lệ gì nữa mới nghiêm.

Bạch-công nói :

Lịnh đã định rồi, không nên đổi nữa, chỉ nên thêm một điều rằng : hễ ai ném nổi một bóng-hồng, phải uống một chén rượu đã đành, nhưng phải đọc ứng-khẩu một câu thơ cổ có sẵn chữ « hồng » mới được.

Dương Ngự-sử nói :

Được, liền ném vào chậu nước, thấy nổi một bóng hồng, tả hữu rót một chén rượu, Dương Ngự-sử uống song, liền đọc một câu : « sương diệp hồng vu nhị nguyệt hoa ». nghĩa là : lá sương ánh mặt trời đỏ, đỏ hơn hoa mùa xuân. Tức là chỉ vào cảnh-tượng tháng mười bấy giờ mà nói.

— Đoạn rồi sai đem chậu nước đến Bạch-công. Bạch-công ném vào một cái, thấy nổi hai bóng-hồng, liền uống một chén rượu và đọc một câu rằng : « vạn lục tùng trung nhất điểm hồng » nghĩa là : trong bụi muôn cây xanh có một chồi hoa đỏ. Tức là ví vời nàng Hồng-ngọc đẹp hơn mọi người. Lại uống luôn một chén rượu và đọc một câu nữa rằng : « hồng tử bất gĩ vị tiết phục ». nghĩa là : mùi đỏ mùi tía không phải là mùi áo mặc thường. Tức là ví như việc hôn-nhân không có thể dễ-dàng mà cần được. Nói song sai đưa chậu nước đến Dương phương. Dương-phương muốn nhường Ngô Hàn-lâm.

Ngô Hàn-lâm cười mà rằng : có lẽ nào chủ nhà làm thay khách hay sao ?

Dương-Phương từ chối không được, phải nhận và nói rằng : trước mặt các đấng phụ-chấp, tiểu-điệt chỉ xin uống một chén thôi, còn chữ nghĩa thì thực là không giám.

Ngô Hàn-lâm nói :

Có lẽ nào thế, tôi còn đương muốn lĩnh-giáo đây.

Bạch-công cũng nói :

Ở đây là chỗ thông-gia, (1) hà-tất phải câu nệ.

Dương Ngự-sử biết con mình không thể từ chối được, bất-đắc-gĩ cũng phải bảo Dương-Phương nghe lời.

Dương-Phương bấy giờ không biết làm sao cho được, phải đứng lên ném vào chậu nước, không may nổi những ba cái bóng-hồng. Dương-Phương uống chén rượu trước, đọc một câu rằng « nhất sắc hạnh hoa hồng thập lý. » nghĩa là : hoa hạnh một mầu, mười dặm đỏ.

Bạch-công nghĩ thầm rằng : câu thơ ấy không phải là chỉ vào cái cảnh-tượng hiện nay, hoặc giả tự-thuật cái chí-khí thiếu-niên chăng ? ừ cũng tạm được.

Dương-Phương uống đến chén rượu thứ hai, bụng nghĩ ngợi mãi chưa được câu gì, giả cách uống chưa cạn chén, dùng dằng một lúc. Hốt-nhiên nghĩ được một câu, liền đọc : « ngự thủy lưu hồng điệp », nghĩa là nước tràn trôi lá đỏ.

Dương Ngự-sử nghe câu ấy không được thanh-nhã, lại không tiện nói

(1) Thông-gia là chỗ đồng-khoa với nhau, chứ không phải là dâu-gia như ta thường nói.

là không hay, mà cũng không có lẽ nín, bất-đắc-gĩ chỉ mỉm mỉm cười.

Bạch-công không nói chi cả, vẫn cứ ngờ Dương-Phương có ý cầu-hôn mà nói câu ấy, nên cũng không cho là lời nói quẩn.

Lúc Dương-Phương uống đến chén rượu thứ ba, thì giả cách say quá không uống được, hai ba lần cáo từ.

Ngô Hàn-lâm nguyên có lòng thử thách, nhất định không nghe.

Bạch - công ngồi bên cũng lại khuyên mời mãi.

Dương-phương không thể từ thoát, tay cầm chén rượu, trong lòng nhộn nhịp nghĩ tìm ở quyển « thiên gia thi thảo », xem có câu gì có chữ « hồng » hay không ?

Dương Ngự-sử lúc ban đầu chỉ tưởng tìm chữ « hồng » dễ, một hai chữ đã nói chòi rồi, không ngờ đến câu thứ ba, Dương-phương nghĩ mãi không được, thế mới sốt ruột chứ, nín thì không tiện, nói ra ngại lời. Thế mà muốn dẽ-tỉnh cho con một câu có chữ « hồng » ở trong kinh chuyện hay là Đường-thi, thì lại sợ con không hiểu ; đành phải nghĩ tìm ở trong Thiên-gia-thi-thảo xem.

Quả nhiên nghĩ được một câu, rồi giả vờ nói rằng : bây giờ Triều-đình lắm việc, anh em ta làm chức bày tôi, ngày ngày phải vào chầu, giăng nhạt sao thưa, thực là không dễ, không bằng cáo về chỗ làm-toàn được an nhàn sướng thích hơn.

Dương Ngự-sử nói câu « giăng nhạt sao thưa » tức là chỉ vào bài thơ « đạm-nguyệt sơ-tình », để dẽ-tỉnh Dương - Phương, tuy miệng không nói rõ ra, nhưng vẫn đưa mắt cho Dương-Phương biết.

Bạch-công và Ngô Hàn-lâm lúc ấy không hiểu nghĩa ra sao, cũng hàm-hồ đáp rằng phải.

Dương-phương thấy cha đưa mắt biết là dẽ-tỉnh cho mình vào bài thơ « đạm-nguyệt sơ-tình » nghĩ một lát rồi trong lòng mừng rỡ, liền uống cạn chén rượu và đọc rằng : « nhất đóa hồng vân phủng Ngọc-hoàng » nghĩa là : đem một đóa mây đỏ rước đức Ngọc-hoàng, tức là lời kẻ thị-thần ở trong bài thơ « đạm-nguyệt sơ-tình » vậy.

Bấy giờ Bạch-công mới hiểu ý, giả cách khen hay.

Dương-phương thấy Bạch - công khen mình, trong lòng hớn hở, lại đưa chậu nước cho Ngô Hàn-lâm.

Ngô Hàn-lâm ném một cái, nổi một bóng hồng, liền uống một chén rượu và đọc một câu rằng : « tửu nhập tứ chi hồng ngọc nhuyễn ». Nghĩa là : rượu ngấm vào bốn chân tay, dẫu dẫn như hòn ngọc đỏ cũng phải mềm. Thế là song tửu - lịnh, Ngô Hàn-lâm rót một chén rượu lớn tạ lại Dương Ngự-sử.

Dương Ngự - sử tiếp chén rượu ; vừa uống vừa bảo Dương-phương rằng : thơ từ vốn là phong nhã, là cái lạc-thú của khách văn - nhân, nhưng rất hại về đường thi cử. Bao giờ công thành danh lập, bấy giờ hẵng nên ngụ ý hứng hoài. Con còn là kẻ hậu tiến, chỉ nên chuyên lòng kinh - sử, chớ thấy các bực danh-công ở đây có tài uyên-bác thích ý thơ từ, mà còn đem lòng rong ruổi vào đó. Này ta đã thường thấy những kẻ thiếu-niên khác, có tài tốt mà không làm nên sự nghiệp gì, phần nhiều vì cái bệnh ấy cả. Nhân ngảnh lại hỏi Bạch-công rằng :

Niên-huynh nghe lời ấy thế nào ?

Lời cao-luận của niên-huynh, thực là cái gương sáng cho người tuổi trẻ. Song lịnh-lang thiên-tư sáng suốt, tài học hơn người, niên - huynh không thể hạn-lượng được.

Ngô Hàn-lâm thấy Dương Ngự-sử uống rượu vừa song, toan bảo Dương-phương làm tửu-lịnh. Dương Ngự-sử trông thấy, vội vàng đứng dậy mà rằng : nếu muốn đặt tửu-lịnh, chắc phải để phần Bạch niên-huynh, nhưng đã uống nhiều rồi, để thong thả một chút.

Bạch - công cũng đứng dậy mà rằng :

Chúng ta hẵng đi thưởng ngoạn một chút, rồi sẽ sai sửa tiệc khác uống sau.

Ngô Hàn-lâm cũng không dám ép, mời cả ba người du-ngoạn mái đông-hiên.

Kể cái hiên ấy cũng không lớn mấy, song đồ-thư bốn vách, hoa cỏ đầy thềm, thực là phong cảnh thanh-u, mà chính là chỗ tĩnh-tập của Ngô Hàn-lâm ở đó, khi đã đến nơi, dạo xem bốn mặt một lượt, rồi Dương Ngự-sử và Bạch-công đi ra xem lối khác, chỉ còn Ngô Hàn-lâm và Dương-phương đứng đó thôi.

Dương-phương ngửng đầu lên thấy một bức hoành đề ba chữ « phất cốc hiên », vẫn cứ tưởng mình hiểu được, cố để mắt nhìn mãi. Ngô Hàn-lâm thấy Dương-phương nhìn bức hoành mãi, liền nói :

— Ba chữ này là tôi mượn ông Ngô-dữ-Bật viết hộ, nét chữ thực giả, khá khen là một tay danh-bút. Dương-phương muốn tỏ ý là mình cũng có biết, liền nói :

— Phải, quả-nhiên là một tay danh-bút, cái hiên này dẫu bình thường, nhưng hai chữ « phất cáo » này, viết thần-tình lắm.

— Tẻ ra chữ « cốc » đọc ngay là chữ « cáo », không biết hai chữ này là chủ-nghĩa « phất huyên phấp cốc » ở trong kinh Thi, tuy chính chữ là chữ « cáo », nhưng phải đọc là chữ « cốc » mới đúng.

Ngô Hàn-lâm nghe xong, mới biết Dương-phương quả-nhiên còn dốt, nhưng cũng phải hàm-hồ đáp rằng :

— Ngài nói phải lắm.

Vừa khi nói xong, thì Dương Ngự-sử và Bạch-công đi đến, đại-gia nói chuyện phiếm mấy câu. Ngô Hàn-lâm lại mời vào tiệc rượu, và muốn làm tửu-lịnh lần nữa. Dương-phương nhường cho Bạch-công, Bạch-công lại đỗ cho Dương-phương, hai người cũng không chịu làm cả.

Dương Ngự-sử sợ làm tửu-lịnh, lại phát ra cái vấn-đề thơ phú gì chăng, thì Dương-phương lại lộ thêm cái dốt, nhân thừa cơ nói rằng :

— Niên-huynh đã không chịu làm, lẽ nào cháu nó lại giám tự-tiện. Bất-nhược ta cùng nói chuyện và uống mỗi người một chén rượu là hơn, Bạch-công nói rằng :

— Niên-huynh dạy phải lắm, nhưng phải uống rõ say mới được. Dương Ngự-sử nói :

Bạn tri-kỷ đối ẩm với nhau, lẽ nào không say.

Ngô Hàn-Lâm liền sai lấy chén lớn rót rượu, bốn người vừa uống vừa nói chuyện, rượu đã ngà say, Dương Ngự-sử sợ Bạch-công say rượu, lại hứng-khởi thơ phú gì chăng, liền giả cách làm ra dáng say rượu lắm, cùng với Dương-Phương cố từ mà về.

Khi cha con Dương Ngự-sử đã về, Ngô Hàn-lâm mời Bạch-công uống

rượu nữa, rồi đem chuyện Dương-Phương đọc nhầm chữ « phất cốc » là « phất cáo » nói chuyện một lượt.

Bạch-công nói :

— Tôi đã biết lúc trước hắn đọc mấy câu có chữ « hồng » mà nghĩ mãi k'ông ra, đủ biết không có thực học ; lại như hai chữ « phất cốc » ở Kinh-thi mà cũng đọc nhầm nốt, thì dốt đến thế nào, lời nói của anh thầy tướng thực là hão quá.

Ngô Hàn-lâm cười mà rằng :

— Ngô-huynh dễ ngu hay sao, lời nói anh thầy tướng, có phải tự ý anh thầy tướng đâu. Chắc hẳn lão Dương nhân thấy cháu gái tôi (Hồng-ngọc) hôm nọ đề thơ, nên bảo hắn đến làm thuyết-khách đấy chứ gì.

Bạch-công liền gật đầu khen phải, và nói rằng :

— Nếu không có cuộc riện-thi hôm nay, ti nữa mắc phải mưu họ.

— Hai người vừa uống rượu vừa nói chuyện một lúc nữa, rồi Bạch-công từ đã giở về.

Lại nói đến Dương Ngự-sử từ đã giở về nhà, vẫn tưởng rằng con mình chưa lộ cái dốt ra, trong lòng xiết bao mừng rỡ, bụng bảo dạ rằng, thôi việc hôn-nhân của con ta có lẽ thành được, chỉ tìm người làm mối là song. Song lại nghĩ : lão Bạch là người quật-cường lắm, nếu mượn người quyền-quí đến nói, họ lại bảo mình lấy thế-thần áp-chế họ, bất-nhược ta mượn ngay bác Tô-phương-Hồi vừa là bạn đồng-khoa vừa quen biết với họ đã lâu, đi nói tất được.

Chủ-ý đã định, đương sắp đi đến nhà Tô Ngự-sử, bỗng có người nhà đến bẩm rằng : hôm qua toà Đô-sát-viện có giấy đưa đến, nói rằng hôm nay các quan phải đến hội-nghị ở công-đường, bây giờ đã đến giờ phải đi rồi. Dương Ngự-sử nói : Thế mà ta quên. Nói đoạn liền cưỡi ngựa đến thẳng toà Đô-sát.

Bây giờ các quan Ngự-sử đã đến đông đủ, khi Dương Ngự-sử đến, chào hỏi đâu đấy, mới biết Triều-đình muốn sai một người sang sứ Bắc-liêu để đón đức Thượng-hoàng, và đang áo mặc rét luôn thể. Vì đã lâu Lại-bộ chưa chọn được ai, nên có chỉ-dụ các quan phải hội-nghị tiến-cử, cho nên toà Đô-sát bảo các quan Ngự-sử tư-nghị song đã, rồi sẽ công nghị. Không ngờ các quan Ngự-sử bàn định l ồi lâu, ai cũng có lòng tư, không giám nói câu gì cả, đều lên công-đường bẩm quan Đô-sát viện-trưởng là người họ Ông rằng :

— Việc đón đức Thượng - hoàng, mà muốn chỉ một người đi sang triều-đình nước giặc, không nhục mình vua, tất p ải tìm ai có đởm-lược tri-thức mới có thể đi được ; ngay bây giờ chưa biết cử ai. Vậy xin đại-nhân khoan cho chúng tôi về nghĩ, nếu quả có ai thực sứng đáng, sẽ xin trình ngài thẩm-định.

Nói đoạn, các quan Ngự-sử đều cáo từ về cả.

Dương Ngự-sử vội vàng lên ngựa đi theo Tô Ngự-sử mà rằng :

Tiểu-đệ có một việc muốn nhờ tôn-huynh đây, Tô Ngự-sử nói :

Niên-huynh có việc gì, sao không bảo ngay đệ ?

Việc khác đã dành, nhưng việc này tất p ải đến nhà tôn-huynh mới có thể nói được, chứ không tiện nói ở giữa đường.

Hai người vừa nói vừa dục ngựa cùng đi, không bao lâu đến tư - nha Tô Ngự-sử, hai người xuống ngựa vào ngồi. Tô Ngự-sử liền hỏi :

— Niên-huynh có điều gì muốn bảo đệ thế ?

— Cũng không phải việc chi lạ, chỉ vì có việc hôn-nhân của cháu, muốn nhờ tôn-huynh làm mối đó thôi.

Ô kìa ? thế năm ngoái lịnh-lang đã thi đỗ Cử-nhân, cớ sao đến bây giờ cũng chưa lấy vợ ?

— Năm nay cháu đã hai mươi tuổi, đã may thi đỗ, kể cũng nhiều người đến nói việc hôn-nhân, chỉ vì cháu nó lập-chí, có kén được người con gái hiền-tài mới lấy, cho nên dùng dằng mãi đến ngày nay. Bữa nọ tiểu-đệ cùng niên-huynh uống rượu ở nhà bác Bạch-thái-huyền thấy con gái bác ấy làm thơ thay cha, đã rõ là người con gái hiền-tài lắm, khi tiểu-đệ về nhà đã bảo cho cháu biết, bởi thế cháu có lòng nhớ cầu người thục - nữ ấy lắm. Tiểu-đệ tưởng Bạch-huynh là người tính khí cao-ngạo, nếu mượn người khác đến nói, chắc là không thành. Sét trong bạn đồng-khoa chúng ta, chỉ có niên-huynh đây chơi với Bạch-huynh rất thiết, nên tiểu-đệ đánh bạo đến nhờ, chẳng biết niên-huynh có sẵn lòng cho không ?

Tô Ngự-sử nói :

— Hôn-nhân là việc tốt, đệ xin sẵn lòng. Chỉ vì Bạch-huynh tính tình cảnh-trực, niên huynh cũng đã biết đó. Nếu việc gì mà bác ấy đã bằng lòng, thôi thì không cứ người nào, thực là ký cả bàn tay ; mà việc gì đã không bằng lòng, dẫu bạn thân đến đâu, cũng chềnh mảng như kèo đục vênh. Nhưng mà không ngại, lịnh-lang là người tuổi trẻ tài cao, bác ấy đã thâm-mộ, không có lẽ lại không bằng lòng, thôi hôm nay đã gần tối, để sớm mai đệ đi xem sao, bác ấy có bằng lòng hay không, sẽ xin giả lời lập tức.

Dương Ngự-sử nghe nói, cảm ơn từ tạ ra về.

Chỉ vì mấy câu nói ấy mà xui nên:

Ng'ìn dặm cô-thần bon ải-bắc.

Chiếc thân thiếu-nữ náu phương nam.

Tô Ngự-sử đi nói có được việc hay không, hồi sau sẽ biết.

(*còn nữa*)

TÙY-ĐƯỜNG DIỄN-NGHĨA

THẦN-DUYỆT *dịch-thuật*

Thúc-Bảo hỏi rằng :

— Nhà-sư chỉ có một thứ thuốc ấy, hay còn thứ thuốc khác nào nữa không ?

— Thưa ngài, thuốc chữa các bệnh đều có cả.

Hùng-Tín vội-vàng hỏi :

— Vậy thế nhà-sư có thứ thuốc thôi-sinh không ? xin người cho một ít làm phúc.

— Thưa có, liền thò tay vào bọc lấy ra một túi thuốc, lấy một viên như hạt đỗ lớn, bọc cái giấy vàng đưa cho Hùng-tín và dặn rằng : hễ lúc nào dùng đến, phải dun nước trầm-hương mà uống. Như uống vào mà sinh ngay, thì chắc là con gái ; cách một ngày mới sinh, thì chắc là con trai. Nói đoạn liền đứng dạy, chẳng chào ai cả cứ việc lững thững ra đi.

Hùng-Tín cầm tay Thúc-Bảo cùng vào thư-phòng. Thúc-Bảo thở dài mà rằng :

— Hiện nay Chủ-thượng không nhìn đến việc chính-sự, bốn bể trộm cướp như ong, cả đến bọn sư nước ngoài cũng đã biết chuyện, không biết sự kết-quả của bọn ta sau nầy ra làm sao !

— Việc quái gì mà lo, nếu có sảy ra sự biến-động chi, anh em ta càng để đem thủ - đoạn thi-hành, gây nên một phen sự-nghiệp, có lẽ cứ khư khư ngồi só mãi hay sao.

Đêm hôm ấy Hùng-Tín đem thuốc nhà sư cho đưa cho Thôi phu-nhân uống, đến nửa đêm quả-nhiên sinh-hạ một người con gái, đặt tên là Ái-liên, vợ chồng mừng rỡ khôn xiết.

Thúc-Bảo nghe tin, lấy làm mừng lắm.

Quanh đi quẩn lại, không bao lâu đến tối hôm ba mươi tết, Hùng-Tín mời Thúc-Bảo uống rượu mãi đến sáng. Thúc-Bảo nghĩ thầm rằng : công-danh chưa được chút gì, mà chiếc thân vẫn còn lưu-lạc, chân trời góc bể, xa cách quê-hương, càng nghĩ lại càng buồn bực !

Sáng hôm ấy tức là mồng một tết năm Nhân-thọ thứ hai, tiệc mừng tết ăn uống linh đình, cách mấy hôm lại có tiệc rượu thưởng đèn, vui vẻ khôn xiết, chỉ vì Thúc-Bảo trong lòng phiền muộn, sinh ra chóng mặt rức đầu, không uống được mấy ; Hùng-tín uống mãi đến tối, rồi về phòng đi ngủ.

Buồn thay Thúc-Bảo, trong lòng nghĩ nhớ mẹ già, không sao ngủ được, chỉ cứ quanh đi quẩn lại ở dưới bóng đèn. Những kẻ thủ-hạ thấy Thúc-Bảo không ngủ, liền hỏi :

— Thưa ngài, đêm đã khuya rồi sao còn thức mãi như vậy ?

Lòng ta muốn về tỉnh Sơn-đông đã lâu, chỉ vì viên-ngoại nhà người hậu-đãi ta lắm, ta muốn từ-biệt, nhưng vẫn nề mà chưa tiện nói ra ; vậy bây giờ các người cứ để yên cho ta đi, ta đã viết một phong thơ để tạ viên-ngoại nhà người đó.

— Thưa ngài, xin ngài hãy ở dán lại ít lâu nữa, chúng tôi thực không dám để ngài về. Nói đoạn, liền một mặt cắt người đi báo chủ-nhân.

Hùng-tín nghe tin, vội vàng mặc áo đi ra mà rằng :

— Tần đại-huynh ơi ! sao nóng về quá thế ? hay là tại tiểu-đệ bạc-đãi đắc-tội với đại-huynh chăng ?

— Không, lòng đệ muốn về đã lâu, chỉ vì ngô-huynh hậu-đãi nên chưa tiện nói ra, nhưng bây giờ lòng đệ muốn về, thực như lửa nóng, làm cho mộng-hồn phảng-phất, ngồi đứng không yên ! nói song liền sa mấy giọt lệ.

— Thôi đại-huynh bất-tất phải thương-cảm cho lắm, đã vậy sáng mai đại-huynh sẽ về, bây giờ hãy xin ngủ yên một giấc, để mai dậy sớm khởi hành.

— Thế ngô-huynh đã bằng lòng cho đệ về thực chứ ?

— Thưa vâng, đệ nhất-sinh không nói dối ai, có lẽ lại nói dối đại-huynh hay sao ? Nói song liền đi thẳng vào nhà trong.

Khán-quan thử xem tại sao mà Hùng-tín cố lưu Thúc-bảo đến bấy giờ mới bằng lòng cho về ? Là vì tự ngày mồng một tháng mười năm trước, Hùng-tín mua được con ngựa của Thúc-bảo, mượn người thợ khéo nạm vàng một bộ yên cương, đến dầm tháng giêng năm ấy mới song, trông thực lạ thường, đẹp đẽ. Hùng-tín lại muốn đưa nhiều tiền bạc kính tiễn Thúc-bảo, nhưng sợ Thúc-bảo không lấy, nên chế ra một cái đệm, ở trong dát toàn bằng bạc, rồi sai đóng cả yên cương nạm vàng và cái đệm ấy vào mình ngựa, dắt ra cho Thúc-bảo cỡi, và thêm một lễ tiễn-hành nữa.

Thúc-bảo muốn sang miếu Đông-nhạc để chào Ngụy-huyền-Thành. Hùng-tín sai người mời Ngụy-huyền-Thành đến, bên chủ bên khách, chén tạc chén thù, cái bàn bên cạnh, bày mười tấm lụa trừu và năm mươi lạng bạc, Hùng-tín trỏ lên cái bàn mà nói với Thúc-bảo rằng :

— Chút lễ nhỏ mọn kia, xin đại-huynh thu nhận cho, bao nhiêu lời ngày trước hẹn hò, xin đại-huynh ghi nhớ.

Ngụy-huyền-Thành cũng nói :

— Thúc-bảo đại-huynh nếu chịu dè-đầu làm kẻ dưới người ta, thực dễ khiến đoản-khí anh-hùng lắm ! Đệ đây đã gặp một bực dị-nhân bảo rằng : « hiện nay chân-chủ đã ra đời, nhà Tùy không lâu sẽ mất ». Vậy thì cái tài anh-dũng như đại-huynh, há không làm được một người tá-mình công-thần hay sao ? Ngay như đệ này thác-tích ở chỗ chùa miếu, ấy cũng là đợi thời đó, đại-huynh nên nghe lời viên-ngoại đây (Đan-hùng - tín) là phải, có lẽ trời đã sinh tài cho ta, quyết không đến nỗi chìm đắm vùi dập.

Thúc - bảo nghe nói, trong lòng nghĩ thầm rằng : « ừ mà lời nói Huyền-thành cũng có lẽ lắm, chứ như Hùng - tín thì hẳn có ý coi thường ta, hẳn sai người tiễn đưa mấy chục lạng bạc, bảo ta đừng vào làm ở chỗ công môn, khinh ta là một kẻ đã thiếu tiền cơm phải bán ngựa khi trước, nhưng biết đâu rằng ta dẫu ở chỗ công môn, đi lại với các bè bạn, tiền tiễn-tống có hàng mấy trăm lạng vàng, mà cũng không đủ tiêu trong một năm kia mà ». Nghĩ thế rồi đáp tạ rằng :

— Những lời kim-thạch của ngô-huynh đệ xin ghi lòng tạc dạ. Nhưng lòng đệ muốn về kịp như tên bắn, rượu không thể uống được nhiều nữa.

Hùng-tín lấy cái chén lớn đối ẩm với Thúc-bảo ba chén, Huyền-thành cũng uống ba chén, rồi Thúc-bảo

cáo-từ, đem các đồ vật để lên mé sau yên ngựa, chắp tay vái chào rồi đi.

Khi ra đến ngoài cửa trang, bước chân lên ngựa, ngựa thấy chủ cũ, mới dật cương một cái, một hơi chạy được ba mươi dặm đường, bấy giờ mới kìm lại, tẻ ra cái đệm lót bạc chụt xuống đến một nửa, con ngựa ấy nếu Thúc-bảo đóng yên-cương lấy, thì các đồ hành-lý không tài nào chụt được ; chỉ vì kẻ thủ-hạ nhà Hùng-tín buộc lỏng cái thắng-đai, nên ngựa chạy một bước lại giãn dần ra, Thúc-bảo ngoảnh cổ trông lại, đã thấy các đồ hành-lý sô xốc cả nghĩ thầm rằng : nếu không sửa sang lại, nhỡ thật-lạc vật gì chẳng hóa ra cô-phụ lòng tốt của bạn mình đã tiễn lắm ru! à kìa, đường trước đã đến một làng kia rồi, ta hẵng nghỉ tạm một tối, đến sớm mai sửa soạn lại rồi ta sẽ đi. Nghĩ song, ngựa vừa đến nơi, vội vàng đi hỏi nhà trọ.

Nnuyên chỗ địa-phương ấy tên là rừng Tạo-giốc, chẳng qua Thúc-bảo gặp lúc không hay, lại gặp một phen vạ lớn, chưa biết tính-mệnh thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Trước khi Tần-thúc-bảo chưa đi đến cánh rừng Tạo-giốc thì đêm hôm trước ở chỗ rừng ấy có bọn giặc hưởng-mã cướp mất tiền bạc và đồ hành-lý của những khách qua đường, chủ nhà trọ chỗ ấy là Trương-kỳ tức là lý-trưởng ở đấy, đi trình quan Lộ-châu chưa về, hôm ấy Thúc-bảo đi đến nơi, vợ Trương-kỳ đón mời vào trọ, sai đày tớ đem đồ hành-lý vào phòng khách, dắt ngựa vào lấy thóc lúa cho ăn, và dọn cơm rượu mời Thúc-bảo.

Đến lúc đêm khuya, Trương-kỳ và bọn sai-dịch ở phủ Lộ-châu kéo cả về nhà trọ ấy. Nguyên lai quan Phủ Lộ-châu biết dạm giặc hưởng-mã vẫn hợp bọn với chủ nhà trọ, nên cho sai-dịch theo Trương-kỳ tầm-nã cho được mới nghe.

Bấy giờ Trương-kỳ và bọn sai-dịch đã về đến nhà, Trương-kỳ nói với vợ rằng : giặc hưởng-mã hiện nay không biết trốn thoát đi đâu, mà quan Phủ cứ buộc ta phải tìm cho thấy, có khác gì đáy bể mò trăng, ta biết tìm đâu cho được !

Người vợ gật đầu, bảo Trương-kỳ vào phòng nói chuyện. Bọn sai-dịch cũng đi theo xem vợ chồng Trương-kỳ nói những chuyện gì.

Vợ Trương-Kỳ nói với Trương-Kỳ rằng :

Hôm nay có một anh chàng cao lớn quắc-thước đến trọ nhà ta, nhưng lai-lịch không được rõ.

Bọn sai-dịch nghe tiếng, đều chạy cả vào phòng mà rằng :

Nhà mụ bất-tất phải dấu diếm chi cả, việc cướp này can-hệ đến cả chúng ta đó, — Vợ Trương-Kỳ nói :

— Xin các ngài đừng nói to, người ấy hiện ở trong nhà tôi kia kìa.

Mọi người đều hỏi :

Tại sao mà biết người ấy lai-lịch không được rõ ? — Vợ Trương-Kỳ nói :

— Người ấy ăn mặc tề-chỉnh lắm, thuần những áo quần mới cả, vả lại có đồ binh-khí và có ngựa cao lớn nữa. Trông rõ ra dáng ông quan võ, mà sao lại không có thủ-hạ theo hầu ? nói là một vị khách buôn, mà sao không có bạn bè, một mình ngủ trọ ? Trông cái hình-tích ấy đủ biết là người lai-lịch không rõ thực. — Mọi người đều nói :

— Có lẽ lắm, chúng ta hẵng đi xem ngựa đã, liền sai đem đèn ra xem, thấy con ngựa ấy không phải là giống ngựa ở phủ Lộ - châu. Bọn sai-dịch lại hỏi :

— Thế người ấy bây giờ ở phòng nào ?

Vợ Trương-Kỳ trỏ bảo : chính ở phòng kia. Mọi người đều tắt đèn đi đến phòng Thúc-bảo để dòm.

Bấy giờ Thúc-bảo cơm tối đã song, người nhà hàng đã thu dọn, Thúc-bảo đứng dậy đóng cửa phòng, toan giải đệm đi ngủ. Lúc nhấc cái đệm thấy nặng quá, không biết những vật gì ở trong, và ngủ không được, mới đem tháo đường khâu cái đệm ra, sờ tay vào trong, thấy thuần những bạc như móng chân ngựa, lấy ra để ở trên bàn, trong lòng vừa sợ vừa mừng, lấy làm lạ quá, bụng nghĩ thầm rằng :

— Anh Đan-hùng-Tín ơi ! ý hẳn anh bảo tôi từ nay về Sơn - đông đừng làm chức sai-dịch nữa, nên anh hậu-tặng thế này. Anh lại sợ tôi từ chối, nên anh để ngầm vào trong cái đệm, anh thực là người hữu-tâm lắm. Nghĩ thế rồi lấy tay nhấc từng phiến bạc xem nặng ước được bao.

Bọn sai-dịch đứng ngoài dòm thấy quang-cảnh như thế, sẽ bảo nhau rằng :

— Chính là giặc hưởng-mã đó rồi, nếu có phải là người khách buôn bán, thì số tiền tự nhà đem đến, nhiều ít nặng nhẹ bao nhiêu, chắc đã biết rõ ràng rồi, chứ cớ sao đến nhà trọ còn phải cân nhắc nữa, số bạc ấy quyết là bạc ăn cướp không sai. Bây giờ hẵng dắt con ngựa của hắn đem dấu đi, rồi anh em cởi cả giày lưng buộc dăng ngoài cửa phòng, và lấy mấy cái giày mềm làm chòng-lọng để ở dưới đất, để chòng chân hắn. Nào anh em ai có đởm-lượng vào dụ hắn ra đây ?

Trương-Kỳ đã dòm thấy đầy mặt bàn những bạc, khởi bụng tham lam, nói với bạn sai-dịch rằng :

— Để tôi vào trước dụ hắn. Nói đoạn nhảy sổ vào phòng, cướp mấy phiến bạc. Nếu bấy giờ Thúc - bảo không bận kiểm-điểm tiền bạc, dẫu Trương-kỳ có vào, cũng còn hỏi đầu đuôi sự-thể. Chỉ vì đầy một bàn những bạc, mà Trương-kỳ lại cướp mấy phiến, nên Thúc-bảo tưởng là kẻ gian, máu giận sung lên, giơ tay liền đánh. Trương-kỳ bị đánh một cái, bắn hẳn vào tường, vỡ đầu phun óc, kêu được một tiếng rồi chết liền.

Bọn sai-dịch đứng ngoài thấy thế, reo hò ầm lên rằng : giặc hưởng-mã giết người, vợ con Trương-kỳ cũng kêu khóc ran-rỉ. Thúc-bảo ở trong phòng lấy làm bối rối, nghĩ thầm rằng : cái tội ngộ-sát này, đến cửa quan không biết đà-lụy đến bao giờ; à phải, ta chưa nói họ tên, bất nhược bỏ cả hành-lý mà đi cho rồi. Nghĩ thế vội - vàng rảo bước chạy ra, không ngờ chân vướng phải giày chòng, ngã ngay xuống đất, bọn sai-dịch đem câu-liêm ngoắc vào mình Thúc-bảo, lấy năm sáu cái còn đánh dập rối rít cả lên. Thúc-bảo nằm co dưới đất, lấy hai tay che chở đầu óc, tha hồ cho bọn sai-dịch đánh, về sau giơ tay rung mấy cái, những cái còn đều gãy cả, bọn ấy lại lấy thêm đồ binh-khí loạn-đả, bốn chân tay Thúc-bảo đều bị thương. Bấy giờ bọn sai-dịch lấy giày chói Thúc-bảo lại, và sai lấy giấy bút biên khẩu-cung.

Thúc-bảo nói :

— Thưa các ngài, tôi không phải là giặc hưởng-mã, tôi chính là người sai-phái quan phủ Tề-châu là Lưu lão-gia ở tỉnh Sơn-đông, ngày tháng tám năm ngoái, tôi đã đệ văn-thư và giải kẻ tù-phạm đến qui - phủ đây, chỉ vì tôi mắc bệnh từ ngày ấy đến bây giờ ra về, bè bạn tiễn cho vàng bạc như thế, không biết tại sao mà các ngài nhận lầm tôi là trộm cướp; tôi đã ngộ-sát một người đây, đến cửa quan tự khắc minh-bạch.

Bọn sai - dịch không nghe lời Thúc-bảo, nhặt hết cả những bạc ở dưới đất lên, tang-vật biên rõ số-mục, sai người khiêng Thúc-bảo và đắt cả ngựa phải đi. Về phần vợ con Trương-kỳ mượn người làm trạng, cũng đi trình quan phủ Lộ-châu. Thế là Thúc-bảo đến Lộ-châu lần thứ hai đó.

Khi đến cửa thành, đã vào hồi canh ba, bọn sai-dịch gọi những người giữ thành rằng : chúng tôi đã bắt được giặc hưởng – mã ở rừng Tạo-giốc đây rồi, nó cự nhau với chúng tôi và đánh chết mất một người, xin vào phi trình quan lớn ngay cho.

Mọi người trên thành đánh trống báo, quan Thứ-sử họ Thái lập tức sai quan Tuần-la mở cửa thành, đem tất cả mọi người vào phủ, rồi giao quan Tham-quân khám hỏi.

Quan Tham-quân tên là Hộc-Khoan, người tỉnh Liêu-tây, bấy giờ say rượu đương ngủ, thấy gọi, vội vàng dở dậy, sai người biên khẩu-cung, thấy nói ngân-tang hơn bốn trăm lạng, có ngựa và khí-giới nữa, đoán chắc là giặc hưởng-mã không sai, liền hỏi :

— Giặc hưởng-mã kia ? tên họ là chi, quê quán ở đâu ? — Thúc-Bảo vội vàng đáp :

— Thưa lão-gia, tôi không phải là giặc hưởng-mã, tôi thực là người giải-sai phủ Tề-châu tên gọi Tần-Quỳnh, từ tháng tán năm ngoái đến đây, quan phủ đây là Lưu-Gia đã cấp cho giấy hồi-văn.

— Mày đã lĩnh giấy phê-văn tự tháng tám, cớ sao nay vẫn ở đây ? quyết-nhiên gần chỗ này có sào-huyệt chi hẳn.

— Thưa lão-gia vì tôi ốm mãi.

— Thế bạc này ở đâu mà nhiều thế ?

Bạc này là của bạn tôi cho.

— Lạ thế nữa ! đời bây giờ một đồng cũng không ai muốn rời ra, huống chi ai chịu phi ngần ấy bạc cho mày, để ngày mai cho bắt cả bọn sào-huyệt chúng mày, tự khắc biết chỗ chúng mày ăn cướp và những người mất của. — Thế tại sao mày cự nhau với bọn sai-dịch và đánh chết Trương-Kỳ ?

— Thưa lão-gia, tối hôm mười chín tôi trọ ở nhà Trương-Kỳ, hốt-nhiên thấy Trương-Kỳ đem nhiều người sò vào phòng tôi, tôi tưởng bọn cướp, nhỡ tay đánh một cái Trương-Kỳ va phải bức tường, cho nên hắn chết.

— Thế giấy phê-hồi nay để đâu ?

— Tôi đã gửi người bạn đem về rồi.

— Thuần là nói man cả, mày hẳng nói lúc mày đầu-đệ văn-thư đến đây, trọ ở nhà nào ? lúc ốm dưỡng-bệnh ở nhà nào ? nói cho rõ ràng, để ta sai gọi những người ấy đến đối chứng.

Bấy giờ Thúc-bảo phải kể cả Vương-tiểu-Nhị, Ngụy-huyền-Thành và Đan-hùng-Tín.

Hộc Tham-quan nghe xong tờ cung, sai đếm đủ đồ tang-vật, và giam Thúc-bảo lại, đợi ngày mai gọi đủ các nhà oa-chủ sẽ thẩm.

Thương-hại thay ! cho Thúc-Bảo bấy giờ.

Rõ thực là :

Bồng chốc sa thân nơi cạm bẫy,
Cùng ai giãi tỏ nỗi oan-tình !

Ngày hôm sau Hộc Tham-quân đến yết-kiến quan Thái Thứ-sử mà rằng :

— Hôm qua lão đại-nhân giao sét kẻ phạm, tên gọi là Tần-quỳnh, sưng là người giải-quân công-sai ở phủ Tề-châu, nhưng không thấy phê-văn, và có nhiều bạc và ngựa cùng khí-giới nữa, sự thuộc khả nghi lắm, còn như việc Trương-kỳ chết là thực, song chưa tra được bọn cướp và người mất của, chưa khám thương-tích tử-thi, nên chưa giám phúc bẩm.

Thái Thứ-sử nói :

— Việc này cũng phiền lắm, ngài phải hết lòng thẩm sét mới được.

Hộc Tham-quân từ biệt về dinh, sai hỏa - bài đi bắt Vương-tiểu-Nhị, Ngụy-huyền-Thành và Đan-hùng-Tín.

Vương-tiểu-Nhị cung rằng:

— Tôi là người ở Châu-tiền, hôm ấy tôi đi thiêu-hương vắng, lúc về thấy nói có người công-sai vào trọ mà thôi, còn tình-tiết thế nào tôi không được biết.

Còn về Đan-hùng-Tín tiếp được giấy đòi, cho sai-nhân mấy lạng bạc về phủ trước, rồi thu thập nghìn lạng bạc đem cả người nhà đi, lúc đã đến nơi, vào trọ ở trước phủ, sai mời Đồng-bội-Chi và Kim-quốc-Thấn đến chơi.

Nguyên Đồng-bội-Chi và Kim-quốc-Tuấn đều là người sai-dịch trong phủ, là tay quen đi bắt trộm cướp xưa nay, chơi bời với Hùng-tín rất thiết.

Lúc hai người đã đến, Hùng-tín đem nghìn lạng bạc giao cho, nhờ lo liệu cho Thúc-bảo và nói cả cho Ngụy-huyền-Thành một tiếng.

Đồng-bội-Chi và Kim-quốc-Tuấn nhận bạc, đi vào ngục thăm Thúc-bảo, hỏi chuyện đầu đuôi tại sao, rồi đem bạc ấy lễ đút Hộc Tham-quân.

Hộc Tham-quân nhận lễ rồi, tha ngay Ngụy-huyền-Thành và Hùng-Tín với Vương-tiểu-Nhị, không hỏi gì đến nữa.

Đến khi khám tử-thi Trương-kỳ, Đồng-bội-Chi và Kim-quốc-Tuấn dặn những người biên khám cho chỗ Trương-Kỳ chí-mệnh là tại va phải gạch đá. Còn như ngân-tang của Thúc-bảo là của bạn Thúc-bảo tên là Lý-mật và Vương-bá-Đương tiễn cho. Bởi thế Thúc-bảo không phải khảo đả chi cả. Quan Tham-quân thầm rằng :

« Cứ thầm, Tần-quỳnh thực là « người công-sai phủ Tề-châu đến « phủ Lộ-châu, phê-văn đã gửi về « rồi, dầu mắc bệnh phải lưu-luyến « ở đất này, nhưng ở chỗ nào cũng « đều có chủ, không thể gọi là trộm « cướp được.

« Trương-kỳ thấy Thúc-bảo nhiều « bạc sinh nghi, đem người vây bắt ; « Thúc-bảo trong khi thắng-thốt, « hết sức chống ngăn, khiến cho « Trương-kỳ va phải bức tường bỏ « mạng. Như thế mà buộc vào luật « cố-sát, chẳng cũng hà-khắc lắm « ru ? Vậy nên khép vào tội ngộ-« thương, bắt phải đi thú là sưng « đáng.

« Còn như số bạc, Tần-quỳnh « sưng là Lý-mật và Vương-bá-

« Đương tặng cho, thực hư thế nào, « đợi lũ Lý-mật đến đây, tra-minh « rồi sẽ cấp phát ».

Cứ kể Thúc-bảo đã được khép vào tội ngộ-thương, không phải sung-quân là phải, chỉ vì luật phép mỗi đời một khác. Còn số bạc của Thúc-bảo đã không phải là gian-tang, thì giao giả Thúc-bảo là phải, sao lại thu trữ vào kho, chẳng qua thói nha bấy giờ chực để dút lót quan trên, ra điều mình có lòng tốt, và để trong bọn sai-dịch hưởng-thụ ít nhiều, còn bao công việc đổ cả vào mình Trương-kỳ đã chết. Điều đó quan Học Tham-quản đã nói chuyện và thông-đồng dút lót với Thái Thứ-sử rồi, nên Thái Thứ-sử cũng phải y nghị.

Bấy giờ Thúc-bảo đã được sống sót, khi nào còn giám đòi ngựa đòi khi – giới và tiền bạc nữa, chỉ đợi ngày khởi-giải sung – quân về hạt quan Tổng-quản U-châu.

Đan-hùng-Tín sợ Thúc - bảo đi xa một mình, không ai bè bạn, nên lại đem ít tiền dút lót bình-phòng, phái cho Đồng-bội-Chi và Kim-quốc-Tuấn áp-giải, để cho Thúc-bảo có bạn không đến nỗi buồn. Bởi thế bình-phòng sai hai người áp-giải ra đi.

Khi đi khỏi cửa phủ, hai người tháo gông khóa cho Thúc-bảo, cùng đến chỗ nhà trọ Hùng-tín, Thúc-bảo lậy tạ ơn Hùng - tín, cứu mình. — Hùng-tín nói :

— Đó chẳng qua vị tiểu-đệ làm lụy ngô-huynh, tạ chi mà tạ !

— Không phải thế, đó là tiểu-đệ gặp lúc vận kiển xui nên tai-vạ nhường này, nếu ngô-huynh không có bụng thủy chung, dễ đệ đã hóa làm ma trong ngục !

Bấy giờ Hùng-tín mời Thúc-bảo và Đồng-bội-Chi, Kim-quốc-Tuấn về Nhị-hiền-Trang, tắm gội thay áo, lại lấy trăm lạng bạc làm hành-lý cho Thúc-bảo, rồi làm tiệc rượu tiễn-biệt ăn uống cùng nhau.

Lúc Hùng-tín tiễn ba người, có lấy một phong thơ đưa cho Đồng-bội-Chi mà rằng :

(*còn nữa*)

THỜI - ĐÀM

Cụ cố thân-sinh quan Thống-sứ tạ - thế

Quan Thống-sứ Bắc-kỳ vừa tiếp được điện-tín báo rằng tôn-nghiêm ngài là cụ Félix Monguillot làm Khoáng-học Kỹ-sư mới tạ-thế tại Barcelone (Tây-ban-nha).

Bản-chí xin có lời trân - trọng kính viếng cụ cố và chia buồn với quan Thống-sứ Bắc-kỳ cùng quí-quyến.

* * *

Cụ lớn Đông-các Cao đại-nhân tạ-thế

Bản-chí được tin buồn rằng : tối hôm mồng 4 Juin 1923 tức là 20 tháng tư ta, cụ lớn nguyên Phụ-chánh-phủ đại-thần Đông - các Đại-học-sĩ An-xuân-tử Cao - xuân-Dục tước-công mới tạ-thế tại hưu-dệ ở làng Cao-xá phủ Diễn-châu tỉnh Nghệ-an. Năm nay cụ lớn hưởng thọ 81 tuổi.

Khi trước Cụ-lớn đã lịch-nhậm các hạt xứ Bắc-kỳ, chánh giản dân yên, tiếng tuần-lương vang lừng bốn cõi. Không những thế, lại còn mấy phen Cụ-lớn làm Chủ-khảo thi Hội thi Hương, ngọn bút cân tài, thiệt là sứng đáng, sĩ-phu trong nước, ai ai cũng ngưỡng-mộ thanh-danh. Kể về sự phú-quí phúc-lộc thì thực là một nhà danh-môn cự-tộc. Ông con cả là quan Hiệp-tá Cao-xuân-Tiếu năm nay mới được về hưu ; ông con thứ là quan Hồng-lô Cao - xuân - Soang hiện đương cung-chức tại Triều. Còn những con cháu đâu đề thì thật là đông đúc, mà phần nhiều cũng đã làm nên hiền-quí cả.

Bản-chí xin có lời kính viếng cụ-lớn và phân-ưu cùng quan Hiệp-tá Cao-xuân-Tiếu quan Hồng-lô Cao-xuân-Soang và quí-quyến.

Hội-chợ năm 1923

Hồi 10 giờ 30 ngày 8 Juin 1923, Hội-đồng tổ-chức Hội-chợ Hanoi đã họp tại nhà công-quán phòng Thương - mại, có M. Allemand là Chánh phòng Thương-mại làm chủ-tọa. Đại-ý trong bài diễn-văn của ông có nói rằng sự kết-quả về các cuộc Hội-chợ năm 1922 vừa rồi thực đã được hoàn-toàn viên-mãn, nay không cần phải kể lại nữa.

Sự tổ-chức này cần phải vội làm, vì thì giờ không còn mấy nỗi. Ngày 31 Mars quan Toàn-quyền mới gởi thư cho hội-đồng nói còi Đông-pháp sẽ trợ-cấp cho cuộc Hội-chợ này 5000p , mà từ đấy đến nay, sự tổ-chức Hội-đồng quản - trị này cũng đã mất hai tháng rồi. Còn tiền phụ-cấp ở các nơi thì chưa có tin-tức gì, mới có phòng Thương-mại và thành phố Hai-phong hẹn cho 1000p. mà thôi.

Năm nay có cả người qui-quốc đến dự cuộc Hội-chợ, vậy cần phải có cái Chi-sở ở các xứ để giao-thiệp trực-tiếp với Hội-đồng Hanoi cho tiện.

Hội-đồng định rằng ngày khai Hội - chợ là 2 Décembre, và ngày đóng cửa là 16 Décembre 1923.

Các thứ hàng bày tại Hội- chợ phải là của Pháp, Đông-pháp hay các xứ thuộc-địa mà thôi. Ngoài ra chỉ có tỉnh Vân-nam được đặc-cách dự cuộc, song mỗi nhà có hàng bày phải có Hội-đồng nhận cho thì mới được dự.

Năm nay mấy hạng gian bày đồ hàng có lẽ phải cho thuê đắt hơn mọi năm.

Hội-đồng lại định trích ra một số tiền là 1000 p. 00 để thưởng cho các hàng được phép dự-thi của người bản-xứ làm như sau này :

1· Hàng thêu và đăng tên ;
2· Các thứ quạt có thể đem xuất-cảng được ;
3· Các đồ bày trong nhà (khung ảnh, khay, tượng nặn, v. v.) ;
4· Các thứ chiếu, thảm giải gác, đồ đan bằng cói ;
5· Trẻ đóng hộp ;
6· Đồ kim-hoàn ;
7· Đồ đồng ;
8· Đồ vành song ;

Hoàng-đô thời-sự

Ngày lễ Tiên-thọ.

Ngày lễ Tiên-thọ tức là ngày sinh-nhật đức Tiên-Cung. Ngày lễ ấy nghi tiết năm nào cũng chiếu theo thường-lệ ; năm nay lễ ấy (12 Mai), trong Đại-nội có trương đăng kết thể khắp cả các nơi. Hoàng-thượng suất đình-thần đến làm lễ bái-khánh và thỉnh-an, đức Tiên-Cung có ban yến cho đình-thần sau khi hành khánh-lễ. Trước và sau lễ ấy,suất ba hôm hoàng-thành nội ngoại cùng các nha-thự đều có trương đang kết thể cả.

Ngày lễ kỷ-niệm bà Jeanne d'Arc.

Ngày lễ kỷ-niệm bà Jeanne d'Arc ở Kinh-đô có diễn lễ cầu-hồn tại nhà thờ cố Lựu và duyệt binh ở trước đài Tướng-sĩ trận-vong. Ngày lễ ấy cũng có diễn các trò chơi vật như là : Leo cột, đánh đu, bắn chim, thả vịt vân vân, và đêm lại có thắp đèn, treo cờ ở các nơi công-tư nha-thự củng thành phố và ở cầu Clémenceau rất là huy hoàng tráng lệ.

Quan Toàn-quyền Baudoin đến Huế.

Trong mấy hôm quan Toàn-quyền Baudoin đến Huế thời ngài cùng quan Khâm-Sứ đi thăm khắp cả các công sở. Rồi ngài lại đi vào Saigon, đi đường bộ để ghé lại hai tỉnh Mọi Kon-tum và Đa-lát.

Ông Trần-quang-Nghiêm đến Huế.

Thượng tuần tháng Mai có ông Trần-quang-Nghiêm là phó-chủ hội Nam-kỳ khuyết-học và Công-Thương đồng-nghiệp ở Nam-kỳ đi ra Hà-thành khảo sát việc bảo tồn quốc-văn, ông ở Hà-thành trở về Huế cũng trong một mục-đích ấy, cho nên mấy hôm ông ở Huế đã đi lại thăm viếng các nhà văn-vật thượng-lưu để tỏ bày cái sở-hành của ông.

Ông có vào hầu quan Khâm-sứ, các cụ lớn, và có xin phép đi cung-chiêm các Tông lăng, các nơi thắng-cảnh ở thần kinh. Ông định xin phép quan trên để diễn-thuyết về việc đã kể trên, ở nhà hội Quảng-Trị, nhưng vì ông mắc bịnh ngã nước, nên ông phải trở về Saigon. Cuộc diễn thuyết hóa phải đình bãi.

Kỳ bảo cử hội-đồng Tư-vấn nghị-viên.

Quan Khâm-sứ Trung-kỳ đã ký tờ nghị-định về việc bảo-cử hội-đồng Tư-vấn nghị-viên thứ-dân và thương-giới, đã định đến ngày chủ-nhật 10 Juin, thời sẽ thi-hành sự bảo-cử ấy. Nếu kỳ bảo-cử lần thứ nhất chưa được hoàn-toàn, thì sẽ định ngày 14 Juin là kỳ bảo-cử thứ hai, trong toàn hạt Trung-kỳ sẽ có 12 tỉnh có Hội-đồng bảo cử là : Thanh-hóa chia ra làm 4 hạt ; còn chốn bảo-cử lập tại tỉnh thành Thanh-hóa : phủ Thiện-hóa ; huyện Quảng-xuân và ở nơi đình chùa gần phủ (Quảng-hóa) ; tỉnh Nghệ-an chia ra làm 3 hạt ; nơi bảo-cử lập tại Vinh, phủ Giễn-châu và phủ Anh-sơn ; tỉnh Hà-tĩnh chia ra làm 3 hạt nơi bảo-cử lập tại : Hà-tĩnh, Lĩnh-cam, Uỷ-viên, Chu-lễ, (Trạm-voi) : Tỉnh Quảng-bình, nơi bảo cử lập tại : Đồng-hới, Ba-đồn, Cô-liêu ; tỉnh Quảng-trị nơi bảo-cử lập tại : Quảng-Trị ; tỉnh Thừa-thiên chia ra làm 3 hạt nơi bảo-cử lập tại Quảng-điền, Huế, Phú-Lộc ; tỉnh Quảng-nam chia ra làm 3 hạt, nơi bảo cử lập tại Điện-bàn, Tam-kỳ, Đại-lộc, Tourane và Duy-xuyên ; tỉnh Quảng-ngãi chia ra làm 2 hạt, nơi bảo cử lập tại Quảng-ngãi, Chánh-lộ ; tỉnh Qui-nhơn chia ra làm 4 hạt, nơi bảo cử lập tại Hoài-ân, Phù-mỹ, Phù-cát, An-nhơn, Bình-khê, Tuy-phước ; tỉnh Sông-cầu, nơi bảo cử lập tại Sông-cầu, Tuy-an, Tuy-hòa ; tỉnh Nha-trang nơi bảo cử lập tại Ba-ngòi, Trường Pháp-việt, Vĩnh-xương, Tân-định, Ninh-hòa ; tỉnh Phan-rang, nơi bảo cử lập tại Ninh-thuận ; tỉnh Phan-thiết, nơi bảo cử lập tại Phan-thiết Phan-tri.

CÔNG VIỆC HỘI
CÔNG-THƯƠNG ĐỒNG-NGHIỆP
HỘI-CHÁNH HÀ-NỘI

Biên-bản kỳ Tiểu-hội-đồng bất thường ngày 18 Mai 1923. — Họp tại nhà hội-quán số 58 phố hàng Bông Hanoi. Hiện-diện có những ông Nguyễn-huy-Hợi, Trần-đình-Quang, Nguyễn-Tiến tức Thái-Lạc, Trần-như-Chất tức Phong-Kỷ, Bùi-thiện-Nhân, Nguyễn-duy-Nho, Phan - văn - Điền, Lê - ngọc - Giản, Nguyễn-Long, Nguyễn-Thống ; còn các ông khác xin kiếu cả.

Ông Hội-trưởng Nguyễn-huy-Hợi làm Chủ-tọa, ông Tổng-thư-ký Nguyễn-Thống làm Thư-ký.

Đúng 8 giờ ông Nguyễn-huy-Hợi khai hội-đồng.

Chương-trình : Cử Phái-viên đi Tourane.

Ông Phó-hội-trưởng Trần-đình-Quang nói : Đường đi Tourane rất xa-xôi, mà Chi-hội Tourane làm Đại-lễ khánh - thành, Hội - chánh Hanoi thế nào cũng phải cử Phái-viên vào chứng-kiến, trước là để họp mặt cùng các anh em trong Chi-hội, sau là để cổ-võ cho anh em chốn cửa Hàn phấn-khởi tấm lòng hữu-ái mong lập được các Chi-hội khác ở miền Nam xứ Trung-kỳ.

Cả cử-tọa đều lấy làm phải và đồng - thanh cử ông Hội - trưởng Nguyễn-huy-Hợi đi chứng-kiến.

Đúng 9 giờ hội-đồng giải-tán.

Le Secrétaire NGUYỄN-THỐNG — *Le Président* NGUYỄN HUY-HỢI

Chi Hội Haiphong

Đại-hội-đồng

Biên-bản (Tiếp-theo)

Ông Nguyễn xuân-Đài đọc rứt lời thì cử-tọa đều vỗ tay rồi ông Trần đình-Quang phó Hội-trưởng hội-chánh Hanoi đọc mấy lời tóm tắt như sau này:

Thưa các Quý-hữu,

Nay nhân dịp đại-hội-đồng chihội ta đây, hội-chánh Hanoi có cử chúng tôi xuống, trước là tỏ tình thân-ái cùng các ngài và sau là để tỏ tình vui mừng của hội - chánh chúng tôi về những việc lập nhà hội quán là một việc khó khăn thế mà ngày nay chi hội ta đây đã có thể lo liệu được, thì hội-chánh chúng tôi lấy làm ngợi khen tấm lòng nhiệt - thành của các ngài lắm.

Còn như bầu lại ban Trị-sự của chi hội ta năm nay, tuy chúng tôi không có phận sự dự vào việc đó, song hội-chánh chúng tôi muốn tỏ ý ra rằng các ngài biểu đồng-tình với hội-chánh chúng tôi để bầu lại ban Trị-sự cũ để cho công việc mà ngày nay hãi còn giở giang thì hội-chánh chúng tôi lại trông cậy tấm lòng nhiệt thành của các ngài trong ban trị-sự cũ mà lo liệu làm nhà hội-quán cho được hoàn-toàn thì trên hội-chánh chúng tôi lấy làm hoan nghinh lắm.

Ông Trần-đình-Quang đọc song thì cử toạ đều vỗ tay hồi lâu.

Sét sổ chi thu. — Toà kiểm-sát tài-chính là ông Vũ-đức-Hồi ông Phạm-văn-Trung, ông Vũ-đình-Thụy và ông Đặng-văn-Ngần mà toà trị-sự đã cử đến khám quỹ tại nhà ông Thủ-quỹ Vũ-thiện-Nghị trình đại-hội-đồng bản quỹ như sau này :

Số tiền có đến ngày 1er Janvier 1922

1° Gửi tại Đông-Pháp ngân-hàng . . .	1002 p. 57	
2° Gửi tại Thực-Nghiệp ngân hàng.	202 . 44	
3° Ở tại quỹ có	45 . 56	
		1.250 p. 57
Tiền nhập hội trong năm 1922 .	50 p. 00	
Tiền nguyệt cấp.	923 . 50	
Tiền lợi tức .	8 . 33	
Tiền cúng làm nhà hội . .	274 . 60	
		1.256 p. 43
		2.507 p. 00

Tiền chi tiêu trong năm 1922.

1° Khoản trợ cấp . . .	195 p. 00	
2° Khoản phúng viếng . . .	63 . 13	
3° Khoản tạp phí. .	229 . 28	
4° Khoản chi hội Uông-Bí.	4 . 00	
		491 p. 41

Của hội tinh đến ngày 31 Décembre 1922

1° Mua một miếng đất giả được .	1004 p. 64	
2° 4 phiếu Đông-pháp quốc trái .	200 . 00	
3° Gửi tại Đông-pháp ngân hàng.	492 . 76	
4° Gửi tại Thực-nghiệp ngân hàng . .	202 . 44	
5° Còn ở tại quỹ . . .	115 . 57	
		2015 p. 59
		2507 p. 00

Đại-hội-đồng đều chuẩn-y

Việc làm nhà hội. — Ông hội-trưởng trình hội-đồng rằng như nhời ông phó hội-trưởng Nguyễn-xuân-Đài đã nói lúc nẫy rằng có nhiều nhà hoạ kiểu có thư xin hoãn vì ngặt thì giờ chưa vẽ kịp, vậy thì nhà hội đã hoãn đến 15 Avril này khi thu hết sẽ cử tiểu-hội-đồng chấm kiểu và sửa soạn khởi công làm nhà. Hội-đồng bàn rằng việc ấy giao cho toà Trị-sự trù-liệu.

Bầu toà Trị-sự. — Ông Thư-ký trình hội-đồng việc bầu toà Trị-sự thì ông Lê-đức-Chuyên nói rằng các công việc từ lúc đầu đến giờ các việc trong toà trị-sự cũ đã am-hiểu và làm mọi việc đều được chu đáo, thì nay xin đại-hội-đồng cứ để toà Trị-sự cũ giúp một khoá nữa.

Ông Đặng-bá-Thái nói rằng ông xin biểu đồng-tình như lời ông Lê-đức-Chuyên vì các viên trong toà trị-sự cũ thì năm đầu đã lặn lội những con đường khó khăn để cùng nhau dìu dặt đến chốn thảnh-thơi, đã trải bao sự khó nhọc cho tới năm thứ hai mà các công việc tuy xếp đặt đã hầu thành nhưng hiện nay lại phải bắt đầu một việc rất vĩ-đại là việc làm nhà hội-quán, các ông đã phác-hoạ và đã lo lắng mọi việc thì các ông còn am hiểu hơn chứ chúng tôi không phải là quan ngại việc công-ích mà không ra dúp việc hội, nhưng phần thì bận công việc phần thì tài sơ trí thiển chưa giám cáng đáng việc hội. Vậy xin hội-đồng biểu đồng-tình giữ toà trị-sự cũ lại một khoá nữa. Ông Nguyễn-bá-Thái nói vừa rứt lời thì cử toạ đều biểu đồng-tình vỗ tay một hồi lâu.

Ông Nguyễn-đức-Hân thay mặt toà trị-sự nói xin cảm ơn ông Lê-đức-Chuyên và ông Đặng-bá-Thái cùng cả hội đồng đã có lòng tín ái toà trị-sự cũ và đã kể mọi lẽ như thế khiến cho toà trị-sự cũ lại thêm băn khoăn những lời châu ngọc của các ông đã ban cho. Nhưng việc bầu cử theo điều-lệ xin hội-đồng cứ bỏ vẽ kín mà bầu vì rằng các ngài có lòng tín ái như thế thì đã dành, nhưng cũng còn các ông bạn không đến hay không dúp được việc hội thì về sau khỏi sự dị nghị.

Hội-đồng đều lấy làm phải, và bắt đầu bỏ phiếu bầu kín và cử tiểu-hội-đồng kiểm vé là ông Nguyễn-đình-Liên Hanoi chủ toạ, ông Lê-huy-Phong, ông Phạm-văn-Trung, ông Đặng-văn-Ngần hội-viên, kiểm vé song thì được như sau này :

Ông Phạm-cao-Kuongue	83	vé
Nguyễn đức Hân	81	»
Vũ đức Hồi	78	»
Nguyễn xuân Đài	76	»
Vũ thiện Nghị	68	»
Nguyễn văn Ngần	59	»
Đoàn manh Dzư	58	»
Phạm văn Trung	57	»
Nguyễn thái Định	54	»
Hoàng tiến Minh	46	»
Vũ đình Thụy	39	»
Phạm kim Bảng	35	»
Trần xuân Lịch	32	»
Đỗ lã Vượng	30	»
Paul Văn	29	»
Đặng lương Tài	28	»
Tạ quang Cát	26	»
Đào tan Chàm	22	»
Quách đình Thọ	22	»
Nam Tân	13	»
Nguyễn văn Phúc	13	»
Lông chu Miện	12	»
Đặng bá Thái	8	»
Đặng lập Cầu	7	»
Nguyễn bá Hạnh	8	»
Nguyễn văn Cửu	7	»
Hoàng bảo Lộc	6	»
Đoàn phan Khâm	5	»
Nguyễn duy Cao	5	»
Phạm ngọc Lan	5	»
Nguyễn hữu Bầy	4	»
Lê huy Phong	4	»
Lê đức Chuyên	3	»
ông Trung	2	»
ông Ai	2	»
Tạ văn Lâm	2	»
Trần văn Quang	2	»
Trần văn Bích	1	»
Vũ xuân Tyk	1	»
Lưu đức Tuyển	1	»

Đại-hội-đồng chọn 13 ông nhiều vé được tái cử vào tòa Trị-sự là :

Ông Phạm - cao - Kuongue, ông Nguyễn-đức-Hàn, ông Vũ-đức-Hồi, ông Nguyễn-xuân-Đài, ông Vũ-thiện-Nghị, ông Đặng-văn-Ngần, ông Đoàn-mạnh-Dzư, ông Nguyễn-thái-Định, ông Phạm-văn-Trung, ông Hoàng-tiến-Minh, ông Vũ-đình-Thụy, ông Phạm-kim-Bảng, ông Trần-xuân-Lịch.

Ông Phạm-cao-Kuongue thay mặt tòa Trị-sự mới cảm ơn đại-hội-đồng đã có lòng bỏ phiếu tái cử như thế thì tòa Trị-sự xin hết sức làm việc để khỏi phụ tấm lòng tín ái của hội-đồng, cử tọa đều vỗ tay.

Ông Nguyễn-đức-Hàn, ông Vũ-thiện - Nghị, ông Hoàng-tiến-Minh điều có nhời cùng hội-đồng xin từ chức Thư-ký và Thủ-quỹ, các ông nói rằng trong bấy lâu các ông dù bận việc riêng nhưng cũng phải cố dúp việc hội cho tới nay để xin cáo thoái, nhưng hội-đồng lại có lòng tín ái như thế thì chỉ xin nhận chức ủy-viên thì mới có thể làm việc được, vì sợ nhận các việc trọng-trách kia, mà không chu tất được thì không những là phụ lòng tín ái của các bạn, mà lại là trễ nải công việc hội nữa, hội-đồng bàn rằng : việc Thư-ký là một cái máy hoạt-động của hội và việc Thủ-quỹ thì là cái căn bản, hai việc ấy xin các ông nên lưu-tâm dúp hội một kỳ nữa, ông Nguyễn-đức-Hàn nói rằng ông vì người không hay được khỏe từ kỳ tiểu-hội-đồng đã lâu ông đã xin từ chức thư-ký nhưng hội-đồng không nghe, phải dợi đến nay xin đại-hội-đồng miễn thứ cho.

Ông Nguyễn-xuân-Đài nói rằng xem như sự thể ông Nguyễn-đức-Hân thực tình như thế. Vậy cử ông làm phó hội - trưởng với ông Vũ-đức-Hồi còn việc thư-ký sẽ cử các ông khác, ông Nguyễn-đức-Hân nói rằng xin cảm ơn hội-đồng ông chỉ muốn nhận một chức ủy-viên cũng đã đủ chứ chưa giám nhận chức phó hội - trưởng vì ông còn chưa đủ đức-hạnh mà giám nhận vị trọng ấy, giầu hội-đồng có lòng tín yêu cũng xin cám ơn hội-đồng. Ông Nguyễn-thái-Định và ông Vũ-đức-Hồi nói rằng : xét việc Thư-ký là rất can hệ cho sự hành động của hội một lời nói nên công nên việc một câu viết đáng trọng đáng khinh thì cũng nên chú ý lắm.

Vậy xin ông Nguyễn-đức-Hân cứ giữ việc dúp hội cho tới kỳ tiểu-hội-đồng này bấy giờ sẽ cử các chức việc thì còn ổn-thỏa hơn, đại-hội-đồng đều ưng thuận.

Đúng 5 giờ rưỡi thì hội-đồng giải tán.

Hội-trưởng Thư-ký

PHẠM-CAO-KUONGUE NGUYỄN-ĐỨC-HÀN

Hỡi các bạn tòng-sự các sở Công-Thương!!

Mau mau vào hội!!!

Chi-hội Nam-định

Biên-bản Đại-hội-đồng ngày 15 avril 1928

(Tiếp-theo)

Ông Nguyễn-Thống nói song, thì ông Nguyễn-văn-Thịnh nói rằng các ông trong ban Trị-sự về chi-hội ta, ban nào cũng phải tuyên một tờ về công việc làm của ban ấy trong năm 1922, thì ông Vũ-quang-Khánh là phó Thư-ký đọc một tờ trình như sau này :

Thưa các ngài,

Anh em chúng tôi về ban Thư-ký xin có mấy lời tiếp theo tờ trình của ông chi Hội - trưởng Nguyễn-văn-Thịnh để bày tỏ các công việc của chi - hội chúng tôi trong năm 1922, tức là cái năng-lực và cái tiến-bộ trong cái tuổi lên ba của hội ta. Vậy những điều mà anh em tôi sẽ bày tỏ ra đây, dù có điều gì châm-biếm hay là khuyến-khích xin các ngài cũng lượng thứ cho mà đừng lưu tâm về ý-kiến riêng của mình. Nghĩa là cái bản - phận của anh em chúng tôi cầm bút mà biên chép công việc của hội trong một năm trời, cho đến ngày nay không có thể dấu mà không thổ-lộ ra được ; mà những điều anh em chúng tôi sẽ nói ra đây, chính là điều anh em chúng tôi cũng tự sét mình biết rằng không lọn nghĩa-vụ.

Vậy những điều ấy chúng tôi xin kể ra sau này :

1° Thế-lực của Hội. — *Hội là gì ? Nghĩa là nhiều người họp lại mà làm thành một đoàn-thể rất to lớn để nên một thế - lực rất vẻ vang, chẳng khác gì như tre ấm bụi, như rết nhiều chân vậy. Nay đem các hội ra mà xo xánh, thì ở Đông-Pháp nay không có hội nào thịnh vượng bằng hội Công - Thương - Đồng - Nghiệp mà cái mục-đích cũng không gì hay hơn hữu-ái, các nhà nhiệt-thành về sự lập hội cũng đã ngợi khen, các tờ báo - chương cũng thường công-nhận, dù có một vài nhà có lòng bài bác cũng không có thể giao động được. Vậy nên đoàn thể của hội ta mỗi ngày một bành-chướng mãi ra ; mới ba năm giời nay mà thành lập kể cũng đã có mười mấy chi hội, hội-viên cũng đã có mấy nghìn người rồi. Chi hội ta là chi thứ ba, cũng gánh một vai mấy Hội - chánh, cũng thưa một tiếng với chi Haiphong, các công việc và các sự hành động, anh em ta đều đạt được mục-đích cả. Xem trong hai năm về trước thật đủ có chứng nghiệm ; không phải là nói khoa chương lấy bề ngoài, cái sự tiến-bộ của chi hội ta đang như mặt giời mọc buổi sáng, nước thủy chiều buổi hôm vậy. Tự chúng ta cũng chắc rằng cơ - quan ấy sẽ có một cái khoáng - trương vô hạn, mà người ngoài cũng đang đưa miệng ngợi khen ; cứ như cái trình-độ của cả toàn - thể hội Công Thương Đồng-Nghiệp thì thật thế vậy, mà sao riêng chi - hội ta thì không khác gì bóng giăng đêm rằm, mặt trời đương ngọ vậy. Sao thế ? tưởng cái quả cầu ấy thật ở bọn ta mà phần nhiều là các ông có trách-nhiệm không chịu hết bản phận mình. Xem trong biên-bản có nhiều ngày tiểu hội - đồng không họp ; lại như ngày 20 Janvier 1923, có tờ*

đạt của ông Trần-hữu-Phương các viên Trị-sự đến đông đủ. Ông phó hội-trưởng Trần-hữu-Phương làm chủ-tọa, mà khi khai hội - đồng thì không có việc gì cả. Hồi ấy chính là cái hồi ông chi Hội-trưởng Nguyễn văn-Thịnh ở Haiphong mà ông có giấy từ chức. Còn như ông Khương-quang - Hàn làm chánh Thư-ký và ông Phan-huy-Bích là phó Thủ-quĩ, cái trách nhiệm của hai ông đối với hội ta thật là to lắm, song xét cho kỹ thì hai ông ấy làm việc buôn bán cho các nhà Tây thương đều bận việc cả, không thể phó thác cho ai được. Việc ông Bích đã trông cậy có ông Vũ-văn-Tỉnh mà công việc của ông Hàn đã có tôi là phó Thư-ký xin giúp đỡ : tuy vậy xét trong các việc đều đạt mục đích cả, như việc Hưng - quốc khánh - niệm, là việc trọng thể, việc tang ông Nguyễn-ngọc-Quỳnh là hội viên hội ta về chi Haiphong tạ thế ở Nam này ngày 11 Mai 1922 ; việc dưỡng bệnh ông Ngô hán-Chương trong ba tháng, việc giúp tiền thuốc cho ông Nguyễn trọng-Nghị, việc phúng bà Barron ngày 22 Juillet, việc tiễn cụ Thượng Phạm tướng-công, lại vừa rồi việc đưa đám bà nhạc-mẫu ông Đoàn khắc-Thông ngày 27 Février 1923, các công việc ấy thật là có quan thiết với tình liến lạc, nghĩa tử sinh, tình ly biệt ; thế mà các việc xong cả được là cũng bởi có mấy ông có nhiệt thành mấy hội mà duy-trì lại cho đến ngày nay. Các ông ấy thật là không tiếc công và không tiếc của đáng khen thay.

2° Tình hình Hội-viên. — Số hội-viên chi hội ta, số vào ít lắm, trong năm nay chỉ có ông Đinh thuy-Lang vào hội, là vì có ông Nguyễn trọng-Nghị giới-thiệu và ông Vũ tăng-Bí tức là Huy Long, vì có ông Vũ văn-Tỉnh giới thiệu, số vào đã ít mà số xin ra và bỏ thiếu lại nhiều hơn : ông Trần văn Nghiêm và ông Tiết tương-Khiêm có đơn xin ra Hội. Còn các ông khác thì vì nợ tiền ngày hý-kịch và tiền nguyệt liễm mà bỏ không đến hội quán. Có ông lại lấy ý kiến riêng mình mà ra ban Trị-sự, các ông ấy chưa có giấy má gì làm chứng cớ, cho nên chúng tôi không giám nói rõ. Cứ chiếu theo điều-lệ thì nhân đây ngày đại-hội-đồng, xin các qui-hữu chuẩn định.

Nhân tiện đây, tôi lại xin trình các ngài nhớ lại rằng, chi-hội ta có hai việc, hiện đã có mấy kỳ Hội-đồng bàn đến, là việc mua đất làm Hội-quán và việc lập một lớp học về Comptablité, vậy xin các ngài nhớ cho hai việc ấy, đều là việc có ích cả mà tôi lại còn nhớ ông Hội-trưởng Nguyễn văn Thịnh có bảo tôi rằng : trong tờ chữ gì về việc Hội thì cũng nên nói đến việc mua đất làm Hội-quán cho đến khi ông Thịnh có giấy đổi đi Hai-phòng còn đòi thuyết đến việc mua đất. « Ôi việc gì cũng vậy, hễ người ta quên đi thì thôi ; nếu để tâm gia, mà gia công gắng sức, thì việc gì mà chẳng song, xem như hai năm trước thì sự hành - động của ta với Haiphong khác nhau nhiều, dẫu chẳng nói thì các ngài cũng hiểu rõ. Hanoi diễn kịch ta cũng diễn kịch, Hanoi tiệc chà ta cũng tiệc chà, Haiphong đã có đâu những việc ấy, thế mà vừa rồi chúng tôi được Haiphòng gửi về một cái mẫu nhà Hội-quán, cứ cái mẫu ấy thì Haiphong phải dùng một món tiền to lắm, tôi chông thấy cái mẫu ấy thật lấy làm thâm phục cái bụng nhiệt-thành của Hội - viên Haiphòng, mà nghĩ mình mình lại thẹn mình biết bao. Thế mấy biết có hai đường hữu - ái, nếu cái hữu - ái mà thành thực thì việc gì mà chẳng song còn như hữu-ái vỏ mà gặp nhau tay bắt mặt mừng, thì chẳng qua là cách thủ tạc mà thôi, chớ không phải mục-đích của Hội, không phải là chủ-nghĩa của ta. Vậy tiện đây tôi có mấy lời để thưa trình các ngài cũng rộng mà tha thứ cho, xin chúc hội ta vạn tuế.

Ông Vũ quang Khánh đọc xong thì Đại-hội-đồng vỗ tay hồi lâu.

(Còn nữa kỳ sau đăng tiếp)

Chi - hội Thanh - Hóa

Biên-bản kỳ Đại-Hội-đồng ngày 6 mai 1923

Năm một nghìn chín trăm hai mươi ba ngày mùng sáu tháng năm, đúng ba giờ chiều, các hội-viên hội Công-Thương đồng-nghiệp chi-hội Thanh-Hóa, đều tựu tại nhà số 32 ở phố Nhà-Thờ để lập kỳ Đại-hội-đồng thường-niên, xét các công việc hội đã làm trong năm 1922 và xem hiện-tình của hội.

Có mặt những ông Trần-thiện-Kế, Đào-đình-Vy dit Minh, Nguyễn-ngọc - Thạc, Phạm - ngọc Thanh, Lê - đình - Tiến, Đào - đình - Nghi, Lại - khắc - Hữu, Trần - quang - Cơ, Nguyễn văn Thạc, Đào đình Tiến, Phạm văn Khuê, Lê tiến Nghiên Nguyễn văn Vân, Nguyễn sỹ Qúy, Vũ đình Lịch, Đỗ quốc Bảo và Quách ngọc Bích. Ông Nguyễn tiến Vinh, Trần như Bi, Trần đăng Ninh và Trần duy Dương giao quyền cho ông Nguyễn văn Tuạc ; ông Nguyễn văn Liên, Vũ văn Mão giao quyền cho ông Vũ đình Lịch.

Khi khai Hội-đồng thì ông Hội-trưởng Trần-thiện-Kế có nói mấy lời như sau này :

Thưa các Qúy-hữu,

Trước khi khai kỳ Đại-hội-đồng ngày hôm nay, tôi xin cám ơn các qúy-hữu đã tựu tại đông đủ, để xem xét công việc hội ta đã thi-hành trong năm 1922 và nghe tình-hình đương thời của hội.

Hội ta thành-lập từ tháng hai 1922 thì lúc bấy giờ các hội-viên đều có lòng tin mà bầu tôi lên làm hội-trưởng, vì rằng lập hội Ái-hữu và mở đường tương-thân, tương-ái mới lần này là lần thứ nhất xướng khởi trong những nhà Công-Thương ở tỉnh Thanh này, nên tôi đã cùng các qúy-hữu ở bàn giấy Trị-sự gắng hết sức cổ-động các công việc hội đều ổn thỏa cả. Dẫu có ai muốn phản đối cùng hội thì chúng tôi cũng lấy điều ổn thỏa điều hòa mà sử lại, cho nên hội ta ngày nay hội viên càng đông, công cuộc hội làm đều được hoàn toàn cả. Nay đã chu kỳ, xin Đại-Hội-Đồng cử lấy ban Trị-sự khác để làm công việc hội. Còn về phần riêng tôi, tôi đã cố sức tới nay, trong bấy nhiêu lâu vì mục-đích Hữu-Ái nên tôi vẫn vui lòng mà làm công việc hội, nay xin Đại-hội-đồng bầu người khác để gánh vác lấy việc thay tôi, dẫu tôi đứng chân hội-viên thường tôi cũng vẫn giữ một lòng mà rà công cùng hội như trước, cũng hết sức giúp việc cho hội.

Thôi xin chúc hội ta ngày thêm thịnh-đạt.

Ông Hội-trưởng nói rứt lời thì ông Thủ-quĩ liền trình sổ quĩ cho Đại-hội-đồng xét các khoản chi tiêu song rồi, thì đến ông Kiểm-soát ủy-viên đem trình những tên các ông

còn thiếu tiền nguyệt liễm của hội đã lâu ngày ; thì Đại-Hội-Đồng bàn rằng để viết thơ hỏi hại, hẹn trong hai tháng nếu không giả nhời thì xin theo điều-lệ hội khoản thứ sáu mà thi-hành.

Đoạn rồi đến ông Nguyễn văn Thạc đứng lên trình với Đại-hội-đồng rằng : có ông Trần duy-Dương vì bận việc cho nên không thể đến họp việc hội được, vậy có ủy-quyền cho ông và nhờ đóng dúp vào hội cho ông ấy một số tiền là ba mươi hai đồng bạc (32p.)

Đại-hội-đồng nhờ ông Thạc chuyển đạt những nhời cám-ơn của hội với ông Trần-duy-Dương và xin nói cho ông biết rằng : hễ khi nào ông đóng đủ số tiền lệ của ông là Vĩnh-viễn hội-viên thì khi bấy giờ hội xin hoan-nghênh ông vào chân Hội-viên ấy.

Đại-Hội-Đồng lại bỏ phiếu bầu lại tòa Trị-sự thì các ông có tên sau này đều chúng cử :

Chánh-Hội-trưởng
Trần-thiện-Kế được 22 phiếu
Phó-Hội-Trưởng
Đào-đình-Vy dit Minh được 20 phiếu
Nguyễn-văn-Vần được 2 phiếu
Chánh Thơ-Ký
Nguyễn-ngọc-Thạc được 19 phiếu
Lê-đình-Tiến được 3 phiếu
Phó Thư-Ký
Lê-đình-Tiến được 17 phiếu
Phạm-ngọc-Thanh được 5 phiếu
Chánh Thủ-Quỹ
Nguyễn-văn-Vần được 16 phiếu
Vũ-đình-Lịch được 4 phiếu
Phạm-ngọc-Thanh được 2 phiếu
Phó Thủ-Quỹ
Phạm-ngọc-Thanh được 15 phiếu
Vũ-đình-Lịch được 7 phiếu
Kiểm-soát ủy-viên
Vũ-đình-Lịch được 18 phiếu
Trần-quang-Cơ được 4 phiếu
Vấn-tấn-ủy-Viên
Đỗ-quốc-Bảo được 22 phiếu
Nguyễn-văn-Thạc được 22 phiếu
Lê-tiến-Nghiên được 22 phiếu
Nguyễn-sỹ-Quý được 22 phiếu
Trần-quang-Cơ được 22 phiếu

Ông Trần-thiện-Kế nhất định từ chối xin thôi chức chánh Hội-trưởng, nhưng Đại-Hội-Đồng đều không nghe, nên ông lại phải nhận chức.

Vậy ban Trị-sự bầu lại như sau này :

Chánh-hội-trưởng MM. Trần-thiện-Kế
Phó-hội-trưởng, Đào-đình-Vy dit Minh
Chánh-Thơ-Ký, Ng-ngọc-Thạc
Phó-Thơ-Ký, Lê-đình-Tiến
Chánh-Thủ-quỹ, Ng.-văn-Vần
Phó-Thủ-quỹ, Phạm-ngọc-Thanh
Kiểm-soát-ủy-viên, Vũ-đình-Lịch
Vấn-tấn-ủy-viên, Đỗ-quốc-Bảo
— Ng.-văn-Thạc
— Lê-tiến-Nghiên
— Nguyễn-sỹ-Quý
— Trần-quang-Cơ

Ông Chánh hội-trưởng cùng cả các viên chức việc ở ban Trị-sự đều cám ơn Đại-Hội-Đồng đã có lòng cố giữ lại và bầu lên. Đại-Hội-Đồng lại bàn đến việc làm hữu-phả, hội-đồng đã định giao việc ấy cho tòa Trị-sự đương thời thi-hành. Hội-đồng đã công-nhận tờ xin vào hội của ông Trần-huy-Quỳnh chef gare Nghĩa-Trang.

Sau có ông Quách-ngọc-Bích, 32 tuổi, làm cai đồn điền, nay nghỉ việc, có đứng lên xin với hội-đồng tìm việc cho, thì Đại-Hội-Đồng đã nhận lời để trình cùng Hội-chánh đăng việc ấy vào báo Hữu-Thanh.

Lại đến ông Đỗ-quốc-Bảo đứng lên đọc cái thơ của ông như sau này :

Thanh-Hóa, le 1er Mai 1923.

A Monsieur Trần-thiện-Kế, Président de l'Association Amicale des Employés de Commerce et d'Industrie de l'Indo-Chine.

(Section de Thanh-Hóa)
à Thanh-Hoa

Monsieur le Président,

« Hôm nay nhân là ngày Đại-Hội-« Đồng thường niên của Công-thương « đồng-nghiệp Ái-hữu-hội, vậy trước « khi tỏ chút tình riêng, hãy xin chúc « mừng hội ta phát đạt và bền vững « lâu dài.

« Thưa ông Chánh hội-trưởng « cùng là các quý-hữu trong hội, hôm « nay không cần tôi phải nói lại, « nhưng các quý-hữu trông thấy tôi « đến dự Hội-đồng thì các quý-hữu « cũng biết ngay rằng tôi là người « nhập hội ngay từ lúc mới thiết lập « chi-hội ta ở tỉnh này, và cũng có « nhận trách-nhiệm làm phó Thơ-ký « trong ban Trị-sự mãi cho đến khi « tôi đổi lên lòng sự trên Hội-Xuân. « Sự dãi do sầy đến bất kỳ tôi phải về « ở nhà thương dưỡng bệnh, kế đó « có kỳ Đại-Hội-Đồng của hội ta « (tháng Juillet 1922) ; tôi cũng có « đến dự hội, song vì còn yếu nên « phải cậy ông Đồng là Vấn-tấn ủy-« viên thay lời mà yêu-cầu cùng hội « giúp đỡ và khi nào mạnh khỏe như « thường xin nhờ hội kiếm cho một « việc để làm.

« Các quý-hữu chắc cũng rõ thế-« lực của toàn hội khi nào cũng có « phần mạnh hơn là thế-lực của « riêng một người.

« Tôi chắc rằng nói vậy, trong các « quý-hữu hẳn có người bảo rằng : « họ chơi hội, ích gì cho hội, chẳng « qua họ chỉ phiền nhiễu hội đó thôi.

« Thưa ông hội-trưởng cùng là « các quý-hữu, tôi mà yêu-cầu với « hội mấy điều đó, thật là không « những là không phải cách phiền « nhiễu cho hội, mà lại chính là bổn-« phận của một người hội-viên đối « với hội vậy.

« Từ kỳ Hội-đồng năm ngoái « (Juillet 1922) cho đến mãi nay tôi « vẫn có ý trông đợi, song không « thấy tin tức gì cả, và cũng không « thấy hội nhắc tới. Tháng hai tây « vừa rồi (Février 1923) ông Bùi-« thiện-Nhân hội-viên ban Trị-sự hội-« chánh Hanoi lấy tình hữu-ái « có gửi giấy vào thăm tôi và « có lòng tốt muốn giúp tôi, bảo ra « Hanoi làm việc, song tôi tính tiền « nguyệt bổng không đủ chi dụng nên « không giám nhận, nhưng tôi cũng « có phúc thơ lại cám ơn ông Bùi-« thiện-Nhân.

« Đáng nhẽ tôi không nên nói việc « ấy ra đây mới phải, song ông Bùi-« thiện-Nhân cũng là người trong « hội Công-Thương Đồng-Nghiệp nên « tôi không quan ngại và nói ra đây « để chi-hội ta ai ai đều biết tấm lòng « tương-thân tương-ái của ông.

« Thưa ông chánh hội-trưởng « cũng là các quý-hữu trong Công-« Thương Đồng-Nghiệp Ái-hữu-hội, « hôm nay tôi tỏ lời làm vậy, là cốt « trần tình để hàng-hội rõ vì còn « nhiều quý-hữu chưa được thấu « hiểu cảnh-ngộ của tôi, còn thật là « không có ý nhắc lại...

« Xin chúc hội ta trăm nghìn năm « thịnh đạt và cái giây tương-thân « tương-ái càng ngày càng chặt.

Đỗ-quốc-Bảo

2, Lt Chauveur Thanh-Hoa (Annam).

Sau hết ông chánh hội-trưởng Trần-thiện-Kế có đứng lên giới-thiệu với các hội-viên mấy lời như sau này:

Thưa các quý-hữu,

« Tôi xem trong báo « Hữu-Thanh » « thường thấy đăng về việc những « ông mua báo đã lâu ngày chưa « gửi giả tiền, vậy xin các quý-hữu « ở chi-hội ta, nếu ông nào còn thiếu « tiền báo thì nên gửi ra giả « ngay là phải, vì báo « Hữu-Thanh » là một cái cơ-quan của « toàn thể hội chúng ta, nên chúng « ta cũng nên tỏ tấm lòng nhiệt-thành « và sốt sắng về việc ấy lắm.

Không có ông hội-viên nào bàn đến việc gì nữa, đến đúng bảy giờ tối thì hội-đồng giải tán.

Làm tại Thanh-Hoa, ngày 6 Mai 1923.

Thư-ký Chủ-tọa

NGUYỄN-NGỌC-THẠC TRẦN-THIỆN-KẾ

Chi-hội Uông-bí

Biên-bản Đại-hội-đồng (tiếp-theo)

Đoạn rồi ông Lương lại nói luôn mấy nhời bằng tiếng pháp đại ý như sau này:

Tôi thay mặt tất cả anh em chúng tôi đây để cảm ơn các ngài có lòng hạ cố đến chứng kiến ngày Đại-lễ này là ngày mà công cuộc của chúng tôi đã được kết quả vậy. Tôi lại xin nói trước để các ngài biết rằng chúng tôi sẽ bảo nhau hết sức làm ăn để tỏ lòng ơn của chúng tôi đối với ông chủ Mỏ Than và không phụ lòng qui báu của các ngài.

Ông nói rứt nhời cử tọa điều vỗ tay, phường nhạc cử nhạc. Rứt tiếng nhạc quan Bác-vật Lagoutte nâng cốc rượu Champagne đứng lên nói đại ý rằng: Ngài mới sang cõi Đông-Pháp lần này là lần thứ nhất, ngài không được am hiểu lục lệ bản-xứ lắm, vả lại ngài vừa tiếp được bức điện-tín của M. Barondeau nói rằng bận việc không dự lễ được, có nhờ ngài làm Đại-biểu thay mặt hộ, bởi thế cho nên ngài chưa kịp soạn bài diễn-văn vả lại ngài cũng không được tường điều-lệ hội cho lắm. Sau ngài có khuyên anh em công-sự sở Mỏ Than sẽ làm ăn cho hết nghĩa-vụ đối với sở vì ngài chắc rằng hễ Mỏ Than được thịnh-đạt thì Chi-Hội mấy được thịnh-vượng lâu dài. Ngài lại cảm ơn anh em bản-hội đã hiến ngài chức Danh-dự hội-viên, và chúc mừng cho Chi-hội ngày được vẻ vang thịnh vượng.

Cử tọa điều vỗ tay, phường nhạc thổi khúc êm-đềm. Sau khi tiệc Champagne ông Vũ-bá-Lương mời các quan ra chứng-kiến các cuộc chơi và chụp một bức ảnh để làm kỷ-niệm, pháo nổ ran giời, trống rung dậy đất, tiếng kèn tiếng phách lẫn với những tiếng ca thánh thót của các cậu bé đã khiến cho ngày Đại-lễ được rực rỡ trọng-thể bội phần.

Đúng 15 giờ 30 các quí quan giải tán các Hội-viên sắp bắt đầu bầu tòa Trị-sự nhất định thì ông Nguyễn Thượng-Huyền đến.

Cử tọa điều đứng dậy, tay bắt mặt mừng chào hỏi tỏ ra ý ân cần chân trọng. Thật cũng là bởi cái tình hữu-ái mà nó đã khiến cho người góc biển kẻ bên giời được cùng nhau tỏ tình âu yếm.

Ông Huyền sau có tỏ cho cử-tọa biết rằng: ông sở gĩ đến có một mình và chậm như thế là vì giời hôm ấy gió to quá Auto không sao sang qua sông được và cũng vì lẽ ấy mà ông Nguyễn-huy-Hợi Chánh hội-trưởng Hanoi và ông Ng-đức-Hân Tổng-thư-ký Chi-hội Haiphong phải chịu trở lại. Ông nói đến đấy ai ai cũng tấn-ngần có vẻ tiếc không được tiếp ông Hợi và ông Hân. Cử tọa mời ông ngồi rồi phường nhạc cử khúc nhạc mừng. Rứt khúc nhạc, ông Huyền đứng lên đọc bài diễn-văn sau rày:

Thưa các quí-hữu,

Hôm nay là ngày Đại-hội-đồng thành-lập của chi-hội ta đây, mà tôi được thay mặt anh em trong Hội-chánh đến họp cùng các quí-hữu, thực lấy làm hân-hạnh vô-cùng, cái quang-cảnh vui-vẻ của anh em chúng ta họp nhau ở đây thực đã tỏ ra rằng cái chủ-nghĩa hữu-ái là một cái chủ-nghĩa thiêng-liêng nó đã làm cho cái cuộc sinh-hoạt lao-động của chúng ta thêm phần ân-ái. Thực-thế, không nhờ có cái chủ-nghĩa ấy nó liên-lạc chúng ta với nhau, thì các quí-hữu đây với chúng tôi, người góc bể kẻ bên trời, khi nào đã được cùng nhau tay bắt mặt mừng, mà giải tấm tình thân-ái như thế này vậy. Thế thì chúng tôi hôm nay được đến họp mặt cùng các quí-hữu ở nơi miền bể xa-lánh này, chẳng phải là xe-lửa cùng ô-tô đã đưa chúng tôi đến đâu, mà chính là cái tình hữu-ái nó đã đem chúng tôi đến vậy.

Không những hôm nay, không những ở đây, mà các hôm khác, các nơi khác, như Haiphong, Namdinh, Hongay, Viétri, Thanh-hóa, lại nay mai ở Tourane nữa cái chủ-nghĩa hữu-ái cũng đã bàng-bạc khắp nơi mà khiến cho thế hội ta một ngày một lớn. Đó mới là những chi-hội đã có toà Trị-sự riêng làm việc, lại còn các nơi như Haidương, Laokay, Vinh, Saigon, Lộc-ninh cũng đã có nhiều hội-viên và có Đại-biểu, chẳng bao lâu cũng sẽ lập-thành chi-hội cả. Xem đó thì biết đoàn-thể hội ta sẽ to, thế-lực cũng mạnh, các nhà đại công thương người qui-quốc cũng đều tán-trợ cho hội ta, hoặc là giúp công, hoặc là giúp của. Trên chính-phủ Bảo-hộ cũng có lòng trông xuống, xem như cuộc sổ-số mà chính-phủ mới cho phép các hội tương-tế được mở, toàn là các hội của người qui-quốc cả, mà hội An-nam thì duy chỉ có hội Công-thương chúng ta đây được dự phần mà thôi. Cuộc sổ-số ấy sẽ mỗi năm giúp cho hội ta được một món tiền dăm sáu nghìn mà mở mang các công việc. Đó tức là chính-phủ giúp tiền cho hội ta một cách gián-tiếp vậy.

Lại mới ngày đầu năm nay, phái-bộ của Thứ-dân Nghị-viện Pháp sang đây, tiếp các đại-biểu các hội ở phủ Toàn-quyền, trong các hội An-nam cũng duy có hội ta được dự. Đó tỏ rằng hội ta đã có cái thanh-thế rất to, chính-phủ hằng lưu-tâm đến luôn. Nhân-dịp phái-bộ nghị-viện Pháp tiếp hội ta ấy, hội ta có thỉnh-cầu hai điều: Một là thi-hành luật lao-động ở thuộc-địa này, hai là hội-viên hội ta cũng được có quyền bảo-cử như hạng người công-sự nhà nước. Hai điều thỉnh-cầu ấy mà được như nguyện cả, thì các quyền-lợi của hội-viên hội ta lại còn to lắm.

Cái tình-hình thịnh-vượng của hội ta, tôi hãy xin kể qua để các quí-hữu rõ như thế. Nay tôi lại xin nói để các quí-hữu hay cái sự thịnh-vượng ấy bởi đâu mà ra, chính là bởi ở tạp-chí «Hữu-Thanh» là cơ-quan của Hội ta đã hết sức cổ-động vậy.

Phàm một hội nào dựng nên, muốn được thịnh-đạt cũng cần phải có một cái cơ-quan để cổ-động. Cái cơ-quan ấy có mạnh thì thế hội mới to được. Vậy hội Công-thương Đồng-nghiệp ta hưng thịnh phần nào, cũng là nhờ có sức cổ-động của «Hữu-Thanh» vậy. «Hữu-Thanh» đã giúp việc cho hội ta như thế, thì nghĩa-vụ của ta làm hội-viên, há lại chẳng nên giúp «Hữu-Thanh» hay sao? Giúp «Hữu-Thanh» là thế nào? Là phải mua «Hữu-Thanh», vì «Hữu-Thanh» cũng như các báo khác phải nhờ có nhiều người mua thời mới thịnh-vượng được. Báo Nam-phong là cơ-quan của hội Khai-trí-tiến-đức cũng như báo «Hữu-Thanh» là cơ-quan của hội ta. Hội-viên Hội K. T. T. Đ. đều mua báo Nam-phong giúp hội, cho nên báo Nam-phong phát-đạt lắm, mà hội K. T. T. Đ. cũng nhờ đó mà thịnh-vượng nhiều. Hội-viên hội ta đối với báo «Hữu-Thanh» của hội, nghĩa-vụ cũng nên phải mua, vì có nhiều người mua thì cái cơ-quan ấy mới mạnh-mẽ mà giúp việc cho hội ta được phát-đạt mau chóng chứ. Mỗi người một năm mua «Hữu-Thanh» hết 4p.50 không là mấy, mà thực giúp được cho hội bao nhiêu. Không những thế, các quí-hữu cũng lại nên cổ-động chỗ quen-biết cho nhiều người mua «Hữu-Thanh» nữa, và nên vào cổ-phần hội Ích-hữu-thư-xã là hội in báo «Hữu-Thanh» cho hội Công-thương ta.

Những điều tôi mới nói đây thực là những điều cần – thiết cho sự khuếch-trương thế-lực của hội ta, cho nên nhân buổi anh em họp mặt đông đủ này, tôi xin thưa các quí-hữu, xin các quí-hữu phải lưu tâm cho.

Hội Công-thương ta ngày nay kể đã thịnh-vượng lắm rồi, mà sau này chắc cũng lại còn thịnh-vượng lắm nữa, vì nay ta đã hiểu rõ cái nghĩa tương – thân tương – ái, tương – trợ tương-trợ, cứ đinh-ninh giữ một cái chủ-nghĩa hay mà tiến-hành thì tiền-đồ không thể hạn-lượng được. Điều đó tôi thực rất trông mong ở tấm tình hữu-ái và lòng trọng nghĩa-vụ của các quí-hữu, vậy xin các quí-hữu cùng tôi cùng tụng chúc :

Công-thương Đồng-nghiệp hội vạn tuế !

CÁC TIN TRONG HỘI

Bản-hội mở ra mục này để đăng-tải các tin buồn, tin mừng, tin thuyên-chuyển, vân vân... của các Hội-viên trong hội. Vậy ngài nào có tin-tức gì, xin gửi thư riêng về cho ông Chánh Hội-trưởng, ngoài bì đề là «Các tin trong hội» để tiện việc bóc thư.

Tòa Thư-ký Hội-chánh

Ông Nguyễn - huy - Hợi đi dự Hội - đồng Tourane. — Ngày chủ-nhật 24 Juin vừa rồi chi-hội Tourane họp Đại-hội-đồng thành lập, hôm ấy có quan Đốc-lý đến chủ-tọa và cùng các quan tây, nam đến dự lễ.— Hội-chánh có cử ông Chánh Hội-trưởng Nguyễn huy-Hợi thay mặt cho toàn-thể hội vào dự lễ, để cùng anh em trong chốn cửa Hàn họp mặt mà tỏ tình thân-ái. Chi hội Tourane nay thành-lập thời là chi-hội thứ 13 của hội ta. Trông sau này cũng sẽ được nhiều chi-hội nữa, vì các bạn Công-thương các nơi đã hiểu thấu cái mục-đích hội là thế nào rồi vậy. Ngày 12 Juin 1923, ông Hội-trưởng Ng-huy-Hợi và ông Phạm quang-Đại là Vĩnh-viễn hội-viên đã bắt đầu đi ô-tô từ Hanoi vào dự lễ.

Tin buồn.— Ông Belleange là Sous-directeur hội buôn gạo ở Đông-Pháp và nhà Denis frères lại là Hội-trưởng hội Công - thương đồng - nghiệp ở Saigon, tạ thế ngày 15 Juin 1923 hưởng-thọ 42 tuổi.

Hội-chánh đã gửi thư chia buồn cùng gia quyến ông Belleange và hội Công-thương đồng-nghiệp Pháp ở Saigon.

Hội Nhã-hòa họp tại nhà Công-quán bản-hội. — Ông hội-trưởng hội Nhã-hòa có điều-đình với ông hội-trưởng bản-hội mượn nhà công-quán cho hội-viên hội Nhã-hòa họp, trước là để hai hội tỏ tình luyến-ái sau để hội Nhã-hòa họa đàn. Nên tối ngày 16 Juin vừa rồi nhà công-quán bản-hội có treo cờ thắp đèn. Hôm ấy hội-viên hai hội họp mặt có đến ngót 60 người.

Trước khi cử nhạc, ông Ngô-trọng-Lữ hội-trưởng hội Nhã-hòa có đứng lên nói ít lời cảm ơn bản-hội cùng bầy tỏ cái mục-đích hội là thế nào, khi tan ông Nguyễn-huy-Hợi Chánh hội-trưởng bản-hội có đáp lại mấy lời đại-ý ngợi khen mục-đích hội Nhã-hòa rất chánh-đáng, cùng mong liên kết hai hội cùng nhau, và cảm ơn các ông hội-viên.

Hội Nhã-hòa thành-lập đã mấy năm nay số hội-viên cũng khá đông, mục-đích rất tao-nhã, mong bồ-cứu cho nghề âm-nhạc nước nhà ngày một phấn-khởi. Âm-nhạc là một thứ rất cảm-động lòng người, kể từ xưa đến nay các bực thi-nhân mặc-khách trong lúc vui, buồn thường có mượn đến âm-nhạc cả ; dùng trong khi vui thì rất là êm-đềm, mà khi buồn thì rất là ảo-não. Bởi vậy các ông hội viên hội Nhã-hòa đã thâm hiểu tư-tưởng ấy mà kết họp để mong bồi-bổ cho nền âm-nhạc nước nhà được hoàn toàn, và để trong khi nhàn hạ đàm ba anh em tụ họp nhau xướng họa mà di dưỡng tính tình.

Lại được ông Nguyễn Hữu-Quát (tức Thận-đức) là hội-viên bản-hội mà là chưởng-nhạc hội Nhã-hòa, mới sáng-tạo được cây đàn đặt tên là « Thận-đức ». Cây đàn này ông đã dụng công chế-tạo trong mấy năm nay, nên lúc đem ra xướng họa đủ cả các lối, ai nghe cũng lấy làm sảng khoái lắm.

Kể sự chơi cũng có nhiều thứ : có thứ chơi mà tao-nhã ; có thứ chơi mà thô-bỉ. Thứ chơi tao-nhã thì không những vui tai đẹp mắt mà thôi, mà lại di dưỡng tính tình nữa ; thứ chơi thô-bỉ thì không những tổn hại tinh-thần mà thôi, mà thường lại hại đến cả tư-cách nữa.

Các ông hội-viên hội Nhã-hòa cũng đã từng trải cách chơi, nên mới sáng-kiến ra được hội âm-nhạc này, thực tao-nhã mà hòa vui lắm vậy.

Tiệc tiễn hành. — Chiều thứ bầy 16 Juin chi-hội Viétri sửa tiệc chè tại Hội-quán để tiễn ông Nguyễn văn Lập hội-viên đổi đi Thanh-Ba. Ông Nguyễn văn Lập khởi hành chuyến xe lửa 16 giờ 45 ngày ngày 17 Juin. Các hội viên tiễn chân ông ra ga rất đông. Ông Lập có mời các hội-viên chụp một bức ảnh kể làm kỷ-niệm.

Tiệc mừng. — Sáng chủ nhật 24 Juin 1923 hồi 10 giờ chi hội Viétri sửa tiệc chè tại hội-quán để mừng ba ông hội-viên là ông Ngạc văn-Đồng, Khổng trọng-Điển và Phạm xuân-Mai mới trúng tuyển Bắc-kỳ Thương-mại nghị-viên kỳ bầu cử mới rồi và ông Cao hữu-Lập được mông thưởng

thụ Cửu-phẩm văn-giai. Dự tiệc có hơn 30 hội-viên, nào là bánh Cự-An, chè nội-hóa của ông Vũ khắc-Tấn tặng, anh em chuyện chò rất là vui vẻ và tình thân-ái nồng nàn chan chứa không bút nào tả hết, quá 11 giờ mới tan tiệc, các hội-viên ở xa và mấy ông hội-viên trong ban Trị-sự lại dự tiệc cơm sáng tại nhà tư ông chi Hội-trưởng Nguyễn thế-Long mời.

Ông Nguyễn-Thống dưỡng bệnh tại nhà thương. — Ông Nguyễn-Thống Tổng-thư-ký Hội-chánh Hanoi, mới vào dưỡng bệnh tại buồng Pasteur nhà thương Bảo-hộ Hanoi ngày 21 Juin vừa rồi. Kể bệnh cũng không lấy gì làm nặng, là bởi tư-lự nhiều, cho nên tinh-thần lao-quyện. Các viên trong ban Trị-sự có vào thăm ông, nghe ông đã có phần sảng khoái hơn trước, chắc chỉ trong một tháng ông sẽ mạnh như thường. Bản-hội xin chúc ông qui thể mau được lành mạnh, lại sẽ hết sức làm việc giúp bản-hội.

Tin-buồn. — Cậu Nguyễn-văn-Thắng 20 tuổi con thứ hai ông Nguyễn-văn-Thu, Cố-vấn-nhiệm chi-hội Viêtri, mất ngày 11 Juin 1923, hồi 18 giờ cất đám. Hội có cử hội-viên đi đưa đám và chia buồn cùng ông Thu.

MINH TẠ LƯƠNG-Y

Long-Xuyên, le 23 Mars 1923.

A Monsieur le Directeur de la **NHỰT-TÂN-ĐƯỜNG**

à

MYTHO

Tôi xem báo từng nghe danh tiếng thuốc của hiệu ông bào chế nhiều vị rất hay và huyền diệu vô cùng.

Nên lúc nọ tôi có mua mà dùng thử thuốc « Huê-liễu thanh-độc linh-dược » (Thuốc trị các chứng sang độc) của ông mỗi ve giá là 1p.00 thật là rất hay, vì tôi dùng vài ve liền dứt bịnh mà lại ăn ngon ngủ thẳng giấc.

Nay tôi kính đòi hàng cảm tạ ơn ông và rất đáng khen thuốc ông rất nên thần hiệu.

Nên người anh em bạn tôi gởi mua giùm 3 ve cũng một thứ thuốc tôi mua hôm trước đó, nº 28 là 3p.00 và 1 thứ nº 24 0p.80 (cộng là 3p.80).

Xin gởi cánh lãch hóa giao ngân, tôi rất ơn ông lắm.

Nay kính tạ :

M. **VÕ-VĂN-PHƯƠNG**

Propriétaire (LONG-XUYÊN).

ỦA NGỘ QUÁ HỚ!!..

PHẠM-NGỌC-TY

MYTHO — Cửu-Viên, Thuận-Trị — MYTHO

NHỰT-TÂN-ĐƯỜNG

Tôi có bán sỉ và bán lẻ, các thứ thuốc **Hườn, Tán, Cau, Đơn.** Trị-bịnh rất nên thần-hiệu vô-cùng, giá tính phải chẳng, bào-chế rất kỹ-lưỡng.

Các ngài ở xa muống dùng thuốc chi, chúng tôi xin làm cẩn-thận mà gởi đi.

Đã có nhiều ngài trong Nam-kỳ nhận được thuốc cuả c úng tôi gởi thơ ban khen chúng tôi.

Xin các Quí-khách chiếu-cố, chúng tôi hết lòng hoan-nghinh.

PHẠM - NGỌC - TY
Kính-mời

BẰNG-HỮU

Sách có câu rằng : **Quân-tử chi giao cửu nhi kỉnh chi, tiểu-nhơn chi giao cửu nhi hối chi** (người quân-tử mà kết bạn lâu chừng nào lại càng cung-kính n au chừng nấy, còn đứa tiểu-nhơn kết bạn lâu chừng nào lại càng dễ vui nhau chừng nấy). *Phàm hễ kết bạn với nhau, thì phải tin cậy thương-yêu nhau, có hoạn-nạng phải cứu giúp nhau, có túng ngặt phải tư trợ nhau; mà thứ nhứt là chữ* **Tin** *chẳng nên quên sót, dẫu việc chi nhỏ mọn cách mấy mà mình đã hứa với anh em rồi, thì chẳng nên sai chạy, đều ấy là thứ nhứt trong đạo bằng-hữu ; phải lấy sự thiệt-thà chắc-chắn mà ở với nhau, thì mới gọi là bằng-hữu chỉ ư tín.*

Đời nhà hán có ngươi Phạm-cự-Khanh với ngươi Trương ngươn-Bá là anh em bạn, ở học với nhau tại kinh sư, qua tiết xuân hay người bèn từ-biệt nhau mà đi về thăm nhà.... Phạm-cự-Khanh hứa với Trương-ngươn-Bá rằng : (qua tiết thu ngày trùng-cửu, tôi sẽ đến nhà lại thăm bác một phen) chừng đến ngày hẹn ấy, Trương-ngươn-Bá bèn thưa với mẹ xin làm gà nấu cháu mà đợi Phạm-cự-Khanh, bà mẹ nói: « Anh em biết nhau lâu ngày, đường xa ngàn dặm, lời hứa lo là sau mà con tin lắm vậy : » Trương-ngươn-Bá thưa rằng : « Phạm-cự-Khanh là người tín sĩ không lẽ nói chơi » mẹ con còn đan bàn luận, thì Phạm-cự-Khanh đã bước vào nhà, hai đàng mừng rỡ nhau, rồi vào lạy mừng bà mẹ Trương-ngươn-Bá, khi ấy anh em chuyện vãn vui cười, ăn uống no say rồi mới từ-biệt nhau mà đi, đáng khen-ngợi thay !!! đáng làm gương thay !!! đáng kính-mến thay !!! người xưa kết bạn với nhau, tuy là một chuyện nhỏ mọn như vậy, mà cũng chẳng hề thất-tín những người anh em bạn mà hay lường gạt và xảo-trá nhau, chẳng biết thương-xót giúp-đỡ nhau trong cơn hoạn-nạng cũng nên hổ-thẹn với hai người tín-sĩ nầy lắm ru !!!

Xin làm cẩn thận mà gởi đi theo cách lãnh-hóa giao-ngân (nghĩa là đem bạc đến nhà thơ mà lãnh thuốc).

PHẠM - NGỌC - TY
Cửu-viên— Mytho

Établissements TIẾN-ĐỨC

84-86, Avenue Paul Doumer, 84-86

HAIPHONG

AMEUBLEMENT GÉNÉRAL

SPÉCIALITÉ

MEUBLES ARTISTIQUES DÉMONTABLES

THĂNG-LONG

15, Rue du Chanvre, 15

HANOI **(Tonkin)**

Bản-hiệu chuyên nghề làm khăn-xếp, xin các ngài chiếu-cố cho, hãn-hiệu sẽ xin chiều được lòng các ngài.

THĂNG-LONG *cẩn-bạch.*

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

ĐÔNG-PHÁP ĐẠI-THƯƠNG-CỤC

NHÀ GÔ-ĐA HÀ-NỘI

HÃNG BUÔN RỘNG NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Nhiều thứ hàng nhất

NÀY THỬ XEM KHU HÀNG MỚI SANG:

NÀO HÀNG PHA-LÊ, ĐỒ DÙNG TRONG NHÀ, ĐỒ BẰY

TRONG NHÀ, ĐỒ ĐIỆN, HÀNG GIẦY

HÀNG THỢ MAY

MỘT NGƯỜI CAI CẮT ÁO VÀ MỘT NGƯỜI CAI THỢ GIẦY NGƯỜI PHÁP

CHUYÊN LÀM CHO HIỆU

CÓ MỘT KHU RIÊNG BÁN CÁC VẬT-THỰC

Nên đến lấy quyển mẫu hàng về mà xem.

GIA ĐĂNG CAO-BẠCH RAO HANG VÀO HỮU-THANH TẠP-CHI

*Đăng cáo-bạch rao hàng vào «**Hữu-Thanh tạp-chí**» thời cứ mỗi trang giấy chia ra làm sáu ô, nhỏ nhất là một phần sáu trang. Vậy ngài nào đăng một phần chia sáu cũng được, hay một phần chia tư, một phần chia ba, một nửa hay cả trang, Bản-chí sẽ xin tùy giá châm-chước. Song Bản-chí xin nói để các ngài có cửa hàng hay muốn rao báo việc gì thời rõ cho rằng: Bản-chí là một cái cơ-quan chung của hai hội lớn nhất Đông-Pháp này, vả người đọc Bản-chí rất nhiều, nếu đăng vào Bản-chí thật là có ích-lợi cho việc cổ-động của các ngài lắm.*

Ngài nào muốn đăng cáo-bạch hay rao báo việc gì, xin mời các ngài đến Bản-xã hay là gửi thư đến, Bản-xã sẽ xin tính giá phải chăng.

GỬI MANDAT GIẢ TIỀN VÀ GÓP CỔ-PHẦN

Xin các ngài gửi mandat tiền Tạp-chí hay Cáo-bạch cùng là đóng Cổ-phần cho **Ích-Hữu-thư-xã**, xin đề phong-bì rõ-ràng cho:

M. NGHIÊM-VỊNH

Directeur de la Société « **Ích-Hữu thư-xã** » 58 Rue du Coton, Hanoi.

MUA TẠP-CHÍ, ĐĂNG CÁO-BẠCH VÀ GỬI BÀI LAI-CẢO

Các ngài trong Hội **Ích-Hữu thư-xã** và Hội **Bắc-kỳ Công-Thương đồng-nghiệp** mua **Hữu-Thanh** hay đăng cáo-bạch vào **Hữu-Thanh**, đều được trừ 10 % cả.

— Ai mua Tạp-chí, đăng Cáo-bạch vào Tạp-chí, gửi bài lai-cảo hay hỏi việc gì xin viết thơ cho:

M. NGHIÊM-VỊNH

Directeur de la Société « **Ích-Hữu thư-xã** », 58 Rue du Coton, Hanoi (Tonkin)

Imp. Ích-Hữu-Thư-Xã — Le Directeur-Gérant : **NGHIÊM-VỊNH**

友聲雜誌

第四十三號

益友書社發行

Certifié exact le tirage de mille sept cent exemplaires
Monsieur le Procureur de la République
Lyon, le 3 Juillet 1923